

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Một trong những cuộc chơi đi tàu điện,
xem thắng cảnh của «tiểu-thế-giới Disney» ở Mỹ



PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN-VỸ**

132

15 - 8 - 1964

- ★ Văn hóa phụng sự Tổ-quốc và Nhân-dân **NGUYỄN-VỸ**
- Phái Zen trong đạo-Phật **TRẦN-TƯỚNG-NIỆM**
- Người da mực da đen **TRINH-VĂN-TIẾN**
- U Thant một Phật tử **THIỆU-SƠN**
- ★ Tuấn, chàng trai nước Việt **NGUYỄN-VỸ**
- Người yêu của Phấn-(truyện ngắn) **SA-GIANG**
- Thần thoại Hy-lạp **ĐÀM-QUANG-THIỆN**
- Tâm sự vụn **MINH-ĐỨC**
- ★ Mình ơi ! kể chuyện đá bóng cho em nghe ! **DIỆU-HUYỀN**
- ★ Thân thể, sự nghiệp Freud **THÁI-DƯƠNG**
- Ngọc Lan (truyện ngắn) **NGÔ-KIM-LIÊN**
- Thế giới chúng ta tiến về đâu **T.V.T.**
- Lược khảo về thi ca Nhật **CHÂM-VŨ**
- Lụa (kịch thời đại) **MINH-ĐỨC**
- Phổ thông vòng quanh thế giới **XUÂN-ANH**
- Thơ lên ruột **TÚ-BE**

TRUYỆN DÀI

- Người tù 69 **NGUYỄN-VỸ**
(xem mục lục đầy đủ ở trang 6 - 7)

Luật Gia Đình đã bãi bỏ!

Khỏi cần

Tạt át-xít

Chém, đốt

Rượt bắt sôi nổi tình địch

Từ Nay,

Đề bảo vệ hạnh phúc gia đình

Xin hỏi ngay :

AGENCE LEFORT

138-A Hai Bà Trưng — SAIGON

Điện thoại : 22.544

SỞ TRÌNH - SÁT TỬ

Sẽ lo đầy đủ Hồ-Sơ cho Quý vị khi hữu-sự

CARDIOCORINE



Thuốc giọt

DÙNG CHO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: *YẾU TIM, SUY NHƯỢC MỆT. MỎI, NGẤT SỈU*



Viện bảo-chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hòa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viên-Đông

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia

Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa

3 LÔ ĐỘC ĐẶC

mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CỨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẠM XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VI * số 132 * 15-8-1964

| | | |
|---|-----------------|---------|
| 1.— Văn-hóa, phụng sự Tổ-Quốc | Nguyễn-Vỹ | 8 — 9 |
| 2.— U-Thant, một Phật-tử | Thiếu-Sơn | 10 — 14 |
| 3.— Gần hai mươi năm (thơ) | Hỷ-Khương | 15 |
| 4.— Phải Thiền (Zen) trong đạo Phật | Trần-tướng-Niệm | 16 — 24 |
| 5.— Thế-giới chúng ta đang tiến về đâu? | T. | 25 — 28 |
| 6.— Người yêu của Phần (truyện ngắn) | Sa-Giang | 29 — 35 |
| 7.— Lược khảo về nguyên lai thi ca. | Châm-Vũ | 36 — 43 |
| 8.— Đừng cho anh quá nhiều (thơ) | Kim-Hồng | 44 |
| 9.— Người du mục da đen | Trịnh-văn-Tiến | 45 — 51 |
| 10.— Thân thể và sự nghiệp Freud | Thái-Dương | 52 — 58 |
| 11.— Buồn ảo tưởng (thơ). | Vương-kim-Liên | 59 |
| 12.— Lua (kịch thời đại) | Minh-Đức | 60 — 68 |
| 13.— Tuấn, chàng trai nước Việt | Nguyễn-Vỹ | 69 — 72 |

| | | |
|---|-----------------|-----------|
| 14.— Vì sao các bà hay phát phì? | Thi-Hương | 73 — 77 |
| 15.— Ngọc Lan (truyện ngắn) | Ngô-kim-Liên | 78 — 86 |
| 16.— Thần thoại Hy-lạp | Đàm-quang-Thiện | 87 — 92 |
| 17.— Trăng đêm (thơ) | Té-Nhi | 93 |
| 18.— Mình ơi! | Diệu-Huyền | 94 — 101 |
| 19.— Tâm sự vụn. | Minh-Đức | 102 — 105 |
| 20.— Người tù 69 | Nguyễn-Vỹ | 106 — 110 |
| 21.— Thơ lên ruột. | Tú-Be | 111 |
| 22.— Sách báo mới | Phổ-Thông | 112 — 113 |
| 23.— Phổ thông vòng quanh thế giới. | Xuân-Anh | 114 — 118 |
| 24.— Ông Hoàng Bé | Saint Exupéry | 119 — 130 |
| ● Tranh vẽ | Ngọc-Dũng | |
| ● Trình bày | Nguyễn-Minh | |



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente — abonnements — Publicité)

Văn - hóa phụng-sự

Tò - Quốc và Nhân-dân

Một số người chuyên làm chánh-trị đảng-phái tự phụ rằng chỉ có đảng-phái là biết làm cách-mạng, mà chỉ có cách-mạng chánh-trị là phụng-sự Tò-Quốc và Nhân-dân.

Họ lầm-lẫn quá lớn.

Cổ-nhiên, không ai chối-cãi được rằng những đảng-phái như Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng đã đóng một vai trò rất trọng đại trong Lịch-Sử Dân-tộc, và những lãnh-tụ của Đảng đã đem những chiến-công oanh-liệt của họ mà nêu cao gương anh-dũng cho những thế-hệ hiện-đại và tương lai. Một số rất lớn các nhà cách-mạng đảng-phái hay vô-đảng-phái đã hy-sinh xương máu của họ để chiến-đấu cho những Tự-do dân-chủ, những nhân quyền và dân-quyền, và cho Độc-lập của Tò-Quốc.

Đối với những bậc anh-hùng vĩ-đại ấy,—những ân-nhân của Quốc-gia,—Quốc-dân đồng bào nghiêng mình kính-cần ghi ơn.

Nhưng, trong cuộc chiến-đấu chung của toàn-dân, mà binh-sĩ và các giới công-dân khác cũng có góp phần tính-mệnh và tài sản vô cùng trọng-đại, các nhà cầm bút cũng đóng một vai trò quyết-định không kém ai.

Thật thế, Văn-hóa,—tôi nói Văn-hóa Tự-do, và Văn-hóa Đấu tranh, cũng lãnh một nhiệm-vụ tối quan-trọng trong các cuộc cách-mạng và các cuộc chiến-đấu của toàn-dân.

Có nhiều người đã nhìn nhận rằng những người cầm bút cũng có sức mạnh bằng một sư-đoàn. Có những kẻ khác còn thấy rằng ngòi bút mạnh hơn lưỡi gươm.

Tôi không cần nêu ra đây vô số những tấm gương anh-dũng của những nhà Văn-hóa cách-mạng trong Lịch-sử nhân-loại từ xưa đến nay.

Chỉ nói gần đây, ở Bắc-Việt, một người Văn-hóa tự-do như **Phan Khôi** đã thách đố cả một chế-độ độc-tài cai-trị nhân-dân bằng sắt với máu.

Ở miền Nam ta, suốt thời kỳ Ngô đình Diệm, không phải là không có những nhà văn tự-do độc-lập, đã dùng ngòi bút của mình để chống lại độc-tài, chống lại cuộc đàn áp Phật-giáo, và không ngớt tranh đấu cho các tự-do của dân-chủ.

Đĩ nhiên trên lĩnh vực Văn-hóa có vô số những kẻ mà người ta gọi là « bđi bút », đó là một điều nhục cho Văn-hóa tự do. Cũng như trên lĩnh vực chánh-trị có những kẻ mệnh danh là « cách mạng », là « đảng phái », mà hành động phản lại quyền lợi tối cao của Tò quốc, của Nhân-dân.

N. V.

LIÊN-HIỆP-QUỐC ra đời sau thế chiến thứ II. Mục-đích của L.H.Q. là để giàn xếp tất cả mọi tranh chấp quốc-tê bằng đường lối chính-trị và ngoại-giao cho nhân loại được an hưởng hòa-bình, tránh thảm-họa chiến-tranh lâu lâu lại tái phát.

Hội Quốc-liên đã chết theo Thế-chiến thứ II, L.H.Q. cũng sẽ chết theo thế-chiến thứ III, Thế-chiến thứ III chưa bùng nổ nên L.H.Q. vẫn còn được duy trì. Nhưng trên thực-tê thì L.H.Q. vẫn tỏ ra bất lực trong nhiều trường hợp, nhứt là đối với những trận giặc địa phương và cuộc chiến tranh lạnh giữa hai khối.

Trụ-sở L.H.Q. đóng tại Nữu Ước, Hoa-Kỳ đóng góp trên 32% ngân sách thường-xuyên của tổ-chức này trong khi Liên-xô đài-thọ không tới 15%. Bởi thế nên L.H.Q. chịu sự thao túng của Hoa-Kỳ nhiều hơn hết. Lúc đầu L. H. Q. còn thừa thớt. Các nước Tây phương đều là con nợ của Hoa-Kỳ. Chư-hầu của Hoa-Kỳ đông hơn chư-hầu của Liên-xô. Trong ngũ-cường có quyền phủ-quyết, 4 nước đã ở hẳn về phe đối lập với Liên-xô và cũng chính vì thế mà nước này đã dùng quyền phủ quyết nhiều hơn hết.

Ông Tổng Thư-ký đầu tiên



là một người Na.Uy tên là Trygve Lie.

Nga-xô nhiều lần chỉ trích ông Trygve Lie thiên Tây-phương làm cho ông này buộc lòng phải xin từ chức năm 1953. Ông Hammarskjöld lên thay thế là một người Thụy-Điền. Ông này cũng chịu chung số phận của ông Trygve Lie, mặc dầu ông đã tỏ ra ngay thẳng và ít thiên vị hơn ông trước. Ông H. tuy bị Nga công kích nhưng chưa đến nỗi phải từ chức. Ông bay qua Congo để giàn xếp cuộc nội-loạn ở đây nhưng ông đã bị chết một cách bí mật trong một tai nạn máy bay ở Bắc-Rhodésie. Nhọn dịp này Nga

lại sanh chứng đòi thiết lập một Tam-đầu-chê để lãnh đạo L.H.Q. Tam-đầu-chê gồm 3 vị Tổng-Thư-ký, một người của phe tự-do, một người của phe cộng-sản, một người của phe trung-lập Á-Phi. Lúc này L.H.Q. đã kết nạp được thêm nhiều nước hội-viên trong những quốc-gia mới độc-lập. Phe trung-lập Á-Phi đã khá đông. Hơn nữa, Liên-xô lại có quyền phủ quyết. Dầu không thể chấp thuận được đề-nghị của Nga, cũng phải làm cho Nga bằng lòng và làm cho khối trung-lập thỏa-mãn. Chính vì thế mà người ta mới đề-cử U-Thant đại diện thường trực của Miên-

điện của những nước hội-viên.

Đưa ông Thant ra là tất cả mọi người đều ưng-thuận và Nga cũng vui lòng bỏ qua đề nghị Tam-đầu-chê. Thế là U Thant được làm vị Tổng-thư-ký thứ 3 của L.H.Q.

U Thant là một phật-tử, một người Á-Châu, đại-diện cho một quốc-gia trung-lập nên ông đã đem vào L.H.Q. một tác-phong mới mẻ khác hẳn với tác phong của những người tiền-nhiệm. Ông Hammarskjöld là một nhà tri-thức thuần-túy, một người phương Tây theo Thiên-chúa-giáo, quan-niệm rằng Thượng-Đê đã giao-phó cho mình một trọng trách thì mình phải làm tròn và luôn luôn có sức ủng-hộ thần-bí của đảng linh-thiên. Chính vì thế mà ông có thành-kiến đối với bọn vô-thần và những người không thờ Chúa. Dầu ông là một người ngay thẳng, rất tôn-trọng những nguyên-tắc căn-bản của L.H.Q. và thông-suốt

U Thant

một

Phật-tử,

điện tại L.H.Q. Miên-Điền là một nước Trung-lập ở Đông-Nam-Á. Ông Thant là một nhà ngoại-giao lỗi-lạc được cảm-tình của hầu hết 102 vị đại-

Tổng Thư-ký
LIÊN-HIỆP-QUỐC

★ Thiệu-Sơn

các vấn-đề, nhưng thái độ tinh-thần của ông làm cho ông không thể hoàn-toàn vô-tư mà không có đôi chút thiên-vị.

Nhưng ông Thant tham-nhiệm giáo-lý nhà Phật, quan-niệm rằng tất cả đều do tiền-định và ngay cái địa-vị của ông cũng chỉ là một duyên-nghiệp, ông phải đem hết sức mình để làm tròn nhiệm-vụ nhưng không cho là một thiên chức theo quan-niệm của người Tây-phương. Chức-vị này không phải là Trời phong cho ông mà chính là người ông. Bởi thế nên ông không phân-biệt ai là con Phật, ai là con Chúa, ai hữu-thần, ai vô-thần và coi nhân-loại là như-thê, hết thấy quảng-đại chúng sinh đều cần được đãi ngộ như nhau và đều cần được an-cư lạc-nghiệp.

Chính ông đã nói: « Sự chia rẽ giữa người giàu và người nghèo là một thực-tế nghiêm-trọng hơn và càng để lâu càng nguy-hiêm hơn là sự chia rẽ về những lý-do ý-thức-hệ ».

Ông nói có phần đúng vì những cuộc chiến-tranh thuộc địa và những cuộc chiến-tranh

giải-phóng đâu phải là những cuộc chiến-tranh vì ý-thức-hệ, chẳng qua là bọn người giàu muốn giàu thêm nên đi chinh-phục người nghèo hoặc bọn người nghèo không muốn để bóc lột nên phải đứng lên để giải-phóng đất nước.

Bây giờ chủ-nghĩa thực-dân đã lỗi thời và nhiều quốc-gia đã thoát vòng nô-lệ nhưng còn có những nước nhược-tiểu, những khối người nghèo đói lầm-than chung sống với những nước hùng-mạnh sang giàu, nhân-loại vẫn chưa thoát khỏi cảnh người bóc lột người gây nên những mâu-thuẫn trầm-trọng, nguy-hiêm vô cùng.

Chính ông Thant cũng là dân nước chậm tiến nên ông càng thấy rõ sự chênh-lệch giữa những cường-quốc Tây-phương với những nước nhược-tiểu Á-Phi và Nam-Mỹ.

Hơn nữa, ông đã nghiên-cứu lịch-sử và thấy rằng chính Liên-xô đã từng là đồng-minh của Anh-Mỹ trong thế-chiến vừa qua. Tại sao chơi được với nhau trong lúc hoạn-nạn lại phải chống đối nhau khi đã có hòa-

bình ? Chính vì thế mà cả hai phe đều có cảm tình với ông. Còn khối trung lập cô nhiên là ủng hộ ông triệt để.

Chính ông đã nói :

— Người ta có thể đồng ý hay không đồng-ý đối với lý tưởng và mục đích của Krouchtchev, nhưng có một việc mà người ta không thể chối cãi được là ông ta không muốn chiến tranh.



Nhưng mặc dầu làm Tổng thư ký L.H.Q. ông Thant vẫn không thể quyết định theo ý riêng của ông vì còn phải tùy thuộc ở các nước hội viên, nhất là của mấy anh chị bự.

Mới đây, ông Thant lại có thái độ đối với vấn đề chiến tranh ở miền Nam Việt-Nam. Ông nói:

« Trái tim tôi rướm máu khi một người Việt-Nam hay một người Mỹ chết. Tôi nghĩ rằng những phương pháp quân sự không thể đem lại hòa-bình... »

Tôi không muốn nhắc thêm để đưa tới đề nghị của ông mà bộ Ngoại giao Mỹ không tán thành. Tôi chỉ đặc biệt chú ý đến những lời nói của ông chứa đựng một đạo vị thâm trầm và tha thiết biết bao nhiêu. Tất cả những người nào có tham gia trong tập tham kịch đều như được nghe một lời an ủi của một sứ giả hòa bình không binh ai, không bỏ ai và chỉ thấy trái tim mình rướm máu khi thấy máu chúng sinh còn chảy. Bồ đề tâm đã phát khởi ở người con của Phật và chính là cái ưu điểm của ông Tổng thư ký U Thant. Ở thượng tầng của tòa nhà chọc trời, trụ sở L.H.Q. nhà ngoại giao lỗi lạc nhìn xuống cảnh thế giới phân chia và cố gắng làm dịu bớt những mầm chia rẽ với tất cả sự tận tâm của Đông-phương.



U Thant sanh ở thành phố Pantanaw nước Miền Điện. Cha ông làm chủ một nhà máy xay lúa. Ông có một người bạn ở vùng lân cận lớn hơn ông hai tuổi. Người đó tên là U Nu. Hai anh em chơi chung với nhau và học chung với nhau. Cả hai người đều

xuất thân ở trường đại học Rangoon.

Vào khoảng năm 1935 giới sinh viên Miên-Điện đều tích cực tham gia phong trào tranh đấu cứu quốc. Rồi U Nu làm giám học, U Thant làm hiệu trưởng ở chung một trường trung-học. U Nu bị bắt, U Thant chăm sóc cho gia đình của bạn. Ngoài công việc ở trường, U Thant còn viết báo, viết sách về những vấn đề quốc-tê.

Thê chiến bùng nổ. Quân Nhật tới chiếm Miên Điện, đuổi bọn lãnh đạo chánh quyền thân Anh và thay thế bằng những sinh viên có tinh thần yêu nước. Người Nhật muốn lôi kéo thanh niên xứ này theo họ để thực - hiện những ý - đồ của chúng. Nhưng thanh niên Miên lại tổ chức thành một phong trào quốc - gia thuần túy và không chịu làm tay sai cho Nhật. Chính nhờ thế mà khi người Anh trở lại họ vẫn được kính nể và sẽ tiếp thu nền độc lập do người Anh trao trả.

Tháng giêng năm 1948 Miên - Điện tuyên - bố độc - lập. U Nu được tôn lên Thủ-Tướng. U Thant vẫn là cánh tay mặt của U Nu. Khi U Nu trao quyền Thủ-Tướng lại cho

Tướng Ne Win thì U Thant được cử làm trưởng phái đoàn của Miên - Điện tại L. H. Q. và giữ địa vị đó cho tới ngày được tôn lên làm Tổng thư ký L. H. Q. trong trường hợp như đã nói ở trên. Năm nay ông mới 55 tuổi. Nhiệm-kỳ Tổng thư ký của ông bắt đầu năm 1961, và sẽ chấm dứt vào năm 1966. Mỗi năm ông lãnh một số lương và phụ cấp lời 70. 500 đô - la, một số tiền khá vi đại. Nhưng con nhà Phật, ông không bao giờ tha thiết tới địa vị và đồng lương. Nhiều khi ông cũng chán - nản vì thấy mình bất lực trước những thảm trạng gây nên bởi lòng tư - kỷ của con người. Đã có lần ông phê bình Thượng - nghị - sĩ Goldwater là mất trí vì ông này đã tuyên bố nên dùng bom nguyên - tử ở Việt - Nam.

Nơi gương Phật, ông rất ôn hòa nhưng không thích lễ lời ngoại - giao của Tây - phương là hay úp mở, nể nang để che đậy những tình - cảm trung thực của mình.

Người Tây phương nhiều khi cũng khó chịu vì ông nhưng lần lần họ cũng phải nhìn nhận rằng ông là người thẳng thắn, vô tư, đã gây lại phần nào uy tín cho Liên - Hiệp - Quốc.



gần hai mươi năm

Gửi Nguyễn-Hiền (Sinh-viên K-II.)
và những người bạn đồng trang lứa.

★ TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG

Chúng ta khôn lớn lên,
Trong hiện - tình đất nước:
Những ngày khói lửa đao binh
— Chiến tranh!
Hai chữ chiến tranh
Đã hình - thành trong tâm tưởng
Lớp người tuổi trẻ đầu xanh.
— Chúng ta là những kẻ
Đã từng sống với chiến tranh,
Nhìn tận mắt
Nghe tận tai
Ở tận gốc
Động bao niềm cảm - xúc, mối u - hoài ...
— Chúng ta sinh ra đời
Tính đến nay
Được bao nhiêu ngày tháng
Mà phải sống trong cảnh nước loạn
Gần hai mươi năm. Hai mươi năm chinh chiến:
Mười năm Nam Bắc giao tranh!
Sông núi điêu linh
Dân tình khốn khổ
Trải lần qua mấy độ tang thương!
— Nơi sa trường
Máu thường nhuộm đỏ
— Nhưng ai vớ đó
Cũng đều trong con cháu Tiên Rồng,
Nói ra thêm chạnh tắc lòng
Ngậm ngùi chỉ biết hận giòng nước xanh!
— Ôi chiến tranh! chiến tranh!
Ta ghét chiến tranh
Ta hờn chiến tranh
Ta ghê chiến tranh.
Ta sợ chiến tranh
Bởi chiến tranh tàn khốc
Chiến tranh gây tang tóc thảm sầu
— Cho nên ngày ngày
Ta vẫn cùng nhau
Âm thầm nguyện ước:
Thanh bình về xóa hết cảnh thương đau.



← Chân dung ngài tổ sư Bodhidharma, thế kỷ VI

Phái ZEN (THIỀN) trong và môn ZA

● Pháp môn Zen và Chùa Obakousan Manboukouji ở Kioto

TRƯỚC cửa chùa Obakousan Manboukouji, một người Nhật bận kimono xám phủ phục trên nền đất, miệng cầu xin :

— Tonomimasho ! Xin cứu độ tôi !

Người thanh niên van xin một lúc lâu thì cửa chùa bật mở, một thầy Tăng thường

trực, tay cầm gậy, bước ra, từ chối :

— Nhà chùa không nhận đệ tử nữa,

Nhưng người Nhật vẫn cứ van nài, xin được vào chùa tự học; thầy Tăng còn từ chối bằng tiếng, sau dùng cả võ lực, kéo lùi đánh đập mà người Nhật kia vẫn cứ nhất định xin tu cho bằng được. Sau 3 ngày 3 đêm quỳ trước cổng chùa, van xin được tu học và sẵn sàng chịu đựng sự hành hạ thể xác mà không thay đổi

ý muốn, người Nhật kia sẽ được Đại-đức Giám-Viện chùa Manboukouji ở Tây-đô nhận làm đệ-tử, theo đúng luật lệ của chùa.

Manboukouji — hay là chùa Vạn Phúc — là một trong những đại-tự lớn nhất Nhật-bản do vị Thuyền sư Trung-hoa Ingen lập ra từ thế kỷ 7, là một trong những trung tâm chính của phái Zen (tu Thiền), phái Phật

giáo mạnh nhất ở Nhật. Hiện tại, phái Zen cũng là phái đông tín hữu nhất ở Nhật, do một số đại đức thiên-sư và Cư sĩ Phật giáo, trong đó có giáo sư Okasaki, điều khiển.

● 9 năm tọa thiền, mặt ngoảnh vào tường

Giáo sư Okasaki đã giảng thuyết rằng :

— Nghỉ ngơi là Thiền và làm việc cũng là Thiền ;

và

— « một ngày không làm là 1 ngày không ăn. »

đạo PHẬT ZEN (TỌA THIỀN)

● ĐẠT ĐẾN CHÂN KHÔNG LÀ GIÁC-NGỘ

★ Tài liệu của Pierre Rembach

● TRẦN-TƯỜNG-NIỆM sư tu tâm

Ngồi tọa thiền (Za Zen)



Câu giảng thuyết thứ 2 này không phải là một nguyên tắc về vật chất nhưng đó là lời giảng của đại đức Trung-Hoa Po-Chang về thế kỷ thứ 8, khi Ngài lập ra một tu viện của Phái Zen đầu tiên. Nguyên-tắc này, chùa Vạn Phúc vẫn giữ một cách chắc chắn từ khi lập cho đến nay. Hiện tại, đại đức Sengoku Myohé là trụ trì chùa. Trước đây trong chùa thường có đến hàng chục ngàn tu sĩ nhưng bây giờ số 3000 tăng lữ thuộc chùa Obakousan Mondoukouji (Vạn Phúc) đã phân tán đi ở các tu viện nhỏ, trong chùa chỉ có tám vị tăng sĩ dưới quyền đại đức trụ trì mà thôi.

Phái Zen là phái Phật học khó lĩnh hội nhất, khó đến chỗ «Giác» nhất vì kinh kệ của nó, phép Tu của nó rất khác biệt với Phật giáo nguyên thủy.

● Ngài tổ sư Bodhidharma

Vào thế kỷ thứ VI, Ngài Bodhidharma lập ra phái Zen và năm 520, Ngài sang Quảng đông thuyết pháp và hoằng dương đạo pháp. Cũng như nhiều bậc chân tu khác, Ngài Bodhidharma cũng giảng đến

phép tham thiền — dhyana — nhưng dhyana của ngài có 1 giá trị đặc biệt. Dyana tức là Thiền theo tiếng Trung Hoa và Zen theo Nhật. Hoàng đế Trung-Hoa Wu de Liang—rất mộ đạo — đã mời Ngài vào để giảng kinh, trình bày cho Ngài biết sự gia tâm làm Phật sự của nhà Vua để cuối cùng hỏi Ngài rằng công đức của nhà Vua như vậy đã đủ để cho Ngài nhập Niết-bàn chưa. Ngài Bodhidharma trả lời :

— Không ! không có công đức nào cả !

Ngạc nhiên nhà Vua bèn hỏi tiếp :

— Vậy thì cách tu chính như thế nào ?

Ngài Bodhidharma đáp :

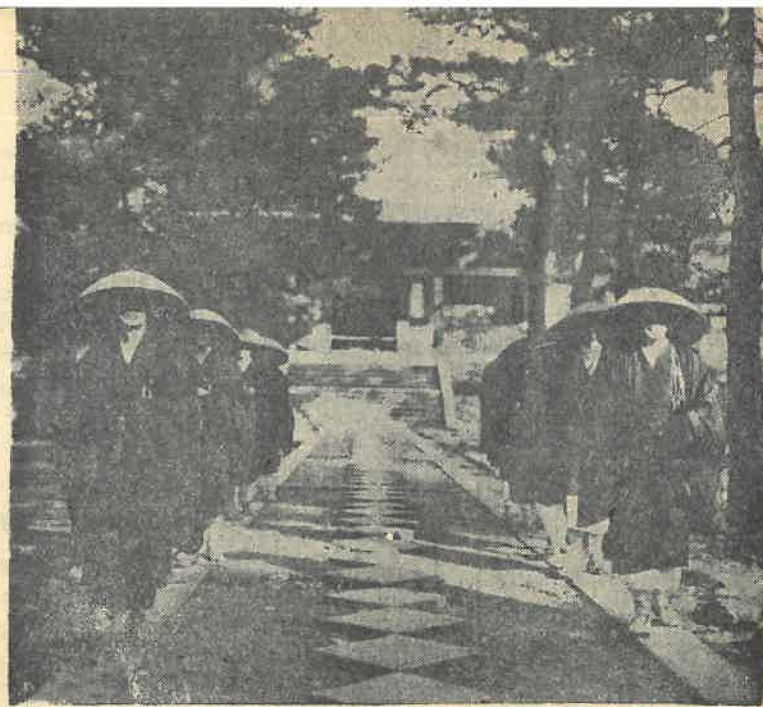
— Ấy là sự chân không !

Nhà Vua :

— Vậy thì Đại đức là ai ? là gì ?

— Bần tăng cũng không hiểu nổi !

Nều Hoàng đế Wu de Liang có được trí duyên có lẽ Ngài đã hiểu là đại đức Bodhidharma, bằng những câu trả lời như vậy, muốn dẫn nhà vua đến chỗ Satori, nghĩa là giác ngộ Nhưng nhà vua lại không hiểu được.



Tăng sĩ đi khất thực, đội nón che kín mặt ↑

Ngài Bodhidharma liền về một cánh Chùa ở đất Wei, Ngài tu ở đó 9 năm liền, ngồi một chỗ, nhìn vào tường. Một vài thiền sư đến thăm Ngài trong đó có Thiền Sư Huiko về sau được Ngài chính truyền y bát. Vốn từ lâu Ngài Bodhidharma không mở miệng nói với bất kỳ ai. Ngài Huiko hỏi mãi mà không được đáp liền tự chặt một cánh tay trái để tỏ lòng thành, Ngài Bodhidharma mới bằng lòng nói chuyện.

Ngài Huiko thưa :

— Đệ tử tâm trí không bình

yên, xin thầy giúp cho trí tuệ con được bình yên.

— Con hãy đem trí tuệ con đến đây. Ngài Bodhidharma đáp — rồi ta sẽ giúp cho.

— Nhưng khi đệ tử đi tìm thời lại không thấy.

Ngài Bodhidharma đáp :

— Như vậy là được rồi ! Ta đã giúp trí tuệ con bình yên rồi đó. Và ngài Huiko đã được Giác ngộ, đến được bến Giác. Sự sai biệt, khác nhau căn bản giữa Phật giáo nguyên thủy và Phật Thiền là ở đó : Phật Giáo Nguyên Thủy

cố gắng diệt Dục, diệt mọi trần duyên, nghiệp chướng để đạt đến Niết-Bàn. Phật học Zen không phải cố gắng mà hòa đồng bằng một lối tu hành Tự Do và tự nhiên — với bản chất và thực tế của Nghiệp chướng, tìm giải thoát trong đó.

Thiền sư Hung-jan, đệ ngũ Tổ của phái Zen phải tìm một vị thừa kế y bát. Ngài phải lựa chọn giữa hai đệ tử : Shen-hsiu và Huineng là hai Tăng đồ thân triết về pháp môn Zen hơn cả.

Shen-hsiu liền bạch với Ngài rằng :

— « Thân xác ta chính là Phật thân mà lý trí là tâm gương phản chiếu Phật tính.

Phải lau chùi gương, đừng để cho bụi cát bám vào. »

Thiền sư Hung-jan khen ngợi Shen-hsiu nhưng dạy rằng y chưa đạt được Toàn Giác.

Hôm sau, Huineng bạch rằng :

— « Không có Phật thân mà cũng không có gương phản chiếu Phật tính.

Không có gì là hữu chất và hữu hình từ uyên nguyên.

Vậy bụi cát bám được vào đâu ? ».

Thiền sư Hung-jan liền truyền y bát cho Huineng vì Ngài hiểu Phật theo đúng Pháp môn Zen trong khi Shen-hsiu hiểu Phật theo Nguyên Thủy.

● Sự trống rỗng, chân không

Kinh điển, kệ Chú của Phật Zen gồm những câu đối đáp như trên giữa những Tăng đồ của Pháp môn. Đại thể, có thể tóm lược Pháp môn Zen trong mấy nguyên lý sau :

« Ta không trở thành Phật mà trong ta đã có Phật ».

Sự Sống, sự Chết, Thiện, Ác, Quá khứ, Vị lai, Ánh sáng và tối, Âm thanh và Tai, đều là 2 bộ mặt của một Thực thể.

Thực thể ấy ta có thể nắm được bằng Tham thiền.

Sự Giác Ngộ (satori) không phải đạt đến được bằng cố gắng mà bằng sự hòa đồng với sự vật, kinh kệ không có tác dụng gì. Sự tham thiền — đặc biệt Zen — là một kỹ thuật để tự giải thoát với điều kiện là người tham thiền không coi đó là kỹ thuật hay

là một sự cố gắng để giải thoát cho tư tưởng, thuần khiết hóa tư tưởng. Nhà Zen học giảng rằng có thể nào dùng tư tưởng để thuần khiết hóa được tư tưởng ? Như vậy chẳng khác gì dùng máu để lọc máu ?

Tham thiền để mà Tham thiền là đúng. Nhưng Tham thiền để đạt được sự Giác là nhân tạo và chỉ có tác dụng hủy chính thân xác của mình.

Vào thế kỷ thứ 8, Thiền sư Huai-jang giảng thuyết cho Đại đức Mat-su, thừa kế môn phái. Ngài hỏi Đại đức Mat-su tại chùa Ch'uan-fa :

— Mục đích của Tham thiền là gì, thưa Đại đức ?

Đại đức Mat-su bạch :

— Mục đích Tham thiền là để thành Phật.

Thiền sư bèn lấy một viên ngói ra mài. Đại đức hỏi và Ngài liền trả lời là mài để làm gương soi. Đại đức Mat-su thắc mắc là mài ngói thì làm sao thành gương được và Ngài Huai-jang trả lời gián tiếp bằng câu hỏi :

— Mài viên ngói thì ngói không thành gương soi. Vậy

Tham-thiền sao lại có thể thành Phật được ?

Đại đức Obakou, khi thuyết pháp cho Hoàng đế Tai Chung, đã trả lời câu hỏi của nhà vua về việc Tham thiền để làm gì như sau :

« Bản tăng tham thiền để mà tham thiền mà thôi, và không mong gì ở Phật hết cả Hoàng đế chắt vấn :

— Vậy thầy Tham-thiền để làm gì nếu tất cả là chân không ?

Đại đức Obakou bèn đánh nhà vua để cho nhà vua lên tiếng mà trả lời :

— Tất cả đã là chân không, không có gì là có thật. Vậy tại sao Hoàng đế cần phân biệt 2 thái độ khác nhau của tôi làm gì ?

Trả lời xong, Đại đức còn đánh tiếp tục nữa. Sách vở không nói rõ là Vua Tai-chung có giác ngộ hay không.

★ Khất thực

Đời sống của Chùa Obakousan của phái Zen cũng khác hẳn đời sống các Chùa Nguyên Thủy.

Buổi tối, các Tăng Sĩ tham thiền xong là ngủ tại chỗ, chùa không có phòng ngủ riêng biệt,

Tăng sĩ ngủ không chẵn không đệm gì cả mà chỉ dùng áo cà sa đắp lấy người mà thôi. Trong chùa, tất cả mọi người mỗi ngày ăn hai bữa, sáng vào lúc 7 giờ, chiều 18 giờ. Thực phẩm hạn chế. Ăn chay, cơm mỗi người một bện chỉ ăn một chén nhỏ. Trước bữa cơm, các Ngài tụng bài kinh nhỏ, đại ý :

— Miếng cơm thứ nhất và vào miệng để đuổi xa những Dục xấu, miếng và thứ hai để học việc Thiền, miếng thứ ba để cho những kẻ chưa giác ngộ tìm được chính đạo.

Ba miếng và xong là bát cơm hết sạch. Bữa cơm xong, tất cả đều lên kinh phòng (Teisho). Tại đây, vị Trụ-tri mang Đại lễ là một tấm y lụa vàng, tay cầm gậy có bánh xe Pháp luân, dâng hương và đánh lễ. Tất cả mọi người có mặt đều tụng kinh theo Ngài trụ-tri.

Lễ sáng xong, trời vừa sáng các Tăng-sĩ liền thay y phục để làm việc.

Trưa lại thay y để đi khất thực. Y quan đi khất thực đặc biệt là chiếc nón trùm, che kín lấy mặt để cho thập phương cúng dường không hiểu là họ cho vị nào. Công

việc khất thực gồm có 3 tác dụng : thứ nhất là để giữ cho tính tình được khiêm tốn (tác dụng Luân lý và giáo dục) thứ hai là để giữ liên lạc với thập phương (tác dụng Xã hội), thứ ba là để Sòng (rất phụ vì chùa được thập phương ủng hộ rất mạnh).

Riêng vị Trụ-tri không đi khất thực mà Ngài phải ở Chùa để Tham Thiền nhập định. Khó nhất là đi đến chỗ nhập định. Trọng tâm tu học của Tăng sĩ Zen là ở điểm này. Bằng Tham Thiền nhập định, Tăng sĩ sẽ quán triệt được bộ mặt nguyên sơ cũng như quán tính của con người, ngay trước cả lúc mở mắt chào đời.

Tham thiền nhập định hay là Tọa thiền là phương pháp và phương tiện tu học căn bản của Zen.

Tọa thiền (Za Zen) là đi từ chỗ biên đời tư tưởng, con người của mình từ chỗ hiện trạng đi đến chỗ không biết gì. Mà đi đến không biết gì, là đã được 1/2 đường đi đến chỗ cuối cùng là nhập diện với Chân Như Chân không. Con đường đến đích hết sức là gay go, hiểm trở : Tăng sĩ phải tập trung tư tưởng đến cao độ để đến một

lúc nào đó, vị tăng sĩ ấy sẽ cảm thấy mình hoàn toàn mờ mịt về đời sống tinh thần cũ, rồi đến một giai đoạn nữa, ông sẽ gặp một lúc giải thoát hoàn toàn, hiểu được bản chất và quán tính của mình và sẽ cảm thấy được giải thoát : tọa thiền đã đi đến thành công viên mãn.

Za Zen ở chùa Vạn Phúc

Tổ sư Bodhidharma lập ra



↑ 3 ngày phủ phục trước chùa Obakousan mới được làm lễ thi pháp.

phái Zen nhưng đến đại đức Bouddhapriya mới tạo ra khoa tọa thiền với các phương pháp, tư thế và động tác mẫu mực. Tại chùa Vạn Phúc, thường các tăng sĩ tọa thiền (Za Zen) từ 5 đến 10 giờ, trung bình là 5 giờ. Tọa thiền là ngồi xấp bằng, gót chân phải đặt trên bắp đùi trái, gót trái trên bắp đùi phải, hai tay giao nhau có 2 ngón trở khít chặt lại, mắt nhắm và tập trung tư tưởng. Người giỏi chừng nào thì tạo được sự trống rỗng trong trí não lâu chừng này ; thường thường, một học tăng giỏi đã đạt được đến một thời gian trống rỗng chừng 20 phút, con người hoàn toàn mất hết cảm quan, cảm giác trí tuệ, chỉ còn là một xác người không. Vì vậy cho nên trong khi tăng chúng Tọa thiền, phải có một vị sư cầm thiền trượng Keisaku để kiểm soát buổi tọa thiền cũng như để đề phòng tai nạn.

Trà đạo và phái Zen

Trong chùa Vạn-Phúc, uống trà cũng là một cái Đạo, gọi là Chano-Yu. Truyền thuyết của phái Zen cho rằng ngài tổ sư Boddhidharma, trong một

PHÁI ZEN TRONG ĐẠO PHẬT

lúc tọa Thiền, đã ngủ quên và lấy một con giao cắt vành mắt xuống ; ở đó, mọc lên một cây trà. Từ đó, trà rất quan hệ với phái Zen, trà là thức uống của sự thức tỉnh.

● Zen, dân tộc Nhật Bản và Phật-tử

Trong tất cả nước Nhật-Bản có chừng 40 triệu. Và có một số đã theo cả Phật lẫn Thần đạo (70 triệu thần đạo). So

sánh các môn phái của đạo Phật ở Nhật bản thì phái Zen có ảnh hưởng sâu sắc vào bậc nhất. Zen là nguồn gốc của thi phái Haiku, rất phổ biến trong văn chương Nhật.

Cũng vì thế, Zen ngày nay đã dần dần bành trướng ra khắp thế giới tuy Pháp tu của nó khó đạt nhất, làm thế nào được sự Chân Như, Chân Không trong lúc tọa thiền để đi đến Giác hoàn toàn.



* NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Thầy.— Dân số Việt-nam được bao nhiêu ?

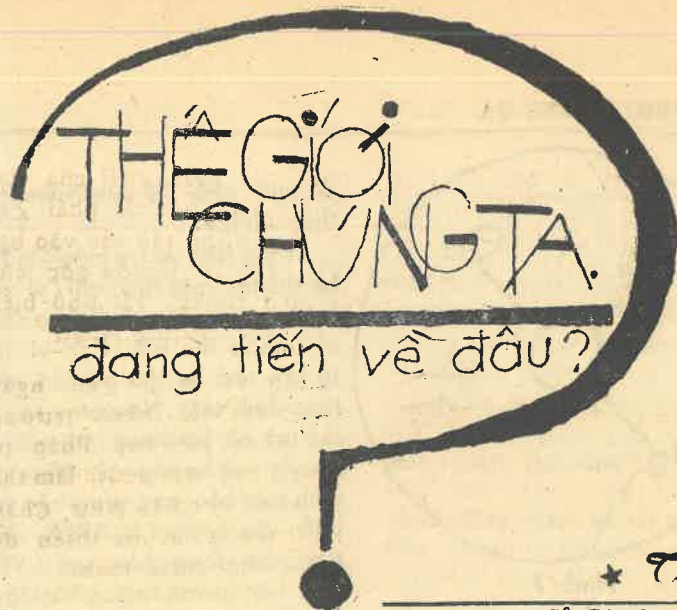
Trò.— Dạ, 25 triệu.

Thầy.— Mấy triệu dân ông, mấy triệu đàn bà ?

Trò.— Dạ, 12 triệu rưỡi đàn ông, 12 triệu rưỡi đàn bà ạ.

Thầy.— Sao trò biết ?

Trò.— Vì thời buổi Nam nữ bình quyền phải chia cho đều, không thì họ uỳnh nhau chết !



* 7

Sở Địa-dư, Đà-lạt

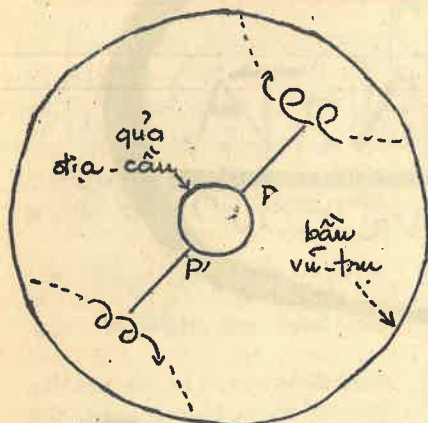
Đã bao người trong các giới bằng khung tự đặt câu hỏi trên, trong nghĩa bóng của nó, khi họ giạt mình trước sự tiến-bộ cao-kỳ của khoa-học, trước sự phức-tạp của tổ-chức xã-hội, trước sự hỗn-loạn của thế giới... Các nhà thiên-văn-học cũng vậy, họ tìm đề trả lời câu hỏi trên, trong nghĩa trắng của nó, vì thế-gian đang di-chuyển và di chuyển với một tốc-độ phi-thường, một ngày kia nó sẽ đến đâu ?

Trước hết, khi bạn yên-lặng làm việc tại bàn viết, bạn đâu có dè là bạn đang xoay tròn theo quả địa-cầu ? Quả địa-cầu xoay chung quanh trục nam-bắc-cực trong 24 giờ, nghĩa là nếu bạn đứng trên đường xích-đạo, bạn xoay chung quanh trục địa-cầu với tốc-độ 1670 cây-số/giờ hay 423

thước/giây, tại Hà-Nội 368 thước/giây, tại Đông-Kinh 336 thước/giây; trừ phi bạn đứng ngay nam-cực hay bắc-cực thì bạn mới không di-chuyển. Nhưng trong thực tế, dầu phương-tiền dôi-dào đến bậc nào, bạn cũng không thể đến được ngay điểm nam cực hay bắc cực vì hai điểm này dời chỗ luôn.

Xem hình 1, bạn sẽ thấy trục nam-bắc-cực của quả địa-cầu vẽ trên bầu vũ-trụ một đường xoáy tròn ốc, trong lúc quả địa-cầu không thay đổi phương hướng. Trục quả địa-cầu vẽ mỗi lọn của đường xoáy tròn-ốc trong 18 năm 2/3, và nguyên vẹn đường xoáy tròn-ốc trong 25.818 năm.

Nhưng tại sao với tốc-độ xoay mãnh liệt ấy, quả địa-cầu



Hình 1

không làm lung lay nhà cửa, cây cối v.v...?

Sở dĩ như thế là vì tốc độ này gần như không tăng không giảm. Khi ta ngồi trong một xe hơi chạy với tốc độ cao nhưng đều đều, ta có cảm tưởng như là ta ngồi yên một chỗ và chính con đường đang chạy ngược.

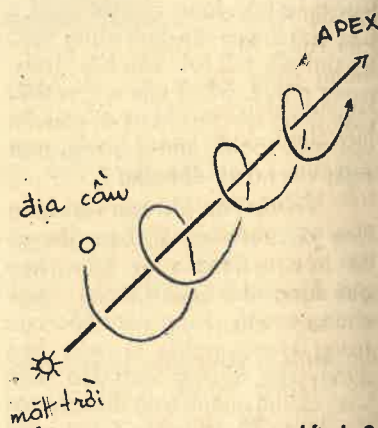
Nhưng, nếu xe gia tăng mạnh tốc độ, hoặc thắng gấp thì thân ta sẽ bị ngã ra sau hoặc ra trước.

Trong hệ-thống mặt trời chúng ta, các hành-tinh xoay chung quanh mặt trời (quả địa-cầu là một hành-tinh), các vệ-tinh xoay chung quanh hành-tinh (mặt trăng là một vệ-tinh). Mỗi đơn-vị vừa xoay, vừa thu-hút các đơn-vị khác theo định-luật «thu-hút vạn-vật» của Newton. Quả địa-cầu, vì phải chịu ảnh-hưởng

đó, mà phải đời trực xoay luôn theo hình 2.

Trong bầu vũ-trụ mênh-mông, hệ-thống mặt trời chỉ ví như hạt bụi, một hạt bụi bị bao nhiêu vì tinh-tú thu hút. Các vì tinh-tú lớn nhỏ lại thu hút lẫn nhau theo định-luật Newton v.v... Vì thế mà cả hệ-thống mặt trời di chuyển về hướng của điểm giả-định trên bầu vũ-trụ mà các nhà thiên-văn-học gọi là APEX, điểm này nằm trong chòm sao LYRE. Bạn hãy tưởng-tượng tốc độ di chuyển của hệ-thống mặt trời (trong đó có quả địa-cầu chúng ta): gần 20 cây số/giây.

Có vì tinh-tú, như mặt trời chẳng hạn, khi xoay quá nhanh, làm phóng ra với tốc độ vũ-trụ



Hình 2

những khối vật chất, mà ta thường gọi là vẩn-thạch. Khỏi vẩn-thạch, vì bị phóng ra quá mạnh, thoát khỏi sức thu-hút riêng-biệt của vì tinh-tú mẹ, và chịu sức thu-hút tổng-quát của vũ-trụ để bay lơ-lửng trong không-gian. Có khi khối vẩn-thạch bị một vì tinh-tú thu vào thật mạnh vì bay quá gần và quá ngay hướng vì tinh-tú đó. Đã nhiều lần, vẩn-thạch nặng hằng tấn rơi lên quả địa-cầu chúng ta, gây nên những cuộc tàn phá dữ-dội.

Các vì tinh-tú cũng vậy, khi di-động theo định-luật thu hút vạn vật, có lúc lại phải chạm nhau và tự hủy nhau. Trong vũ-trụ, cái gì chuyển-động, tự phát ra một luồng sóng. Ngày nay, các đài «kính vô-tuyến viễn-vọng» của Anh, Mỹ, Pháp có ghi lại luồng sóng vài vì sao đã sống khi xưa, đã chạm nhau và đã tự hủy nhau. Mặt khác, lịch-sử thế giới cũng có ghi chép ngày giờ mà trên không-trung có những chớp nhoáng ghê rợn và sau đó tai họa xảy ra trong nhiều nước, gần đúng như ngày giờ mà các vì sao chạm nhau và các đài kính vô-tuyến viễn-vọng ghi! Trong vũ trụ mênh-mông, xác-suất để cho hai vì tinh-tú

chạm nhau rất yếu, nhưng nó không phải hẳn là số không! Cũng như khi ta lái một xe hơi theo một luật-lệ nào đó, rất khó có thể mà ta va phải một xe khác, nhưng việc đụng xe nói chung vẫn xảy ra hằng ngày!

Bạn có thể nghĩ nếu thiên-văn học đã đạt được một trình-độ tính toán cao-siêu như thế, các bác học có thể tính trước được ngày tàn của quả địa-cầu chúng ta? Không, dấu sao khoa-học này chỉ mới đạt được một phần rất nhỏ những gì con người cần biết về vũ-trụ. Còn bao nhiêu vì tinh tú ta thấy mà ta chưa tính được quỹ-đạo, còn bao nhiêu giả-thuyết mà ta chưa dám quả quyết là thực-tế v.v... Vì như bạn vẫn biết tai nạn xảy ra hằng ngày, mà bạn cũng vẫn vui-vẻ lái xe ra lộ! Với xác-suất tai nạn trong tay, bạn không thể biết được ngày nào bạn sẽ bị tai nạn.

Ta thường nghe nói đến ngày tận-thế. Người cho là chuyện mê-tín hoang-đường, người lại tin là sắp tới. Về phương-diện thiên văn, các bác-học không quả quyết là có thể có, vì xác-suất rất yếu như đã nói trên; nhưng các ông cũng không dám quả quyết là không thể có, vì đã có lần các vì tinh-tú chạm nhau để

THẾ GIỚI CHÚNG TA

rồi ngay nơi không-gian ấy này
mầm sanh ra một chòm sao khác
trong chu-kỳ lần quần.

Và đây, chúng ta hãy tưởng
tượng đến cảnh ngày tận-thế :
Một vì sao hoang-đường nào đó
bay hướng về hệ-thống mặt trời,
chúng ta, sự thu-hút lẫn nhau của
hai hệ-thống làm cho tốc-độ vì
sao ngày càng nhanh thêm và làm
rối-loạn cả sự điều hoà của thế-
gian. Tốc-độ và hướng di-chuyển
về điểm APEX của hệ-thống mặt
trời sẽ bị thay đổi và làm cho nhà
cửa, núi non bị sụp đổ. Mặt trời
bị đun nóng thêm, khoảng-cách
giữa mặt trời và quả địa cầu bị
thu ngắn; kết quả là trong chốc
lát tuyết băng trên núi cao, trên
bắc-cực và nam-cực chảy ra nước
ngập tràn lên cả đồng bằng; sức
nóng thời-tiết làm cho cây-cỏ
cháy vàng; hơi nước bốc lên
làm ẩm cả bầu không-khí; sóng
gió nổi lên làm cho không một
con cá nào còn sống sót. Một
lát, một lát nữa sau khi vì sao
và mặt trời chạm nhau, thì vì sao
mặt trời và các hành-tinh (trong
đó có quả địa-cầu của chúng ta)
các vệ-tinh (trong đó có mặt
trăng) chỉ còn là những viên lửa.
Và sau nữa, trong vũ-trụ, nơi
hệ-thống mặt trời khi xưa, sẽ có
một khối hơi. Và biết đâu...

sau một thời gian nữa — thời-
gian địa-chất — khối hơi sẽ
đông đặc lại để thành một chòm
sao, và những loại sống sẽ sanh
ra, khác hơn các loại hiện nay!

Khi Nga-Mỹ tranh nhau đồ
tiền đề thám hiểm vũ-trụ, có vài
nhà triết-học lên tiếng than rằng
việc thế-gian giải-quyết chưa
xong, lo gì mà tính đến việc
trên trời! Thực tế lịch-sử lại
chứng-minh đời sống của ta —
ngày giờ, mùa màng, sức khỏe
v.v... trực-tiếp lệ-thuộc vào vũ-
trụ. Cũng vì lẽ ấy mà nhưn
loại đã tìm hiểu vũ-trụ trước
khi tìm hiểu quả địa-cầu. Và
muốn làm bản-đồ của quả địa-
cầu, chúng ta phải dựa trên...
bản-đồ của trời, một thực-tế
lạ-lùng thay!



● Danh từ dùng trong bài :

Bầu vũ-trụ : sphère céleste

Thu hút vạn vật : attraction uni-
verselle

Chòm sao : constellation

Vấn-thạch : météorite

Luồng sóng : onde

Đài kính vô-tuyến viễn-vọng : ra-
diotélescope

Thời-gian địa-chất : temps géo-
logique

Loại sống : espèce vivant

Bản đồ của trời : carte du ciel

★ Sa-Giang

người
yêu
của
Phấn



PHẤN không thể nhịn nhục
được nữa. Nàng bỏ giầy mặc quần
áo, nhìn vào kiếng, gương mặt nàng
như tấm giấy bồi bị mưa rơi lỗ đờ
những son phấn. Nàng cảm thấy
mình là một con chó cái hơn là
một người đàn bà. Có thể nào
tình yêu lại trụt xuống tới mực tối
như thế này. Tình yêu bao giờ
cũng đẹp, cũng phải vươn lên mức
độ làm tăng vẻ thắm mỹ, duyên
dáng cho thân thể con người, tình
yêu là linh hồn lửa - hương để
phủ, để bao bọc, để nâng cao đời
sống yêu thương của loài người
hơn nữa.

Nếu nhìn lại tấm thân thể người
đàn bà, có chiếc môi để kẻ lên
môi người thơm ngọt, có hai gò
má hồng để tượng trưng cho linh
hồn của thượng đế, có bầu ngực
để nuôi con, có bộ phận sinh dục
để làm bổn phận tạo - hóa. Thì
bây giờ lại khác.

Phấn! Tiếng gọi của người
đàn ông như điện giật, khiến
Phấn ngã mình nằm úp mặt
trên giường, tóc rũ che khuôn
mặt nồng hơi tình dục đó. Nàng
đang khóc. Đến ngày thứ ba của
mối tình nhục dục với người đàn
ông mà nàng gọi là người yêu.

— Phấn !

Lại tiếng gọi của Thọ, người đàn ông ấy! Thọ đang nằm ngửa. Thân hình lực sĩ của hắn thật hùng vĩ, hai vai hai vế bành bạnh, nhất là chòm lông đen chạy ngoáy tròn óc theo lỗ rún. Hắn mặc quần đùi. Một tay đưa ra ngoắc Phấn lại gần. Một tay chống kê đầu. Mắt hắn loé lên nhìn Phấn, trông mắt ngầu đục đỏ như toé lửa.

Phấn vẫn nằm yên nghĩ về hắn. Một người đàn ông đã qua rất nhiều đàn bà. Hắn dùng đàn bà để chạy áp phe, bán xe hơi, vé số, nhiều lúc dùng luôn mấy ả giang hồ làm mối. Thọ hẳn là con ác quỷ. Phấn không hiểu sao hắn lại sống tới ngày uay, sau những lần vào tù, những lần đi trận. Những lần hắn thuật cho Phấn nghe các chuyện về đời hắn. Có lúc hắn đòi hỏi, Phấn cự tuyệt, hắn vội vàng kể một câu chuyện mà Phấn không cách gì quên được, không thể nào ngờ trên đời lại có chuyện ấy xảy ra. Truyện về Thọ và người đàn bà góa.

« Dấp dấp tài-hoa hào hùng của Thọ, người đàn bà nào có

chút khát vọng mà không mê... Chiếc đàn ghi-ta đeo trên vai. Thọ lững-thững đi dạo trên bãi cát, cạnh biển Phan-Thiết.

Buổi chiều mây lùa trập-trùng một màu xám như chuyền mưa. Nhìn xa, dãy núi mờ-mờ thấp-thoáng như một màn lưới giăng dài ra biển, Thọ ngồi thật lâu để nhớ. Thọ không ngờ trên đời này anh ta lại có những giờ phút thơ-thần nhớ nhưng như vậy.

Chiều lên dần, trên bãi lác-đác lá bàng rụng. Tiếng chuông nhà thờ đổ bâng-khuâng lơ lửng.

Thọ không hiểu mình nhớ nhưng ai. Gió ngoài khơi thỉnh-thoảng lồng-lộng thổi lùa vào xua sóng biển chạy muôn-trùng lên bãi vắng vẻ. Thọ gởi chiếc đàn, ngồi bên cạnh cái rễ cây bàng nòi vòng trên cát.

Lưng Thọ dựa vào thân cây bàng. Thọ bắt đầu gảy đàn. Gió biển lùa điệu đàn thiết-tha tình-ái đó mang theo lời hát trầm sâu của Thọ như vậy :

*Gió chiều trên biển xa
Nhớ người qua đời ta*

Đông **NEUROTONIC** **CỔ OC**
Tăng cường trí não
111 077 86-11-11

*Chim chiều thôi chợp cánh
Trăng chiều lên bao la
Hỡi người qua đời ta
Hỡi người mang hồn ta
Gió chiều trên biển xa
Chim chiều thôi chợp cánh
Trăng chiều lên bao la...*

Những điệp khúc như sóng trùng dương cứ lằng-lằng bay dần trong mây, trong sóng nước, trong buổi chiều lạnh lùng.

Khi Thọ ngừng nghĩ và âm điệu đã loan dần vào không gian vô tận. Thọ đứng lên định quay về.

Không thể nào có chuyện thần tiên lạ lùng như thế này được ! Thọ nghĩ như vậy, khi thấy rõ ràng một thiếu phụ mặc áo dài màu lam đứng đăm đăm nhìn về hắn.

— Thưa bà !

— Vâng !

Người thiếu phụ giật mình thốt nên lời như vậy rồi cúi đầu bên lên nhìn xuống đôi dép hồng có in hình đoá hoa mai vàng như giất bạc lấp lánh trên bàn chân nõ.

Bàn chân người đàn bà trắng, thon nhỏ, móng chân dài đẹp. Tho

thoáng nhìn những gót chân ngo-ngoè mà nghĩ đến một cảm giác kỳ dị.

Hắn tưởng như những ngón chân đó là tấm thân tròn ông - ẹo trắng nuốt - nà của người đàn bà đang lúc khoái - lạc cực độ rung rẩy như thế.

Hắn mãi miết nhìn rồi nói :

— Thật đẹp !

Người đàn bà liếc về Thọ một cái rồi hỏi :

— Ông là nhạc sĩ ?

— Thưa bà, không phải đâu, tôi ham thích nhạc, biết được chút ít, ra nơi tĩnh mịch này mà gảy chơi cho khỏi phiền thiên hạ, không ngờ lại gặp bà nơi đây.

Và hắn ước luôn một câu «thòng» :

— Chắc bà cũng thích nhạc ?

Người đàn bà cười một cách nghiêm nghị :

— Tôi mê lắm, nhưng không biết nhạc đâu !

Tiếng « đầu » bà ta cố ý kéo dài rung rung ý nhị như lời nói tha thiết, biểu lộ lên cử chỉ yêu điệu, làm rung của người yêu.

Đông **NEUROTONIC** **CỔ OC**
Tăng cường trí não
111 077 86-11-11

Thọ vội vàng không bỏ lỡ dịp tốt :

— Có lẽ bà ở gần đây ?

— Trên đồi kia !

Thọ nhìn theo hướng chỉ của người đàn bà. Thật ra thì anh ta nhìn chăm chú vào cổ tay tròn trịa nuột nà. Chiếc cổ tay có đeo chiếc huyền lên nước bóng lưỡng.

Thọ như bất thần nghe người đàn bà mời mọc :

— Nhà trên đồi cũng thú vị, mát mẻ lắm. Nếu ông có thì giờ mời ông lên xem cảnh.

— Bà đi một mình ?

Người đàn bà biết ý câu hỏi, dò xét xem bà ta có gia đình chồng con gì không. Bà ta vội vã đáp :

— Vâng, tôi đi một mình. Nhà cũng đơn chiếc, tuy có nhiều người làm vườn, những người ở thôn này họ nề tôi, đến thăm luôn cũng đỡ buồn. Rồi bà ta thốt lời càng tha thiết, thành khẩn hơn :

— Rất mong ông cho nghe được vài điệu đàn cho khuây khỏa cảnh buồn ở trên nhà.

Hai người không nói gì, cũng lên đường về ngọn đồi. Khoảng đường về ngọn đồi khá xa. Cả hai phải đi xe, qua khỏi chiếc cầu sắt. Xe chạy vòng qua tỉnh thành, tiến về ngã đồi cao, hai bên toàn cây cối um tùm, sau lưng đồi là

cụm rừng. Xe ngừng lại ở một con đường dốc, người đàn bà bước xuống không đợi Thọ trả tiền đã vẫy tay cho người phu xe chạy đi.

Thọ ngạc nhiên, bỗng nghe lời người đàn bà bày giải : — «Người nhà đợi tôi đó, ông khỏi thắc mắc ».

Đi theo nẻo mòn, qua ngọn đồi cát mịn. Buổi hoàng-hôn thấp và nặng nề trùm xuống, cảnh vật thêm buồn. Nhưng lòng Thọ cảm thấy say sưa với cát mịn, với làn hương kỳ diệu từ thân thể người đàn bà bốc ra nồng nàn như vô-vẻ, như hòa-hợp với thân-thể chàng một thể chất say đắm.

Người đàn bà tự nhiên đứng dừng lại. Thọ đi nhanh, chạm mạnh vào lưng người đàn bà. Bà ta suýt ngã, bàn tay chới-với kêu lên một tiếng.

Thọ ôm choàng lấy cánh tay ghì lại. Khi người đàn bà đứng vững thì vô-tình tấm thân đẹp đó, gợi tình đó đứng kề bên mặt Thọ. Làn tóc nhung-mịn bay xòa vào mặt.

Thọ khẽ hôn lên tóc say sưa ngay ngắt. Người đàn bà bước tới đưa Thọ về một ngôi nhà xưa ở cạnh khu vườn đào rậm rạp.

Ngôi nhà thâm-u khiến Thọ

cảm thấy lạnh gáy. Nhưng khi có một bà già ra mở cửa. Người đàn bà dắt Thọ vào trong nhà thì không-khí ấm-áp trong nhà làm Thọ yên lòng lại. Mời Thọ ngồi trên bộ trường kỷ xưa, rồi người đàn bà vào trong gọi người pha nước.

Dưới ánh sáng rực của cây đèn năm ngọn nến soi khắp phòng khách. Thọ nhìn thấy một chiếc ná-lẫy, cung tên, mắc trên chiếc gác nài dính trên tường.

Phòng khách trình bày theo lối Tây-phương, có lò sưởi, thang củi đang bốc hơi nồng ấm lan khắp phòng để xóa tan cái lạnh của đồi núi. Thọ suy-nghĩ thăm rãng, có lẽ người đàn bà nọ là vợ của một tay quan-quân nào thời Pháp, bây giờ đã hồi hương bỏ lại bà ta ở đây.

Người đàn bà đi ra, Thọ chưa kịp ngấm làn da lồ-lộ trong chiếc áo cánh của người miền Bắc, thì Thọ nghe người đàn bà nói :

— Chết chưa, sao ông mang mãi cây đàn ấy, mắc nó lên kia.

Thọ vâng lời làm đúng theo ý người đàn bà. Người đàn bà vừa ngồi xuống đối diện với Thọ trên chiếc bàn tròn bằng gỗ cặm-lai đánh bóng. Đôi mắt nhìn đắm-đuối của người đàn bà như soi suốt trong thâm-tâm Thọ đang mang nhiều ý-nghĩ mờ ám.

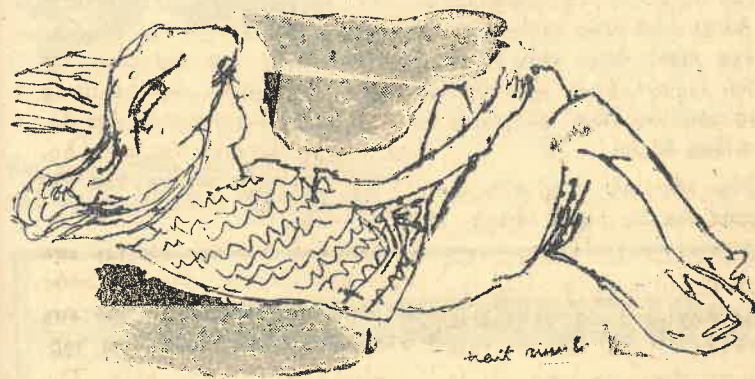
Thọ mãi-mê nhìn theo bàn tay của người đàn bà đang se tròn hai cái giây cột áo trước ngực.

Bỗng người đàn bà hỏi :

— Anh đã dùng cơm chưa ?

— Tôi dùng từ năm giờ chiều.

Hỏi tiếp :



NGƯỜI YÊU CỦA PHẤN

— Nhà bên chợ à ?
— Ở Sài Gòn ra đây chơi,
— Sài Gòn, bao nhiêu là kỷ niệm.

Rồi người đó ngã lưng ra sau ghế mà cười, tiếng cười đờn-dập lạ lùng vừa chua xót lắm. Thọ không hiểu gì hết. Nhìn lên bộ ngực rung rẩy, lòng Thọ hồi-hộp. Quả thật đẹp ! Thọ nói thầm, khi chàng đoán rằng cái tuổi nọ cũng đã gần bốn mươi mà thon nhỏ nuột nà như gái mới.

Người đàn bà tắt ngang giọng cười ra vẻ quý phái đó lại, gục gặt đầu như trịnh-trọng nói :

— Tôi chán Sài Gòn mà muốn về Sài Gòn mới lạ chứ.

Thọ bỏ qua câu đáp lời Thọ đưa tay với lấy tách nước trà do bà già mang đặt trên ghế, uống một hơi.

Chợt Thọ rung mình, hơi thở chàng mạnh thêm, mắt chàng đỏ ngầu. Người đàn bà đứng vội lên. Thọ mạnh bạo nắm ghì cánh tay tròn-lẳn đó lại.

Môi mấp má, như mím cười. Người đàn bà bước nhanh vào

phòng. Thọ theo bèn gót.

Người đàn bà thả thân thê mềm mại trắng hồng trên nệm, đầu tóc rủ lên gối cao, thả lỏng hai bàn tay chờ đợi.

Thọ không còn có một sức kháng cự gì lại được với con dục vọng. Chàng cúi xuống ôm chăm lấy vai áo.

Làn da mịn đó bốc ra mùi hương nồng khêu gợi thêm nhiều say mê điên loạn. Thọ xoa bàn tay mơn man một cách khoái trá. Thân người đàn bà co rúm lại.



Ánh đèn căn phòng như mờ hẳn xuống vì hơi thở hồng hộc của Thọ.



NGƯỜI YÊU CỦA PHẤN

Bỗng Thọ hét lên một tiếng kinh khủng.

Một đôi mắt sáng rực như hai ngọn đèn chiếu thẳng vào mặt Thọ.

Một con gấu lừ lừ từ phía sau tiến vào. Thọ nhảy vọt xuống chạy ra ngoài cửa. Hẳn nghe người đàn bà hét lên :

— Gấu ! gấu ! đi... đi mau ! đi !

Thọ còn thoáng thấy con gấu đen đang lần bước lên giường, trườn thân trên người đàn bà... Và, sau lưng Thọ như có một bầy gấu từ sau buồng tối tăm của người đàn bà ấy đuổi theo thỉnh thịch... "

★

Phấn lăn mồ hôi ra thờ hồn hên, nhắm nghiền mắt lại cố chống chọi với cái hình ảnh ghê khiếp của loài ác thú to lớn đó. Phấn tưởng tượng như mình bị Thọ hiếp như thể loài thú vật nọ.

Không ! Không ! Thọ là một con thú vật, không thể nào sống

với hẳn, với những người dân đảng. Phấn không thể nào để hình ảnh và ý nghĩ gớm ghiếc đó xâm chiếm, làm mất tinh thần nòng trong cảm - nghĩ sa - đoạ kia. Nhất định phải đánh tan hình ảnh ý nghĩ sa đoạ. Phấn mở bừng mắt ra. Khi đó. Thọ đã trèo qua giường nòng. Phấn ngồi lên, gài chặt áo. Đứng bật dậy. Thọ kêu :

— Phấn, xuống đây với anh, em.

— Không ! Nàng thét lớn dậy cả phòng.

Sức khoẻ như dồn lên trong lúc Thọ nhảy vọt tới ôm ghì nòng xuống. Phấn vọt dậy, hai tay nắm chặt hai chân ghế đầu cạnh đó, nhắm ngay mặt Thọ lia vọt tới. Thọ rú lên. Ôm mặt. Máu đỏ ra noè cả miệng. Phấn chạy nhanh ra đường lòng nòng như kêu lên : Không đâu ! Người yêu không phải có những hành động hèn hạ như thế được.

★ ●



父
 才
 と
 う
 た
 の
 思
 考

★ LƯỢC KHẢO VỀ
 NGUYÊN LẠI MẤY THỂ
 THƠ CA TRONG

Yamato Uta
 (đại-hòa ca)

★ Châm-Vũ

(tiếp theo P.T. 130)

Tính từ Nam-Bắc Triều —
 (Nambōku Chō, 1336 — 1392)
 trở lại nước Nhật lâm vào đại-
 loạn, trường đời diễn ra nhiều
 cảnh trái ngược nào nề, cười ra
 nước mắt nên dân gian tìm cách
 xả hơi bằng khởi phát lối Kyōgen
 — (Cuồng-ngôn) — để giải trí.
 Cuồng-ngôn là những bài văn
 xuôi đặt sẵn trong các vở tuồng
 hay do tài cương của tay kép
 riều, chuyên về ngộ ngộ, vui vui,
 châm biếm để chọc cười thiên-
 hạ. Trong khi sân-khấu thịnh diễn
 cuồng-ngôn thì thể thơ ca đoàn-
 ca 5 câu, 31 âm cũng tách riêng
 thêm một ngành chuyên về trào-
 phúng để người đọc lầm nhầm mà
 mình cười với mình hay dăm ba
 người cùng tán thưởng mà cùng
 cười thấu canh. Thể đoàn-ca
 trào-phúng ấy, gọi là Haikai —
 (Bài-Hài) —. Do đấy chân dung
 và nguyên lai của Bài-Hài mới là
 «từ cuồng-ngôn hài hước tấn giải
 rộng ra trong nhiều phạm vi cảm
 xúc». Và lại, từ danh-từ đã biểu lộ
 tính chất trào-phúng rồi, vì «bài»
 là chê bai, mà «hài» là đểu cợt.
 Và ta phải công nhận rằng, chỉ thơ
 bài-hài là giới bình-dân Nhật-Bản
 ưa thích nhất, cũng như bình-
 dân Việt-Nam thích thơ Xuân-
 Hương, hề nghe thấy trong xóm
 mạc có bài bài-hài mới là xúm
 lại nghe kỳ được.

Nay chúng ta cùng xét xem

LƯỢC KHẢO VỀ

hơ trào-phúng bài-hài giữ nguyên
 thể 5 câu, 31 âm đến hồi nào?
 Theo sử-liệu thời đến sơ-kỳ
 Giang-Hộ Mạc-Phủ, thi-gia trào-
 phúng là Tùng-Vĩnh Trinh-Đức
 (Matsunaga Teitoku, 1571 —
 1653) — khởi chính-lý bài-hài
 thành quy-luật chặt chẽ và rút
 gọn lại hơn nữa, chỉ lấy phần
 thượng-cú 3 câu, 17 âm của
 đoàn-ca thành một bài bài-hài
 với đầy đủ ý nghĩa dĩ dõm châm
 biếm về một sự việc Bởi vậy
 mà 3 câu ngắn ngủi ấy, dẫu viết
 liền 1 giòng nhưng phải rõ thành
 3 phần: *phá, thực, kết*.

Thể là cái tài tình về thể, về
 lời, về ý của bài-hài nảy ra từ
 đấy, ngắn đến là ngắn, buồn cười
 thực là buồn cười, và đến quy-
 luật thời không ai vượt ra khỏi 3
 phần trên đây mà thành thơ
 được. Xin đan cử một vài thí-
 dụ, như:

Chi-yō ni-un ni, (1)
 Na-tsu-te sa-mu-ra-i
 Shi-tsu ya wo de.

tạm dịch:

Định cư, hề, thành thị,
 Ngờ gì, hề, ở ngoài Vũ Sĩ,
 Thế ốc, hề, lên ra).

và:

« Ka-ra-me te wa,
 Ni-yō bo wo fu-se-gu,
 O O Mi-so-ka.

(Chủ nợ chúng tấn công,
 Thôi đấy, mẹ mày ra phần công
 Tao lánh... Đêm Giao-Thừa)

Vậy thời cái tài tình của bài-
 hài là ngắn thể nhưng châm
 biếm phải nhẹ nhàng mà thâm
 thúy, lại còn phản ảnh cả mầu
 sắc thời-đại lẫn thể thái nhân
 tình. Hai bài trên đây là dạn
 nhắm vào giai-tầng vũ-sĩ dưới
 Giang-Hộ Mạc-Phủ mà riều cợt
 cho hả nổi lòng. Nguyên do, từ
 thời Tướng-Quân Nguyên-lại-
 Triều trở lại, tuy giới vũ-sĩ sống
 lẫn với nông-dân, tự canh tác
 phần ân-diễn lấy ăn nhưng có
 đặc-quyền góm ghê đến cả Kiri-
 sute Go Men — (thiết-xả ngự
 miễn) — nghĩa là dân đen nào
 mà làm phật ý các ông là tuốt
 kiếm chém phăng, bỏ xác năm
 đấy mà thần nhiên quay đi, thân
 quỵển nạn nhân chỉ còn cách
 đem nhau đi chôn chứ không
 được khiếu nại kiện thưa đâu hết.
 Nói như vậy để chứng tỏ, ai mà

(1) Đây chúng tôi viết tách
 cho đủ số âm theo quốc âm Nhật,
 nhưng xin đọc là « Chō nin ni,
 natte samurai, shitsu ya wo des.

dám động đến vũ-sỹ, dầu chỉ khơi khơi bằng lời nói. Sang đến Giang-Hộ Mạc-Phủ, dòng Đức-Xuyên nâng vũ-sỹ lên thêm một tầng nữa, đưa hết từ thôn-dã ra tập trung ở các thị-trấn, ly khai nông-nghiệp, tháng ngày nhàn nhã, chỉ chuyên đi đốc thuế nông-dân lấy ăn. Giời nông-dân bị bao nhiêu thứ thuế đè lên đầu, nộp hết thóc cũng không đủ nên chết đói liên miên năm này qua năm khác, kéo luôn cả giai tầng vũ-sỹ vào cảnh nghèo túng thậm tệ, trước còn đi vay, sau cầm bán tài sản, dĩ chí cả thanh kiếm danh-dự gia-truyền của con nhà võ cũng phải thế lại, và rồi bê chệ đến độ chối kệ cả danh-dự, cả nghiệp nhà mà kéo nhau đi ăn nhờ làm mướn cho nhà giàu. Do đấy, rong ngót hai thế-kỷ, từ trung sang hạ-bán-thời của dòng Đức-Xuyên, giời vũ-sỹ từ quyền-uy cao độ bị xuống lam lũ bần hàn, đối vãng cả người, rách hơn tờ đĩa, mới là đầu đề cho muôn văn bài Bài-hài sáu sắc. Hai bài trích đây, bài trên yếu rằng, ngỡ được từ thôn quê ra tỉnh ở thì ghê gớm lắm, hóa ra cứ lúi lũi từ thế-ốc — (nhà cầm đồ, nhà cho vay lãi) — cầm cõ lên ra. Đến bài dưới thời nợ nhiều quá, đêm ba mươi Tết,

chủ nợ lủ lượt đến réo cồng réo ngõ nên ông vũ-sỹ mới lách mặt, đẩy vợ ra đối phó; thời thì khất khéo, van xin, cùng dĩ thì cãi nhau trừ cho qua cảnh nào nề. Bài này, buồn cười ở chỗ tác - giả khéo dùng chữ *karamete* là hăm hờ sẵn tay áo quyết ăn thua, đề chỉ cảnh tượng chủ nợ đi réo cồng con nợ trong đêm *năm cùng tháng tận* cử tục lệ Á-Đông; và không nào nề gì bằng đời hiên ngang của người vũ-sỹ vốn quen coi sự chết nhẹ hơn nợ mà nay vì đói nghèo đến nỗi phải *lẩn trốn*, là việc mà danh-dự vũ-sỹ không tha thứ nếu ở ngoài mặt trận.

Giờ chúng ta trở lại chính-đề, thấy rằng, từ sơ-kỳ Giang-Hộ Mạc-Phủ, thơ bài-hài chuyên từ 5 câu 31 âm sang 3 câu 17 âm cho đến bây giờ, nhưng vì vẫn giữ nguyên cốt trào-phúng nên tên gọi không đổi. Khi thi-gia trào-phúng Tùng-Vĩnh Trính-Đức lui về văn niên thời đại thi-hào Ba-Tiêu (Bashō) thừa quy-luật *phá, thực, kết* với hạn cú 17 âm của thể bài-hài mà chuyển nội dung từ trào-phúng sang ly-tao cảm tình, êm đẹp và trang nhã. Ba-Tiêu là tự-hiệu của thi-bá Tùng-Vỹ Tông-Phong (Matsu Ô Tsunefusa, 1644 — 1694) được quốc-dân thượng

tôn là thi-thánh vô-tiền của đất nước, tài ngang Lý-Bạch. Thơ của ông, tuy gò bó trong quy luật chặt chẽ nhưng ý thơ phong phú lắm, mỗi một bài ngắn ngủi là mỗi cảm xúc gói ghém trong lời lẽ văn-hoa với những cảnh sắc thiên nhiên đến là tân kỳ, hàm dưỡng cái thanh cao tiên-vị riêng của một lãnh-vực gọi là Shōfutai (Tiêu-Phong Thái) mà trong 300 năm nay chưa ai leo tới được. Bởi hàm dưỡng cái Tiêu-phong tiên-thi ấy nên dầu cũng viết chỉ một giòng, cũng phân 3 câu 17 âm, nhưng đề phân biệt với tục-thi bài-hài, giới văn-học mới gọi riêng thể «*Tiêu-phong*» ấy là Haiku (Bài-Cú). Xin nghe giải-thích «*HAIKU: Rengā, Haikai no dai ichi ku de aru hatku no dokuritsu shita mono de, Go, Shichi, Go no san ku Ju Shichi un kara naru mijikai keishiki no shi*» có nghĩa *Bài-Cú: do từ phát-cú với đây đủ ý nghĩa phần mở đầu của thơ Liên-Ca hay Bài-Hài, gồm 3 câu, 5, 7, 5 cộng 17 âm thành một thể loại thơ ngắn*».

hay là :

— «*HA'KU to iu mono wa, wazuka ju shichi monji no koto-ba no naka ni, iro iro na aji-wai wo kometa, seikai de mo*

mezurashii bungaku na no desu.» Có nghĩa — «*Thơ Bài-Cú vốn vẹn với nội-dung có 17 âm mà chứa đựng bao nhiêu thi-vị, xét cũng là mới lạ trong văn-học thế-giới*».

Như thế, ta thấy rằng, nếu tam-cú thập-thất-âm mà hài-hước châm biếm thì là Bài-Hài, còn ly-tao trang nhã thời là Bài-Cú. Dưới đây, có thể chúng tôi bồi nhọ thiên tài cõ-nhân nhưng cũng cứ lạm bút giới thiệu một vài khúc Tiêu phong bài-cú của thi-bá Ba-Tiêu. Và xin giới thiệu thêm, Bài-Hài và Bài-Cú không có đầu đề là cốt để người đọc có nhiều cảm tưởng đột ngột khi thông qua mấy giòng ngắn ngủi :

— «*Ha-ru mo ya ya
Kei-shi-ki to-to-no-u
Tsu-ki to u-me*»

nghĩa đen từng chữ. là :

*Xuân, Sương mờ,
Xếp đặt cảnh sắc lẫn lẫn
Bởi trắng và hoa mơ*

chúng tôi xin tạm dịch sang thể lục-bát :

*Trắng. Sương. Mờ phủ hoa mơ
Lơ thơ buông cảnh, lững lờ
chờ Xuân*

và :

— « A-ra u-mi ya,
Sa-Do ni yo-ko-ta-u
A-Ma No Ga-Wa »

mà chúng tôi xin tạm dịch theo nghĩa từng chữ sang thể tứ-tuyệt :

(Con nước đầy, biển động.
Sóng vỗ tan, biển mờ.
Đặt chân lên Tá-Độ,
Ngoảnh lại, thấy Ngân-Hà)

Hai bài bài-cú này, bài trên, chúng tôi trích trong Quyển III, bộ Nhật-Bản Sử-Lược sắp xuất-bản, do thi-bá tả cảnh sắc chợp đờ giữa cuối Đông chớm đầu Xuân từ Quan-Đông lên Bắc Bản-Châu ; bài dưới trích trong văn-học khải-luận tả cảnh đẹp của biển động trong kỳ con nước đầy tại eo biển Huyện Tân-Tích — (thuộc Tây-Bắc Bản-Châu) — sang đảo Tá-Độ. Theo giải-thích của ông bạn Cát-Dã Long-Tá, vào giữa mùa Đông từ trung-ương lên Bắc Bản-Châu thời trời lạnh căm căm, tuyết trải trắng ngần, trắng trong vắng vặc, rừng mai trở cọng khằng khiu nhưng chợp sắp hết quý Đông mà khí ấm chớm nôi làm tuyết tan chậm chậm, bốc thành sương mờ mờ bao phủ bát ngát che cả ánh trắng trở nên trắng đục, trùm cả rừng mơ ẩn hiện đã trời mấy cánh

hoa báo độ Xuân về. Vậy chỉ lựa thưa mấy nét, lạo thảo 17 âm mà thi-bá không những tả đầy đủ cảnh vật dưới khí dương-xuân chớm nôi còn khiến người đọc liên tưởng đến mười hôm trước đấy mà tuyết còn tồ trắng, trắng còn trong tinh, mai còn trở cọng. Đến bài thứ hai tả cảnh đẹp riêng của eo biển Tá-Độ bị động trông kỳ nước đầy, muôn làn sóng xô nhau là đều tan ra thành mưa bụi cho gió bốc bay lên cao trông trắng trắng, mờ mờ, mung lung như giải Ngân-Hà.

Bởi cái đặc-biệt về thể và cái tài tình về lời của Bài-hài trào-phúng và Bài-cú thanh tao mà thể 3 câu 17 âm này mới thay đoản-ca, lên làm chủ văn-đàn suốt thể-hệ Giang-Hộ Mạc-Phủ (1603-1867), nhưng công nhận rằng, ham thích bài-hài là quần-đại quăng-chúng bình-dân mà lĩnh hội được Tiêu-phong-thái là số ít văn-nhân trí-thức thành-thị, cho nên đa số lẫn thiếu số, hễ hồ trông thấy thơ « một giòng », tuy chưa phân định nội-dung nhưng quần-chúng đã nô nhau — « Ồ... Ồ... bài-hài... bài-hài... Anh em ơi » — ; nên danh-từ « bài-hài » được ờ ạt phổ-thông-hóa làm

lây đến các nước láng giềng cũng chỉ thấy khía cạnh của bài-hài chứ ít nhận thức ra bài-cú.

Từ sau đệ-nhi-thế-chiến, vận-mệnh nước Nhật đổi mới về nhiều phương-diện nên trên lĩnh-vực văn-học cũng chỉnh-lý về mặt danh-từ. Riêng về đặt tên cho thơ, ca thời gọi Waka (Hòa-Ca) để chỉ chung tất cả những thể thơ, ca thuần túy Đại-Hòa, gồm có :

— Haiku (Bài - Cú, 17 - tao cảm-tình 3 câu, 17 âm).

— Haikai (Bài-Hài, trào-phúng 3 câu, 17 âm).

— Tanka (Đoản-ca, 5 câu, 31 âm).

— Chōka (Trường - ca, 7 câu, 43 âm. Gần đây lại thêm 1 câu tiếp-vỹ nữa, thành 8 câu, 50 âm) —.

— Renga — (Liên-Ca, từ 36 câu trở lên).

— Kazoe Uta (Số-Ca, 10 câu, không hạn âm) v.v...

Như vậy, danh-từ Hòa-Ca gốc tự danh-từ Đại-Hòa Ca rồi chuyển sang đồng nghĩa với đoản-ca, đến bây giờ lại trở lại nghĩa chính thức từ cổ-đại để chỉ bao quát các điệu thơ, ca dân-tộc bên cạnh các thể thơ theo Hán, Đường-phong và các

điệu ca ảnh hưởng tiết điệu Âu - Mỹ.

Nhân lược thuật đến Kazoe Uta — (Số-Ca) —, chúng tôi thấy thi-ca này giống hết điệu Mười Thương, Mười Yêu của ta, cũng 10, đếm từ 1 đến 10, mỗi câu thành một đoạn nhấn mạnh về một điểm của văn-đề đề ghi đậm vào tiềm thức người đọc, người ca. Duy có hơi khác về ngôn-từ, do tiếng Nhật liên-âm nên âm của đầu tiếng thứ hai phải trùng với khởi âm của số đếm, ví dụ như bài Số-Ca sau đây của Đảng Tự-Do soạn vào năm Minh-Trị thứ Mười Bốn, (1881) đề lôi kéo quốc-dân đấu tranh chống lại nạn phiên-phiệt (1) và đòi thực thi dân-chủ, dân-quyền.

Hitotsu : Hito no ue ni wa,
hito wa nai ; kenrini, ni ju ga nai
kara wa, kore doken yō.

Futatsu : Futatsu to mo nai
kono inochi ; Ji-yu no thame ni
wa, oshimi yasenu.

Mitsu : Minken ji-ju no yō no
naka ni ; mada me no samenai
baka ga aru.

Yotsu : Yoseba yoi no ni,
kitsunera ga ; kōmen kabute
kara ibaru.

Itsutsu : Itsu made matte mo, hirakakaneba ; ude de osu yori hoka wa nai.

Mutsu : Mukashi omoeba, Amerika ga dokuritsu shita no mo mushirobata.

Nanatsu : Nambô omae ga ibatte mo, tenka wa tenka no tenka nari.

Yatsu : Yamato danji no honryô wo hakki suru no mo, kono toki zô.

Kokonotsu : Kokora de, chi no ame furasaneba, Ji-Iu no thôdai wa katamaranu.

Thô : Tokorodokoro ni tsuna wo hari, minken mampru ga Ji-IU Thô.

Xin tạm dịch :

— Một : Lẽ ở trong hoàn-vũ, Người trên người chẳng có bao giờ. Lợi quyền cũng chẳng phân bờ, Trời sinh đồng-loại là cho đồng-quyền.

— Hai : Bởi cũng cùng thân-mệnh, Không kẻ nào định nôi cho ai. Tự-Do là báu của đời, Dẫn thân tranh đấu, ta đòi cho ta.

— Ba : Kia, sáng lòa thế-giới, Đuốc Dân-Quyền vôi vôi treo cao.

Ngu si có những kẻ nào. Cố tình nhắm mắt cản trào Tự-Do.

— Bốn : Chúng chơi trò đội lốt; Nào ta cũng đến lột chúng ra. Cho phơi mặt cáo gian tà, Đeo nạ con cộp huyên hoa hoạnh quyền.

— Năm : Chúng gian ngoan chừng ấy.

Dừng khu khờ chờ đợi ường công.

Vén tay, ta quyết một lòng, Phải giăng mà lấy, không đường nào hơn.

— Sáu : Hãy trông vào nước Mỹ, Trước chúng ta cũng phải đấu tranh

Đã rồi, độc-lập mới thành, Ngày nay ta há chịu đành thua sao ?

— Bảy : Hỡi !... Ngu si một lũ, Dầu các người ý thế cậy quyền ?

Rời ra thiên-hạ vẫn riêng, Là thiên-hạ của phần thiên-hạ này.

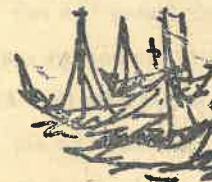
— Tám : Hỡi !... Nam-nhi đất nước Đại-Hòa ta, cùng bước lên nào. Ra tay bản-lĩnh anh-hào, Phất cờ tranh-đấu là vào giờ đây.

— Chín : Máu chan đầy, đày đó, Là đề cho thấm chắc cơ đồ. Đề cho vững nền Tự-Do. Đề muôn ngàn thuở ấm no giống nòi.

— Mười : Hãy đan tay khắp cõi Cùng chúng tôi kết giải đồng tâm.

Dân-quyền bảo-vệ đến cùng, Là Tự-Do. Đấng xung phong, dẫn đầu.

(1) PHIÊN-PHIỆT, nguyên-văn là Hanbatsu. Từ năm 1867, cách-mạng đánh đổ dòng Đức-Xuyên thành công rồi, phái vũ-gia nguyên phiến-chủ Đại-Danh miền Tây-Nam nhân sẵn binh lực, nắm lấy chính-quyền, giở trò thần-thành-hóa Thiên-Hoàng để dễ bề tựa vào thần-quyền ấy mà thi hành chuyên-chế, vor vét độc-quyền trong ngót 30 năm gì vì, gây nên nội-loạn và ám-sát lẫn nhau hoài. Do đây, quốc-dân mới gọi phái vũ-gia phiến-chủ ấy là phường phiến-phiệt. Bài ca-dao Số-Ca trên đây nhằm vào những tề doan trong chính-sách của phiến-phiệt mà đã kích, giữa lúc phong-trào Minken Undô —(Dân-Quyền Vận-Động) của quốc-dân đơng bốc cao độ đến thành lưu huyết Những sự kiện này sẽ thu rõ trong Quyền IV, bộ Nhật-Bản Sử-Lược.



★ VỢ ĐẸP

Lâu năm mới gặp lại nhau, ông A hỏi ông B : « Sao? Vợ anh vẫn đẹp như hồi nào chứ? Lâu quá tôi không được gặp.

Ông B : — « Vâng, nàng vẫn đẹp. Nhưng bây giờ nàng phải thêm 30 phút nữa trong công việc trang điểm phấn son.



Đừng cho anh quá nhiều

* KIM-HỒNG
ĐÀ-NẰNG

Biển thì xanh, tên anh thì Hồng
 Và bầu trời chiều nay nhiều u tối
 Anh làm bài thơ này chỉ riêng cho em
 Có còn được gì !
 Những tiếng hát buổi sáng,
 Những môi hôn buổi chiều
 Anh đứng trên cầu nhìn dòng nước trôi qua :
 Rong rêu của một đời người còn nhiều hơn rơm rác
 Anh làm bài thơ này chỉ riêng cho em
 Vì ngày tháng anh biết không làm sao « đếm » được
 Những tiếp nối của tình yêu anh sợ mang nhiều tội lỗi.
 Đừng đến với anh bằng ngỡ cảm linh hồn
 Anh làm bài thơ này chỉ riêng cho em
 Dù hai đứa mình có yêu nhau
 Anh nguyện đứng bên này hàng rào
 Chiếc hàng rào ngăn hai vùng đất cấm
 Đừng cho anh quá nhiều
 Vì tội lỗi của một đời người còn nhiều hơn rơm rác.
 Hãy đến với anh bằng môi hôn buổi sáng, tiếng hát buổi chiều.

* Trịnh-Văn-Tiến

người
du
mục

da
đen



MỘT vòng tròn mười cô
 múa hát, xiêm y bết bụi đã trở
 thành cứng nhắc, đồng dạng
 những chiếc bóng mảnh-khảnh,
 những cặp chân gầy. Họ cũng
 còn giống nhau ở bộ mặt đen-
 đúa, căn-cổ, tóc bện tua, và
 cánh mũi bên phải đeo vòng
 bạc. Fatimé đứng giữa, điều
 khiển cuộc vui chơi, làn
 môi xâm chàm — đề làm
 đốm — xanh ra, mỗi cổ tay đều
 đeo hàng chuỗi, từng đôi, vòng
 bạc trông nặng trĩu, tấm khăn
 lụa màu đỏ vắt quanh đầu phủ

xuống che kín nửa mặt. Nàng
hát :

— Con chó rừng bé nhỏ đi
tìm giếng ở Digilinga.

Các bạn gái đồng thanh phụ
họa :

— Ở đây có sư tử, đàn ông,
con chó rừng bé nhỏ đi tìm ao
ở Chegra, tìm giếng ở Louki,
chẳng có chút nước nào !

— Con chó rừng bé nhỏ.

Cứ thế, khúc ca được tính
chất địa-dư trong việc đi tìm

nước, theo từng nhịp vỗ tay, dậm chân, uốn mình, bao nhiêu ao, giếng trong vùng đều kè ra hết cho đến khi vũ điệu đã mừng-tượng nổi bắn-loạn của con chó rừng bé nhỏ hoà công đi tìm nước uống.

Chung quanh, là « Jérik », cái làng du-mục, những túp lều, chừng một trăm chiếc, làm theo loại « tiền chẽ », chiếu lợp trên sườn gỗ. Trong khi phụ-nữ múa hát, đàn ông con trai ngồi chụm trước cửa lều, bên bếp củi, uống trà, thứ trà màu đen, hăng, nặng, ai lớn tuổi thì chủ tọa, pha-phách, mời mọc, mỗi cứ-chỉ đều trịnh-trọng đượm vẻ lễ nghi.

Bầy trẻ, con trai trần truồng, tóc để chỏm, con gái thắt đai bằng chuỗi hạt sặc-sỡ xen lẫn những cái chuông nhỏ bằng đồng, chúng đem cỏ cho súc vật ăn, những con bò trầm tĩnh, những con lạc-đà bản gắt.

Họ thuộc sắc dân Kécherda, dưới quyền tù-trưởng El Hadj Tidjani Moussami, cha của nàng

Fatimé. Từ đó trông ra bốn bên, khá xa tầm mắt, vùng Bahr El-Ghazal, một diện-tích hình chữ nhật rộng gấp ba lần nước Do-Thái (65.000 cây số vuông), chạy dài lên phía Bắc, trơ trụi, khắc-khờ, chỉ có những đụn cát xám chết giải ra bắt tận như kéo buồm, cỏ gầy, thông úa, và những cây đại-kích (euphorbe) ẻo lả, lông lá, nhớp nhựa. Cả dãy hoang liêu Hắc-phi (Afrique Noir) xa tấp từ biển Atlantique đến Hồng Hải.

Phía Nam vùng này (vùng Bahr El - Ghazal) là Moussoro, « tỉnh lỵ », tính từ Fort-Lamy trở lại thì xa độ chừng 300 cây số, và từ đó mà đi, thổ dân mới sống đời định cư, làm ruộng ; họ ở những túp lều tranh tùm-lum như kiểu nón của người Hồi-giáo.

Phía Bắc, xa 400 cây số, những cây đại kích, thông thưa dần, hết dần, đến chỗ chỉ còn bụi cỏ cuối cùng, mới thật là hoang vắng hoàn-toàn.

Nhưng ở phía trời đó hăng có một xứ sở, những sắc dân Ké-

cherdas, Yrias, Médamas, Yordas, với mười bộ lạc, gồm chừng năm vạn người, hậu thân của chủng tộc Toubou trong mạn núi Libesti, mà người ta đã mệnh danh họ là giống người du-mục da đen của sa mạc Sahara. Cái sứ sở bí ẩn đã mất dần lịch sử, thứ lịch-sử truyền khẩu, vì những ông già bà lão cũng lần lữa chết đi.

Lịch-sử mơ-hồ đó cho biết rằng, xưa kia trong vùng có một con sông chảy qua phát nguyên từ hồ Tchad, chảy mãi lên phía Bắc, và những lưu-vụ : của nó đã từng phong phú riết thòi, lau sậy tốt um, chật ních những cây giấy (papyrus) khổng lồ, hàng đàn voi lui tới tấp-nập.

Con sông đã mất từ khoảng một thế kỷ nay, nhưng còn lưu lại một vết lún nham-nhỏ chạy dài lên phía Bắc trông như bộ xương sống. Ngày nay, vết lún đó đã trở thành mỳ danh con đường liên-bang số 7 nối liền từ Hắc Phi đến bờ Méditerranée.

Nhưng không phải Bahr El-Ghazal cứ buồn vắng quanh năm. Bắt đầu từ tháng chín, những bầy thú di cư xuống miền Nam, báo hiệu mùa mưa đến, khung cảnh sẽ sống lại với cỏ non, no



Họ bị xô đẩy vào những cuộc phiêu lưu, có khi quên hẳn đường về

NEUROTONIC BỔ ÓC
Tăng cường trí nhớ

NGƯỜI DU MỤC DA ĐEN

nước, no gió, không khí tẻt nhất bùng dậy trong các bộ-lạc; chẳng riêng Fatimé múa hát, mà hết thầy phụ-nữ, những nàng Amina, Acht, Bilado vân, vân.. đều múa hát. Bấy giờ đàn ông lại tìm về cái thú uống trà, rồi họ rủ nhau lên « tỉnh lý » Moussoros đòi gia súc lấy trà, bánh kẹo, vải vóc, và cả những vòng bạc để tặng vợ. Con trai trước khi muốn ngỏ lời yêu cô nào, cũng nhân dịp này để tỏ mặt « anh hùng », bằng cách ít ra là phải biết... ăn cắp một lần! Cho nên, mỗi cuộc vui chơi, ngoài khúc hát diễn tả nỗi khổ của con chó rừng bé nhỏ đi tìm nước uống, các nàng cũng còn nhiều thiên hùng ca khác:

— Chú Ahmed của tôi là một người can-dảm, ông ấy đã giết được ba người, và ăn cắp được mười con lạc-đà.

Anh họ Issa của tôi là một người can-dảm, anh ấy đã giết được hai người và ăn cắp được hai mươi con bò cái.

Chính vì thói xấu trộm cướp được kể là một đức tính, mà

hồ-dân đã che chở cho một tên cướp khét tiếng, suốt hai mươi năm, nhà chức trách không tài nào bắt được hắn. Bất cứ ai cũng trả lời không biết gã Souleyman ở đâu, tuy sự thật hắn vẫn lẩn-quất trong các bộ lạc.

Mãi sau này, khi Souleyman đã về già, hắn mới sa lưới pháp luật. Nhưng từ xong hai năm, hắn lại được tuyên vào binh đội phụ-lực, thứ lính tuần chuyên cỡi lạc-đà. Rồi hắn kể lại tiểu sử đời mình thuở niên-thiếu, cái nguyên-do đã xô đẩy hắn vào vòng tội lỗi:

— Một buổi chiều, tôi men đến gần đám gái làng, xem họ múa hát. Họ riễu tôi: Souleyman giống như đàn bà, chẳng ăn cắp bao giờ, chẳng giết ai bao giờ. Thế là tôi lấy trộm hai con bò trong đám súc vật của cha tôi, định đem ra chợ Moussoro, bán. Nhưng cha tôi biết kíp, đuổi theo, đòi lại đôi bò. Tôi bảo ông: Cha hãy cho con xin, kéo bọn con gái cứ chê con. Cha tôi đã đề mặt tôi đem bán đôi bò. Tôi đã mua

NGƯỜI DU MỤC DA ĐEN

bánh kẹo, trà, khăn vng, vòng bạc về cho hết gái làng. Nhưng họ vẫn cười tôi: Souleyman không xứng đáng là đàn ông, hắn chỉ có thể ăn cắp của bố mình! Tôi về nhà báo cha: Bấy giờ con sắp phải đi ăn cắp của người khác. Im lặng một lát, cha tôi trả lời: cha nghĩ con tính phải.

Tôi đã mượn cha tôi con ngựa đẹp nhất, vì là con nhà khá giả, tôi không thể ăn cắp mà đi bộ. Tôi tìm xuống miền Nam, đến tận xứ sở của giống người Fellatas, nơi có hai thứ quý loại bò vĩ đại và tên thuốc độc.

Rồi tôi có nhiều tiền, và nổi

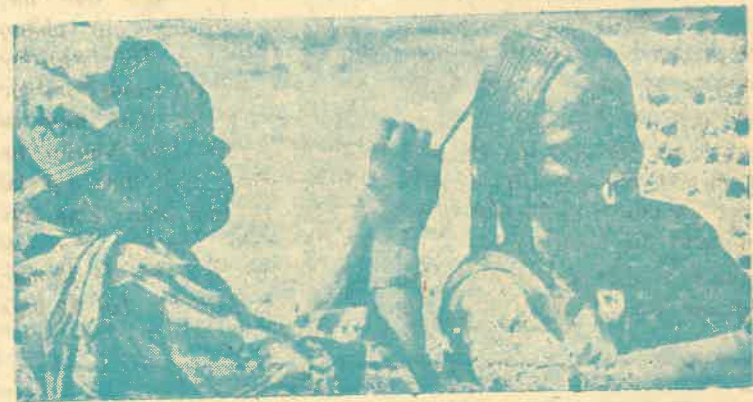
tiếng khắp nơi, từ miền Nam tươi mát đến miền Bắc hoang dã. Tất cả các bộ-lạc, phụ-nữ hát chí can-dảm và sức mạnh của tôi.

Nếu ai hỏi tại sao Souleyman còn tiếp tục ăn cắp mãi, hắn trả lời:

— Lại còn phải hỏi nữa! Chẳng bao lâu không còn tí trà nào, hết cả tiền, những tấm khăn hư hại đi, thì phụ-nữ đã thôi hát. Vậy muốn nghe họ hát nữa, tôi lại ra đi...

Trai làng mỗi khi trịnh trọng nghe chuyện Souleyman, vẫn mơ thấy cuộc đời thật đẹp!

Vào thời-kỳ cảnh sắc hồi sinh



Hai người phụ nữ ngồi bìn tóc cho nhau

NEUROTONIC ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG BÍ ĐỒI

cũng là dịp để giới đàn ông nghĩ đến việc phân xử nốt những vụ án còn bỏ dở. « Madeloum », tiếng địa-phương, nghĩa là « xin được xét xử ». Thường là những vụ tranh giành quyền thừa hưởng gia tài. Di-sản chỉ quanh quẩn trong mấy thứ như lạc-đà, chấu thau, vòng bạc, vân vân... tất cả đều căn cứ ở con bò cái để đánh giá, làm như con bò cái là « mẫu số chung » trong các phép tính phân số. Chẳng hạn, một ngón tay đất bằng 5 con bò cái, 1 con mắt đáng giá 50 con bò cái, một chiếc răng là 3 con bò cái. Cho đến một sợi tóc cũng được ước lượng vào khoảng... 1 lít bơ. Bởi vì đôi khi đàn bà cãi nhau rồi sinh ầu ầu, ai rút mắt của ai một sợi tóc, thì phải bồi thường độ chừng một lít bơ !

Có lẽ cái chết đắt nhất, mỗi « dia », sự qui định giá máu theo lối cổ truyền, bằng 100 con bò cái hoặc 70 con lạc-đà cái.

Có điều cha con cũng kiện nhau « sát ván » ! Ví dụ ông bố đòi thằng con phải trả 4 bò. Nguyên do hôm nào đó, thằng

con khởi sự « làm anh hùng », đi ăn cắp, ông bố đã cho nó mượn con ngựa cái để có phương tiện di chuyển, với điều kiện, nó sẽ phải chia lãi cho bố « một chân » con ngựa đó (một phần tư số lợi tức trong chuyến ăn cắp), nhưng nó đã giữ mặt « ăn bữa » !

Các ông già được ngồi ghế « chánh án », thêm với các nhân chứng, những tiếng la ó, để áp đảo tinh thần bị can, có cả những lời thề độc hoặc đề minh oan, hoặc đề rửa cho đáng tội. Chính nàng Fatimé, con gái tù trưởng, cũng đã suýt đi kiện chồng

Bốn năm nay, cha Fatimé ông Moussami đó, đã gả nàng cho Ahmed Mamadi, tù trưởng bộ lạc Yordas (cái tục lệ cưới xin giữa đảng cấp lãnh đạo). Họ đã có một con trai, chú bé Yorssouf. Một lần, cả bố vợ và con rề đều đi xa, cùng chuyển làm ăn nào đó. Ngày trở về, Ahmed lại giết theo cô vợ nhỏ trẻ đẹp hơn Fatimé nhiều, hầu như hầy còn ở tuổi con nít. Cô này, Ahmed đã phải

cưới mất 3 ngựa cái, 100 bò cái, 10 lạc-đà cái, và 200 chấu thau, thứ thượng hảo hạng, sơn men vẽ hoa hân hoi ! Và dĩ nhiên Ahmed bỏ rơi Fatimé.

Fatimé đau khổ, vì ở với cha. Ông Moussami cũng tủi hổ cho con gái bị ruồng rẫy. Nhưng có lẽ đã có sự giàn xếp trước, nên không thấy xảy ra lời thối, và nội vụ được kết thúc bằng một cuộc lễ giã hòa.

Fatimé trở lại nhà chồng để nhận sự bồi thường, nàng ngự trong cái kiệu riêm-rúa, trên lưng con lạc-đà tốt mã nhất, chung quanh có các bạn gái và lính hộ giá. Rồi Ahmed phải đền vợ cả, lại những bò cái, lạc-đà cái, vòng bạc...



Nhưng thời kỳ vui tươi rất ngắn, chỉ lâu nửa tháng là cùng, khúc hát « con chó rừng bé nhỏ » vội lảng mất, và cánh đồng cỏ lại úa héo, khô cháy. Lăn lữa, từng vũng nước cạn dần, rồi trở đáy, chỉ còn hân rõ những vết chân súc vật.

Người ta lại phải đào giếng. Nhưng mạch nước ngầm cũng khánh-khiet, bắt đầu những cuộc lễ « cầu đảo », cả làng phủ phục trên sa mạc, hướng về phía chân trời xa, mặt úp trên cát, con cừu làm lễ vật, xin dâng thiêng dâng cho nước. Chính việc đi

tìm nước đã lôi cuốn họ vào những đợt phiêu-lưu, tha phương, và có khi quên hẳn đường về.

Nhất là từ tháng giêng trở đi, nạn khát mới hoành hành, thống khổ và dẫn đến căm thù, đàn ông con trai phải đánh giết nhau vì nước, và ngày nào tai nạn đó cũng xảy ra. Nhiều khi, hai đoàn lữ hành, từ hai bộ lạc khác nhau, đụng độ trên một bờ giếng, cho đến mần trận, nhìn lại mới chùng hững, đây chỉ là một cái giếng khô. Rút cục, ai chết đã đành, những kẻ trọng thương, rất có thể chỉ là những cậu bé, về nằm kín trong đáy lều, khẩn cầu Allah (dấng tối cao), và chờ chết.

Người và súc vật lại gầy rạc đi, đói khổ, đàn ông « làm anh hùng » hơn bao giờ hết, nạn trộm cắp càng trầm trọng.

Họ, cái dân-tộc chưa hề có van-tự, thiếu hẳn lịch-sử và trọn đời người chỉ tùy thuộc vào mỗi một sự cần thiết : nước, chẳng biết rồi sẽ ra sao. Có lẽ mãi mãi họ vẫn thế. Bởi vì, giữa thế-kỷ hai mươi này, người văn-minh đã đem vào sa-mạc bao nhiêu sự-kiện tân-tiến, những giếng dầu có đủ nhà lầu nguy-ngha, máy móc tinh-vi, xe hơi, phi-cơ... nhưng họ vẫn thế.



 **NEUROTONIC** BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ

THÂN THỂ VÀ
SỰ NGHIỆP NHÀ
ĐẠI TRIẾT - HỌC

DO
THÁI

FREUD



Bao nhiêu câu hỏi tới tập đờ lời giải. Freud nghĩ rằng: «Nếu sự bất tự giác, hay là Vô thức (inconscient) thường phát lộ bằng những triệu chứng u tối, thì bồn phận của chúng ta là phải học cái thứ ngôn ngữ của nó để mà tìm hiểu nó.»

Những phát kiến của Freud do kinh nghiệm dồn dập đã dần dần làm nảy nở ra phép tâm phân học (psychanalyse) cùng với lối học này là những luận thuyết đã đảo lộn cả một thế giới suy tư. Chính Freud cũng rất ngạc nhiên vì nhiều lần bắt gặp những ý nghĩ của mình sao lại hòa nhịp với bao nhiêu lý thuyết của các triết nhân xưa. Chẳng hạn như khi Freud liên kết sự suy nhược thần kinh với tính dục (la névrose à la sexualité) không ngờ Freud đã nhắc lại một truyền thuyết từ thời Platon.

Một lần khác Freud được đọc một đoạn của Schopenhauer nói về sự kinh tởm của con người đứng trước một vài cái thật trần trụi, mà con người đã không chịu chấp thuận: Đây là bước đầu của luận thuyết Dồn ép (Théorie du refoulement). Freud viết rằng: «Nhờ sự ít đọc nên tôi mới được mang ơn những phát kiến của tôi, nhưng, bao

★ Thái-Dương

FREUD

nhiều người khác đã đọc đi đọc lại nhiều lần những đoạn sách ấy mà họ chẳng phát minh ra gì cả.

Mãi về sau lâu lắm Freud mới đọc Schopenhauer và nhận thêm nhiều điểm tương tự với học thuyết của mình. Đề cho mình hoàn toàn khỏi chịu ảnh hưởng ai, Freud tự cấm mình không được đọc Nietzsche.

Ông lại viết: «Tôi đã cố không đọc Nietzsche vì muốn cho những ý niệm do phép Tâm-phân-học của tôi khỏi bị ảnh hưởng ngoại giới.»

Trong tập Ma vie et la psychanalyse. Freud nhận rằng, sau Schopenhauer thì chỉ có Nietzsche là một triết gia mà trực giác đã phù hợp với những kết quả thấu nhất được của phép tâm phân học.

Muốn tìm cho ra căn gốc sự dồn ép (refoulement) của bệnh nhân, Freud đã dùng những lời cam kết, những lời nài nỉ mục đích để cho họ không dấu diếm, sau đấy dần dần đề cho họ tự kể lẽ, nhất là đòi hỏi lòng chân thật trước hết.

Lúc chữa bệnh cần phải có sự thương cảm mãnh liệt giữa người bệnh và bác sĩ. Cái cảm tình ấy có thể đưa đến ghét bỏ chống đối hay một tình yêu xác thật. Freud gọi đó là cách di chuyển (Transfert) cách di chuyển này sẽ là một khí cụ để chữa bệnh.

Trong khoảng hơn mười năm 1895 - 1896 đến 1906 - 1907 Freud đã sống một cuộc đời tuyệt đối cô độc. Xa Breuer là bạn, xa các học trò, chẳng còn ai để bàn cãi, lý luận. Mấy lần muốn đưa ý kiến của mình ra nói với các nhà chuyên môn về nguyên nhân của bệnh thần kinh đều bị họ bài bác, hủy bỏ. Freud viết: «Nhờ thế tôi mới hiểu rằng tôi thuộc về loài người đã làm « mất giấc ngủ của nhân loại » và tôi không mong gì tin tưởng vào sự khách quan hay lòng khoan dung của ai cả. Ở Vienne người ta xa lánh tôi, thế giới không thêm biết đến tôi... »

Năm 1907 tình thế bắt đầu thay đổi, Freud nghe đã có một vài bệnh viện chú ý đến phép Tâm phân học. Năm 1909 một tin vui



nhà tâm lý học Mỹ Stanley Hall giám đốc Clark University ở Worcester (gần Boston) mời Freud sang diễn thuyết đề kỷ niệm nhị thập chu niên của nhà trường.

Sau đây thể giới bắt đầu thức giấc lần hồi. Từ 1910 Freud cho xuất bản năm bài diễn thuyết ở Worcester, dịch ra tiếng Pháp lấy tên là : Cinq leçons sur la psychanalyse. Cùng năm ấy xuất bản : Un souvenir d'enfance de Léonard de Vinci : 1913 Totem et Tabou — Từ 1913 đến 1917 rất nhiều bài nghiên cứu về cái vô thức (l'inconscient). Dồn ép (le refoulement) sự tang chế và buồn rầu. Un souvenir d'enfance de Goethe. 1921 Introduction à la psychanalyse, 1933 Essais de psychanalyse appliquée. Sau cuộc chiến tranh thế giới 1920, Au delà du principe du plaisir. 1921 Psychologie collective et analyse du Moi, 1923 le Moi et le Soi. 1927 Essais de Psychanalyse. 1925 Inhibition, Symtôme et Angoisse — 1926 Psychanalyse et Médecine. 1938 Ma vie et la Psychanalyse. 1932 L'avenir d'une illusion.

Ngoài ra còn rất nhiều bài đăng ở các báo khoa học, bức thư trả lời Albert Einstein v.v...

Nhà triết-học với những ý niệm vô cùng táo bạo ấy bao giờ cũng xem thường chức vị và danh lợi. Sống một cuộc đời hiền hòa bên một vợ và sáu con (3 trai 3 gái) suốt 70 năm trong một thành phố và 40 năm trong một ngôi nhà không thay đổi.

Mãi đến tháng ba năm 1938, vì nước Áo phải thuộc về nước Đức kỳ Do Thái, nên ông được rời kinh đô Áo để sang Luân-Đôn. Sức khỏe của ông bắt đầu sút dần. Freud chết ở nhà riêng tại Hampstead đêm 23 sáng 24 tháng 9 năm 1939. Xác của ông được hỏa táng trong lò đốt Golders Green.

Tác phẩm cuối cùng ông viết cộng tác cùng Anna Freud, (cô con gái đầu lòng đã đi theo ông sang Luân-Đôn) là một quyển sách tâm phân học về Hitler và chủ nghĩa Quốc-Xã. Một thứ phản đáp lại với tập Mein Kampf tác phẩm của đảng trưởng đảng Quốc xã : Hitler.

Tiểu sử của Freud, mới xem



qua ngỡ như đây chỉ là một nhà trí thức thuần túy, một khối óc chưa bao giờ biết gì hơn là sự tìm hiểu chân lý. Nhưng, có lẽ nên đặt thêm vào đó một trong những quan niệm của ông : Trí thức phát sinh từ ở mọi xúc cảm, giữa mọi ý nghĩ đều ẩn dấu một cảm thức.

Niềm cảm thức đã thúc dục Freud trong công việc nghiên cứu này thật vô cùng mãnh liệt, một thứ cảm thức ương ngạnh, say mê sự thật, muốn thắng hết mọi lầm lạc, giả dối và đập tan hết những nguy ngôn.

Nhiều phê bình gia đã không ngần ngại khi so sánh Freud với Kierkegaard, Dostoviski và nhất là với Nietzsche.

Nhờ ý chí cương quyết, niềm tin mãnh liệt ấy, Freud mới có thể chịu đựng nổi cô độc tuyệt đối trong hơn 10 năm trời, trước tất cả mọi sự xa lánh của mọi người.

Trong tập La science des Rêves, Freud nhắc lại một kỷ niệm của thời bé thơ mà đến lớn còn làm ông buồn rầu mỗi khi nghĩ đến. Quảng năm lên 10 Freud được cha kể cho nghe chuyện một người Do-Thái phải chịu khuất phục trước cử chỉ tàn bạo của một người Thiên Chúa-Giáo.

« Tôi cảm thấy không anh hùng gì cả, con người to lớn mạnh mẽ không đang nắm bàn tay tôi đó và tôi nghĩ đến một hình ảnh khác chống đối lại, hợp với ý kiến của tôi hơn. Cảnh Amilca bắt thằng con trai thế trước van thờ tổ quốc rằng nó sẽ trả thù giống người La Mã. Từ đây Annibal chiếm một chỗ quan trọng trong những cơn mộng mê của tôi ».

Lòng cảm phục Annibal đã giúp cho Freud sống can đảm chịu đựng một mình đơn độc mà dám chống đối lại với tất cả mọi thành kiến của thời đại, và dám gọi rằng đời là « Sự giả dối sâu xa của xã hội » ở trong tập psychopathologie de la vie quotidienne.

Chúng ta nhận thấy rằng một cảm thức cao đẹp đã dẫn đầu trong công việc phân tâm học đi đào bới từ dưới tận cùng cái Ý thức và cái Vô thức. Nhờ thế mới tìm biết được cái tính dục, đơn điệu vĩnh cửu của những thú tính dê tiện nhất. Nghiên cứu những cơn mộng riêng của mình Freud nói : « Tôi không tìm gặp một sự vui thích gì trong việc làm khó nhọc này, tôi đã chán ngán vì phải lăn lóc mãi trong những cái bần thiêu

của nhân loại. Tôi chỉ ước được sống cạnh các con tôi hay là sang xem những thắng cảnh của nước Ý.

Nhiều nhà phê bình nhận thấy ở trong nhân vật ấy một sự hoài tiếc lý tưởng. «Bác sĩ Edgar Michaélis đã đặt vào Freud cái quan niệm về "mặt nạ" masque, của Nietzsche. Theo Nietzsche, có rất nhiều tâm hồn kiêu hãnh đã luôn luôn mang mặt nạ để giấu những kẻ chung quanh không cho nhìn thấy nét mặt u buồn của mình. Mặt nạ của Freud đây là một vẻ thần nhiên khoa học, dùng phép tâm phân để suy đoán cái nhân vật ấy, bác sĩ Michaélis còn nhận rằng Freud là một người rất thèm khát sự âu yếm, tính anh hùng, vẻ đẹp và niềm cao quý. Một kẻ mang bệnh «đồn ép lý tưởng». Có lẽ vì thế mà Freud đã trở thành một vị bác sĩ chuyên về tâm bệnh của nhân loại chẳng?

Để tránh những sự hiểu lầm, những khinh khi vô nghĩa, chúng ta nên báo trước cho các độc giả cùng biết là không ai có thể diễn tả cho đúng, cho hoàn toàn, cho

thành thật học thuyết của Freud mà chẳng nói lên nhiều vấn đề «cấm nói». Làm sao trích dịch những đoạn đặt biệt của tác giả mà không va chạm đến những từ ngữ, những chữ bị vớt bỏ trong lúc ăn nói thông thường. Vậy thì những trang này không viết lên cho các nữ sinh nội trú. Nó là những dụng cụ dùng trong công cuộc đi tìm những khối thông minh chỉ chuyên đòi hỏi sự thật. Chúng ta có thể áp dụng vào đó cái công thức trú danh. *Onnia sana sanis*: Tất cả đều trong sạch đối với những linh hồn trong sạch.

Phép đi tìm kiếm cái Vô thức (inconscient) Tâm phân học (la psychanalyse) của Freud nhằm vào mục đích chữa các thứ bệnh thuộc về thần kinh, trên lý thuyết có thể gọi là một cuộc thám hiểm đi lùng cái vô thức.

Làm thế nào để phân tích được tất cả những yếu tố tâm thần của con người, tức là tìm đến vực thẳm của mỗi con người: «Cái vô thức».

Sự trở ngại thứ nhất cần phải vượt qua trước khi vào công

việc là làm sao nhận biết rõ cái đồng chất ở giữa tâm linh (le psychique) và ý thức (le conscient) Freud còn chia ra một thứ gọi là tiền thức (préconscient) những trạng thái nào đang tiềm tàng tạm thời trong con người, những trạng thái ấy sẽ được gọi là có ý thức nếu biết tuân theo một vài nguyên tắc đặt ra. Trái lại có nhiều trạng thái không bao giờ chịu thay đổi và mãi mãi ở lại trong lĩnh vực Vô-thức những trạng thái này đã bị dồn ép (refoulés) vào trong tận cùng nên không thể nào trở về ý thức, nếu có trở về được thì đấy phải là do một sự cố gắng siêu việt của con người.

Như thế tức là có những trạng thái tinh thần tiềm tàng tạm thời trong con người đã khác hẳn với cái Vô-thức thường cửu (l'inconscient permanent). Freud đã dùng ba chữ viết tắt để đặt cho ba trạng thái ấy: CS (conscient) = ý thức, PCS = tiền thức và ICS (inconscient) Vô thức.

Một thí dụ rất cụ thể của Freud ghi trong tập Introduction

à la psychanalyse: «Chúng ta hãy tưởng tượng đến một gian phòng đợi lớn. Ở đây có nhiều xu hướng tâm linh đang chen lấn nhau hết như những người khách đang đợi. Bên cạnh có một gian phòng nhỏ, Ý thức ở đây, trước cửa phòng đợi có một chú gác đàn đứng kiểm soát mỗi một xu hướng tâm linh, đặt ra những sự kiểm duyệt, cấm không được vào trong, nếu có gì sơ suất. Bị chú gác đàn đuổi ngay từ đầu, trước khi vào, hay vào rồi mà còn bị lôi trở ra cũng chẳng khác gì nhau.

Những xu hướng đứng ở phòng đợi ngoài dành cho vô thức không được ý thức biết đến tức thị tất cả đều có thể gọi là Vô-thức, khi đã vào đến cửa trong, mà bị chú gác đàn ra nghĩa là những xu hướng đó không thể nào trở nên ý thức được nữa chúng nó đã bị ức chế dồn ép (refoulés). Những xu hướng nào vào cửa rồi cũng chưa hẳn được gọi là ý thức vì chúng nó còn phải được cái ý thức chấp thuận đã, Freud đặt tên cho những xu hướng này là tiền thức



(preconscience).

Freud còn gọi những sự nhầm lẫn, quên lãng đáng trí, vô tâm trong lúc nói, lúc viết, là những hành vi khiếm khuyết (les actes manqués), hằng ngày, tất cả đều ở trong lĩnh vực vô thức.

Frước tiên là sự nắm chiêm bao mà phép Tâm phân học đã giải thích rất rõ ràng: « Dựa vào chiêm bao ta có thể tìm hiểu cái vô thức trong cuộc sống tâm linh dễ dàng nhất ».

Trong cái Vô thức Freud đã được nhiều thứ khác như « tiền sử của hệ thống tiến hóa (préhistoire phylogénique), tiền sử của cá thể (préhistoire individuelle) một phần do tổ truyền và di truyền, một phần khác do ảnh hưởng tiềm tàng từ thuở thơ ấu.

Freud đã nêu ra hai chữ thiên tính (instinct) hay là pulsion: « Nếu mỗi người có một cơ cấu về tâm linh di truyền, tựa như thiên tính của loài thú vật, thì chính ở đây là mầm mống của cái Vô thức. Về sau này sẽ được

thêm bớt vào đấy tất cả những gì mà người ta cho rằng vô dụng, tuy sự thực nó chẳng khác với những phần di truyền ».

Chính cái Vô thức thường cửu (l'inconscient permanent) là cái yếu tố vĩ đại nhất trong công việc sưu tầm của Freud. Một phần lớn tạo nên cái « Vô thức thường cửu » là những gì còn sót lại của thuở ấu thời, trong cuộc sống cá nhân mỗi người. Thuở ấu thời là thuở mà con người tự thả lỏng mình, không cấm đoán, không kềm chế, vào tất cả mọi sự ham muốn nhất là sự ham muốn về tính dục. Freud cho rằng điềm ham muốn này phát hiện tự lúc sơ sinh, về sau đã bị những lối giáo dục dồn ép che dấu nó đi.

Trong việc thám hiểm tìm kiếm cái Vô thức bắt buộc ta phải nghiên cứu đến cái thiên tính (Instinct) cái dục tính ấu trĩ (la sexualité infantile) và sự dồn ép, ức chế (le refoulement).

(còn tiếp)

Quảng **NEUROTONIC** **BỔ óc**
Tăng cường trí nhớ
175 BKT 20-22-67

buồn ảo tưởng

(Riêng cho Đ. H.)

Em đợi nắng phủ màu trên cỏ biển
Chỉ thấy hoàng-hôn lạnh đáng thu gầy
Trời Cao-nguyên nhiều mây tím giăng đầy
Hồn nức nở chao ôi sầu diệu vợi
Em nghe gió, nhủ thăm trong mong đợi
« Anh có buồn, anh có hiểu vì sao ?
Xa nhau hoài vẫn mộng ảo chiêm bao ? »
Muôn cách trở mấy mươi lần sông núi

Em đợi gió mùa thu không hồn tui
Cho tình em không vướng-viu u-buồn
Chuyện hai đứa mình vẫn đẹp luôn luôn
Cho hạnh phúc vừa tay em bầu vịu
Lòng mong ước nhưng rồi em chẳng nói
Trái tim này dang hiển đề làm bằng
Nhớ nghe anh mình sẽ đợi mùa trăng
Chung lối mộng chờ tương lai đi đến
Mong ước đó bao giờ ta thực hiện ?
Chuyện tình yêu anh giữ được bao nhiêu
Buồn, trông, mong như khói quỳên mây chiều
Trong thực tế mà vẫn là hư ảo
Tình như tuyết vọng, hồn nghe tức tui
Dan hai tay che kín nỗi sầu đơn
Có nghĩa gì đâu mấy chuyện giặn hồn
Mà anh nở dẫn tình vào ảo-tưởng ?

★ VƯƠNG-KIM-LIÊN

Lưu-xá đêm 24-7-1964



KỊCH

THỜI 15 màn 3 cảnh ★ Minh-Đức
ĐẠ I (Hoài-Trinh)

(tiếp theo P.T. 131)

MÀN III

(Cảnh nhà Quân, cảnh một —
Lụa rồi thêm bà Tuân, Quân,
Hoàng — mở màn thấy Lụa đang
ngồi gục mặt vào tay ở ghế xa-
lông thồn thức).

Bà Tuân : (nhẹ nhàng vào)
Lụa, Lụa con làm sao thế ?

Lụa : Mẹ ơi con khổ quá.

Bà Tuân : Lại chuyện Hoàng
phải không ? Mẹ bảo con nên
nghĩ cho kỹ, hai người, người
nào cũng tốt, cũng chân thành,

người nào cũng đủ đảm bảo cho
con cả hạnh phúc vật chất lẫn
tinh thần. Nhưng con nên suy
nghĩ, đừng làm gì để cho lương
tâm phải hối hận sau này, nhất là
đừng nên làm ai khổ. Trong hai
người con thấy nặng tình bên nào
hơn ? Và người nào mất con sẽ
đau khổ hơn.

Lụa : (ngần nhìn mẹ) Nếu
việc làm cũng dễ dàng như lời
nói, Quân rất tốt, con rất yêu
Quân, nhưng Hoàng là người đã
mang đến cho con tất cả những

LỰA

gi hạnh phúc nhất.

Bà Tuân : Con vẫn đứng
giữa hai đường, phải nên tìm một
con đường thứ ba...

Lụa : Con đường thứ ba, một
là con chết...

Bà Tuân : Bậy nào, thời
buổi này...

Lụa : Thật đấy, nếu không
thì Hoàng phải lấy vợ, nhưng
Hoàng lấy vợ thì cũng như Hoàng
giết con, sống để nhìn Hoàng
hạnh phúc thì sống làm gì.

Bà Tuân : Thế con không
hạnh phúc đó sao, ai cũng khao
khát cái hạnh phúc của con, đừng
nghĩ thế thành ra người ích kỷ.

Lụa : Ích kỷ hay không con
không biết nhưng Hoàng mà lấy
vợ thì chắc đời con sẽ nát tan,
Hoàng đã hứa rằng chàng chỉ
cưới nghệ thuật, kết hôn với hội
họa, tình yêu chàng để dành tất
cả cho con.

Bà Tuân : Thế là cô ích kỷ
rồi đấy, còn gì nữa, người ta
chứ có phải thần thánh đâu, phải
để cho người ta lập gia đình,
khi vui khi buồn có người chia sẻ.

Lụa : Thế con không biết chia
sẻ ư ?

Bà Tuân : Nhưng cô là vợ
của Quân, nếu ngộ nhớ Hoàng
ốm đau hoặc có chuyện gì đêm

hôm rồi cô dám đến nhà người ta
mà sìn sóc à ?

Lụa : Con đến, Quân rất tốt,
nếu Hoàng lành mạnh không nói
làm gì chứ nếu Hoàng ốm đau thì
Quân để cho con đi ngay.

Bà Tuân : Cô thật quá trẻ
con, ừ thì Quân nó để cho cô đi
nhưng rồi cô có đi suốt ngày suốt
đêm bỏ cửa bỏ nhà đợc sao ?

Lụa : Thôi xin mẹ đừng nói
nữa, ai cũng muốn chia rẽ chúng
con, Quân cũng bảo Hoàng lấy vợ,
mẹ cũng bảo con bỏ Hoàng
(gục mặt vào tay. Có tiếng giầy
ngoài hiên Quân đi về, thêm
Quân)

Quân : (bước vào) Thưa mẹ,
mẹ đến bao giờ thế ạ, còn Lụa
sao mà ủ rũ như hoa phải mưa
thế hở em.

(Lụa không trả lời)

Bà Tuân : Cô ấy đang đối
với tôi đấy, ai lại nhớ rồi mà
lúc nào cũng nhí nha nhí nhảnh, đã
là bà này bà kia với người ta mà
vẫn trông như mình mới lên năm
lên bảy, tôi khuyên, rồi thì đối đấy
thôi.

Quân : (lại gần vuốt tóc vợ)
Lụa, ai lại đối mẹ thế bao giờ, có
đối thì đối anh đây này anh lúc nào
cũng sẵn sàng chịu..

(Lựa và mẹ nhìn nhau mỗi người một ý nghĩ)

Bà Tuấn : Cô thật tốt phúc mới gặp Quân.

Lựa : (nhìn mẹ oán trách) Sao mẹ không để thêm vài đũa con gái nữa mà gả cho Quân cả phí đi.

Quân : Thôi chứ, một mình Lựa mà anh đã không đủ sức để đỡ dành, thêm vài tấm Lựa em nữa thì chắc anh phải xin đi tu.

(Lựa và mẹ bật cười)

Bà Tuấn : Quân vào coi áo coi giày rồi mà ăn cơm chứ con.

Quân : Vâng ạ (đến bên Lựa nâng cằm lên nhìn âu yếm rồi mới vào).

Bà Tuấn : Tôi chưa thấy người đàn ông nào tốt, ngoan, và yêu vợ như thế.

Lựa : Hoàng cũng chân thành không kém.

Bà Tuấn : Mẹ chỉ sợ một ngày kia đồ võ thì thật là con giết Quân, giết mẹ, và Hoàng cũng chưa chắc đã sung sướng.

Lựa : Thôi đi mẹ, con chẳng muốn giết ai cả, con chỉ muốn

giết cái thân con đi cho xong.

(Quân mặc áo sơ mi xắn tay lên cao ở trong phòng bước ra).

Quân : Lúc này về gặp Hoàng đi lang thang trông hơi buồn, anh bắt trưa nay phải đến ăn cơm, có lẽ anh ấy đến ngay đây.

(Lựa nghe nói Hoàng sắp đến tươi hẳn vội vàng đứng dậy sửa tóc, bà Tuấn nhìn theo từng cử chỉ của Lựa có vẻ không vui).

Lựa : Sao anh về lại không bảo em ngay, cho em liệu xem cái ăn có đủ không, hôm nay có canh riêu này, có...

Quân : Em đừng thắc mắc, Hoàng đâu có cần ăn, nghệ sĩ mà, chỉ cần vui, anh với Hoàng nổi khổ từ bé, có khi hằng tuần lễ Hoàng không ăn cơm nhà, ngày nào cũng đến nhà anh ăn cơm chay rau luộc muối vừng với bà nội anh để ở chơi với anh.

Bà Tuấn : Kề bạn bè chơi thân với nhau như thế là niềm lăm dấy nhé.

Quân : Vâng, rất hiếm nhất là lớn lên mỗi đứa làm mỗi công

việc, con lại có vợ thế mà Hoàng vẫn không hề thay đổi.

Lựa : Anh có vợ thì anh thay đổi chứ anh Hoàng sao mà thay đổi.

Quân : Ừ nhỉ, nhưng thay đổi hay không cũng tùy người vợ, đàn ông nên sự nghiệp cũng nhờ vợ, có bạn tốt cũng nhờ vợ. Giá mỗi lần Hoàng đến mà em phụng phịu kêu phiền kêu, tổn thì anh đâu có dám mời. Và Hoàng cũng sẽ cảm thấy mà lảng tránh dần, (quay lại phía bà Tuấn), thật ra con và Hoàng mà còn thân được với nhau như thế này là cũng nhờ Lựa phải không mẹ nhỉ.

Bà Tuấn : (ngượng ngịu) Vâng..

Lựa : (nhìn ra ngoài) Kia anh Hoàng đang vào.

(thêm Hoàng)

Hoàng : (vào không trông thấy bà Tuấn) Chào cả nhà, Lựa có phiền không, hôm nay tôi đến ăn cơm nữa đây, nhưng lỗi này tại anh Quân (quay sang thấy mẹ Lựa) ấy chết chào bà ạ, con vào không trông thấy, bà tha lỗi, vui quá, lâu lắm không được gặp bà.

Bà Tuấn : Vâng có đến hơn một tháng ấy nhỉ, trông anh gầy đi, coi chừng cả ốm đấy.

Lựa : Anh ấy làm việc ban đêm đấy mẹ ạ.

Quân : Con đang bảo Hoàng phải lấy vợ đi, để có người săn sóc. Xem tôi đây này, từ khi có Lựa thật chẳng còn phải lo nghĩ gì cả, nhứt đầu sỏ mũi cũng Lựa, đứt tay chày máu cũng Lựa.

Lựa : Thật đấy, làm được sĩ mà mỗi lần cảm là bắt Lựa đánh gió cơ anh Hoàng ạ.

Hoàng : (cẩn môi) Thế ạ.

Quân : Anh Hoàng nghe lời tôi đi, cưới vợ rồi sẽ thấy cuộc đời tươi sáng hẳn ra.

Hoàng : Anh làm như vợ lúc nào cũng có sẵn bên cạnh, để dàng như vào phố mua búp bê.

Lựa : Anh Hoàng đã có vợ là nghệ thuật rồi còn cưới vợ nữa sao được anh Hoàng nhỉ (nhìn Hoàng âu yếm).

Bà Tuấn : Bậy nào, nghệ thuật là nghệ thuật mà vợ là vợ chứ, tôi có mấy đám tốt ra phết, để tí nữa tôi sẽ nói chuyện riêng với anh Hoàng.



(Lựa nhìn mẹ lo sợ)

Quân : Phải đấy, mẹ làm mỗi đi, chắc cũng là trong đám bạn của Lựa cả chứ gì. càng hay như thế chúng ta khỏi xa nhau, tình bạn vẫn giữ được nguyên vẹn.

Hoàng : (cười thắc mắc) Thật chưa có ai lo cho tôi bằng anh Quân, mẹ tôi còn sống chắc cũng chỉ lo đến thế là cùng.

Lựa : Anh Quân vô duyên lạ, lo vợ vờn, anh Hoàng có cần lấy vợ đâu.

Quân : Sao lại không.

Bà Tuân : Sao lại không, đàn ông đàn bà lớn tuổi phải lo lập gia đình, có trẻ con lắm.

Lựa : Nhưng anh ấy đã quá tuổi rồi cơ mà, phải không anh Hoàng nhỉ?

Hoàng : Vâng, tóc bắt đầu bạc, già rồi chán quá.

Quân : Tôi cũng thế, mình vào đời lúc nào mà không biết, mới thuở nào đâu còn cao tọc lóc, cổ cho giống linh Nhật-Bản anh Hoàng nhỉ.

Hoàng : Và còn già vờ giọng linh Nhật nói tiếng Pháp đề dọa các cụ « ici l'arm e ya-bou-nê »

(cả nhà cười)

Quân : Độ ấy không biết anh Hoàng nhật đầu ra được cái kiếm đi của ai vớt, đi đến đâu

cũng mang theo, đến nhà tôi ngủ lại cũng ôm lè kè lên giường, mẹ tôi chỉ lo nửa đêm anh ấy mơ ngủ giậy vợ lấy cắt cổ tôi.

Hoàng : (cảm động) Những kỷ niệm của chúng mình nhắc mãi không bao giờ hết được nhỉ.

Lựa : Thôi, dẹp những kỷ niệm của các anh đi, vào mà còn ăn cơm cho anh Quân đi làm và em phải đi sửa tóc vì đã trót lấy hẹn, chiều nay anh Quân bao đi nhảy mà anh Quân nhỉ.

Quân : Em tôi mà đi làm tóc chắc tôi phải chọn tiệm ăn nào sang nhất, tiệm nhậu nào lịch sự nhất tối hôm nay chứ.

Hoàng : Ừ, nếu không, đâu có xứng với cái đầu tóc đẹp.

Bà Tuân : Các anh mà chiều nó quá thì sạt nghiệp tôi bảo trước... (cả nhà cùng vào. Phòng khách vắng một tí thì bà Tuân ra)

Bà Tuân : (sửa mấy quyển sách rồi ngồi xuống đi-văng nhìn chiếc áo len của Lựa đang đan dở nói một mình) Không thể kéo dài mãi được. tội nghiệp Quân quá, chưa có người nào yêu vợ và quý bạn như thế. làm sao bây giờ, chỉ có cách là Hoàng lấy vợ... (đang nói thì Hoàng vào).

Hoàng : Con tiễn anh Quân ra mãi đến đầu phố.

Bà Tuân : Lựa cũng đi rồi chứ.

Hoàng : Vâng. Lựa bảo con về trước, Lựa về sau vì còn phải đi thử áo rồi đi làm tóc...

Bà Tuân : Con bé ấy mà sa cơ lỡ bước thì rồi không biết làm gì mà ăn.

Hoàng : Đàn bà phải diện chứ...

Bà Tuân : (giọng hiền từ nhưng nghiêm và buồn) Anh Hoàng...

Hoàng : Dạ... (ngượng nghịu)

Bà Tuân : Tôi... tôi muốn nói với anh...

Hoàng : Vâng con biết, con biết tình thế này không thể kéo dài được mãi, Quân tốt quá, có lẽ ban đầu con tìm đến Lựa cũng vì Quân, vì muốn đừng mất Quân nên con mới lui tới luôn, không ngờ trong những lúc gặp gỡ chuyện trò thân mật, Quân muốn con về Lựa hết tấm tranh này đến tấm khác, tình yêu này nở trong lòng Lựa và bắt nguồn từ đây...

Bà Tuân : Tôi đã hiểu cả, nó là con gái tôi, tôi không lạ gì tính nó, có lẽ ban đầu nó cũng yêu anh vì Quân, người ngoài làm sao biết được những cái tình tiết phức tạp ấy... Bây giờ chỉ có một cách là...

Hoàng : Là con phải lấy vợ... trời... vâng chỉ có cách ấy (gục mặt vào tay, mẹ Lựa nhìn Hoàng thương hại).

Hoàng : Quả thật con không có ý định gì muốn cướp Lựa của Quân, giá có thể cứ kéo dài được mãi mãi như thế này...

Bà Tuân : Không thể được, còn dư luận bên ngoài, ai người ta đề yên, ngày nào tôi cũng lo sợ phạm phùng, đã bắt đầu có kẻ mĩa mai rồi đấy họ bảo trông ba người đi chơi cứ như là vợ chồng ông Táo.

Hoàng : Chết thật, Lựa có nghe không ạ.

Bà Tuân : Không, nhưng ban nãy tôi đã nói chuyện với nó, nó khóc lóc hờn dỗi, tâm lý của người ta thật đến là phức tạp. Nhưng nó như thế là ích kỷ, rất ích kỷ, cả đối với Quân, cả đối



với anh, nó lừa dối Quân phản bội Quân, mà cũng lừa dối và phản bội luôn anh nữa.

Hoàng : Tất cả đều lỗi ở con.

Bà Tuân : Không, tất cả đều lỗi ở con gái tôi, lạ nhất là nó cho người ta cái cảm tưởng nó cũng yêu chồng rất thành thật, nó thành thật trong lúc ở cạnh Quân, nó cũng thành thật trong lúc ở bên anh. Có lẽ sự thật phút này không thật ở phút sau, nhưng sự thật vẫn là sự thật chẳng...

Hoàng : Vâng con cũng nhận thấy như thế, và có lẽ cũng nhờ thế mà từ hơn một năm nay Lựa đã giữ được cả Quân lẫn con không mất lòng bên nào...

Bà Tuân : Tôi tưởng chúng ta nên tính gắp cách nào cho ổn thỏa để cho Quân khỏi khổ mà anh cũng đừng có tai tiếng...

Hoàng : Một là con đi, hai là con lấy vợ.

Bà Tuân : Anh đâu có thể bỏ sự nghiệp vì một người đàn bà như thế được, anh nên lấy vợ thì hơn, cứ lặng lẽ mà làm, tôi sẽ nói dọn đường dẫn với Lựa, nhưng khoan hãy nói cho nó biết

vội, sợ nó tìm cách phá, nó hơi ích kỷ và...

Hoàng : (nói một mình) Bệnh của người đẹp.

Bà Tuân : Anh đã thấy có đám nào vừa ý chưa ?

Hoàng : Con thì còn thấy gì nữa.

Bà Tuân : Quân nó bảo có cô Ngà, cô Tuyết, có phải cô Ngà con bà cả Tân ở ngõ số 8 vẫn hay đi nhận các thứ về nhà đánh máy kế toán ấy chứ gì. Nhà cô ấy nghèo, từ khi ông bố chết thì bà mẹ lại đau bại, có hai đứa em đang đi học, một mình cô ấy phải trông nom hết cả mọi sự trong ngoài.

Hoàng : (ngạc nhiên) Thế kia ả, cô ấy là người màu của con mà con không hề biết, thảo nào trông cô ấy bao giờ cũng vội vội vàng vàng, đến làm việc không chậm một phút, mà lúc ra về cũng không chậm một phút, con cứ tưởng cô ấy còn phải đi hẹn hò với ai hoặc sợ vị hôn phu ghen, hôm đầu tiên con hỏi thăm thì cô ấy bảo rằng cô ấy có vị hôn phu...

Bà Tuân : Làm gì có, nghèo như thế ả mà dám rước, đã nghèo

lại còn gánh nặng anh không thấy quanh năm cô ấy chỉ mặc có mỗi một tấm áo lụa mỏng, bao nhiêu tiền làm được còn phải thuốc thang cho mẹ, sắm ăn sắm mặc cho các em.

Hoàng : (xa xôi trầm ngâm) Thế ả... à ra thế, thế mà con vẫn trông...

Bà Tuân : Có lẽ anh nên hỏi cô Tuyết con ông đốc Hoạt vừa có học vừa xinh lại con nhà khá giả, không thì có hai cô Ái Lan, Ái Trúc con gái bà Vạn-Lợi...

Hoàng : Thôi thôi con chịu thôi, các cô con nhà giàu để về mà nũng nịu cả ngày ấy à, con tối kỵ những nhà giàu, với các người ấy cái gì họ cũng ký ngân phiếu để mua.

Bà Tuân : (cười) Thế thì cô Tuyết hay cô Xiu tàu lai.

Hoàng : Cô Tàu ấy béo quá, con phải tìm người vợ nào hiền con mà vừa xinh nữa cơ, nghèo giàu không cần...

Bà Tuân : Béo lấy chồng nó gầy đi chứ, theo tôi và Quân thì đám cô Tuyết chắc nhất đấy nhé, nếu anh muốn để tôi đánh tiếng cho.

Hoàng : (ngập ngừng) Vâng, nhưng xin bà để cho con thư thư một chút, con đang như người chết ngạt chẳng có đầu óc nào mà tính toán gì cả.

Bà Tuân : Cũng phải tính dần đi thì vừa, chiều nay tôi có việc thế nào cũng gặp em bà đốc Hoạt, bà kỹ sư...

Hoàng : Con cần phải gặp Lựa, nói chuyện với Lựa một lần nữa xem Lựa có ý kiến gì không...

Bà Tuân : Ấy chết, anh mà nói chuyện cưới cô Tuyết thì nó lại khóc lóc, đòi thế này, thế nọ, rồi chẳng việc gì ra việc gì cả đâu. Nhớ ra Quân mà biết được thì thật tôi chẳng còn mặt mũi nào.

Hoàng : Vâng, nhưng thế nào con cũng phải nói chuyện với Lựa, và lại con cũng cần gặp cô Tuyết xem hai người có hợp mắt nhau không đã chứ, chưa gì nói ngay đến chuyện cưới mà gặp nhau hai đứa không đứa nào chịu được đứa nào cả thì nguy.

Bà Tuân : Ai chứ cô Tuyết thì tôi tin rằng thế nào anh cũng phải yêu, vừa ngoan, vừa xinh,

NEUROTONIC BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ

NEUROTONIC BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ

vừa có học thức, tôi là mẹ Lựa mà cũng phải công nhận rằng Lựa kém cô ấy rất xa.

Hoàng : Nhưng Lựa vui tính, đây nhựa sống, ở bên Lựa cảm ai biết buồn.

Bà Tuấn : Tại anh yêu nó nên anh chỉ nhìn thấy những tính tốt chứ tôi lắm khi tôi thấy nó cũng nũng nịu với Quân hoặc nó mắng mỏ người làm, tôi phát giận phải bỏ ra về; chỉ tại thuở bé bà nội nó nuôi quá mà ra thế đấy.

Hoàng : Bà bảo thế chứ Lựa... mà có lẽ Lựa sắp về và Quân cũng sắp về, thôi để con xin phép về qua

nhà thay quần áo cho nó từ tế một tí.

Bà Tuấn : Vâng anh về, tôi ở chờ Lựa nói chuyện với nó, may ra có chịu hiểu...

Hoàng : Con bảo Lựa mai đến con, thế nào ít nhất cũng phải có một lần...

Bà Tuấn : Anh nhớ đừng có nhắc gì đến cô Tuyết nhé, để yên đấy cho tôi thu xếp, nó mà biết thì rồi lại đổ vỡ hết.

(Hoàng đứng giậy ra về, mẹ Lựa tiễn ra).

— MÀN HẠ —

(còn tiếp)



★ **KHIÊM TỐN**

Trong một buổi tiệc long trọng, có hai vị thượng khách là một Trung-tướng và một thi-sĩ danh tiếng.

Chủ nhà vui vẻ tuyên bố cùng mọi người :

— Tôi xin nhường lời, mong thi-sĩ cho chúng tôi được thưởng thức vài vần thơ tuyệt diệu.

Khiêm tốn, thi-sĩ đứng dậy, chỉ vào Trung-tướng :

— Tôi xin nhường cho Trung-Tướng khai pháo trước ! Đại bác của Trung-Tướng chắc nổ đòn hơn những vần thơ của tôi ạ.



★ Nguyễn-Vỹ

TUẤN hồi-hộp vô-cùng, trái tim của Tuấn rung-động mạnh, giống như chuyên tàu chuyên đi vùn-vụt trong đêm khuya. Tuấn lo nghĩ lan-mạn về cuộc viễn-du cũng như cuộc đời vô mục-đích, mà không biết ngày mai sẽ ra thế nào? Tuổi còn nhỏ, đường còn xa, năm tháng còn dài thăm-thẳm, rồi đây Tuấn ra Hà-nội sẽ làm được gì? Sẽ đạt được gì?

Phiếu-lưu giữa một xã-hội nửa cựu, nửa tân, tuổi của Tuấn chưa un-đúc được cũ, chưa thấm-nhuần được mới, Tuấn tự cảm thấy gần như bơ-vơ lạc-lỡ nơi ngã ba đường không ai chỉ-dẫn. Hầu hết

những chàng trai đất Việt đầy lứa với Tuấn, của thế hệ 1925-1932 đều phân-vân nơi một ngã ba đường của Lịch-sử. Ghét Tây mà sợ Tây. Chửi Tây mà phải học chữ Tây, nói tiếng Tây, đọc sách Tây. Rồi một số thi đậu ra làm việc cho Tây để kiếm tiền nuôi mình, nuôi vợ con, giúp cha mẹ để đến ơn sanh-thành, báo đáp công-lao dưỡng-dục, ôm chữ Hiếu để thờ Mẹ kính Cha, lấy chữ An-thường thủ phận để bảo vệ đời mình.

Còn một số khác vẫn âm-thầm oán-hận, kết bạn kết bè, lê-là những bước sông ở ngoài rìa xã-hội. Họ là thanh-niên trí-tức, học rộng, biết nhiều,

ngoài những sách vở của nhà trường, còn tìm hiểu thêm trong các ngưỡng cửa của trí óc, mở rộng nhân-tuyên của Học-vấn vô-biên, của tư-tưởng bao-la, của kiên-vấn vô-tận. Tuấn thêm-thường đời sống tự-do bay-nhảy của hạng trẻ tài-hoa tuấn-tú ấy. Nhưng làm sao theo họ? Tuấn tự thầy mình bé nhỏ quá, mình vô-tài, bất lực, không có khả-năng gì quán-xuyên hơn người. Cho nên, rời ghế học đường, Tuấn đi phiêu-lưu nơi « nghìn năm văn-vật », mà lòng ái-ngại, trí lan-man, chưa có gì ổn-định cả.

Tàu hỏa đã qua nhiều ga, đã ghé nhiều tỉnh, nhiều thành phố mà Tuấn đã học trong Địa-Dư ở nhà trường. Quảng Trị, Quảng-Bình, Hà-Tĩnh, Nghệ-An, Vinh, Thanh-Hóa... Ninh-Bình, Phú-Lý, Nam-Định.

Người ta cho biết 6 giờ chiều tàu sẽ đến Hà-nội. Khởi ga Vân-điền, là ga gần Hà-nội, Tuấn đã thấy những trụ « giây thép gió » cao ngồng lồ-nhỏ tận nơi xa. « Hà-nội đây! giây thép gió Bạch-mai đây! » Một ông Cụ người Bắc giả nhờ cho Tuấn, khi Tuấn hỏi Cụ.

Trên tàu, hành-khách rộn-rịp, sửa-soan hành-lý, chờ tàu đến ga. Tuấn chỉ có một chiếc va-li mây, khỏi phải dọn-dẹp gì cả, nhưng chàng cũng lo-sợ, nhớ trong lúc lên-xống xuống tàu ai xách chiếc va-li của chàng thì... nguy! Chàng xách va-li đứng nơi cửa sổ, nhìn phong-cảnh đất Bắc gần ngoài ô Thăng-Long...

Tàu vùn-vụt chạy ngang qua một cánh-đồng rồi bắt đầu chậm-chậm, rú lên một hồi còi thánh-thốt... Một ao sen trắng... một ao sen hồng... rồi một giầy phở... một giầy phở... tàu chậm chậm... chậm chậm... nhả khói phịch... phịch... phịch... như một người thở hôn-hên sau khi chạy một đường-trường xa-lắc xa-lơ, hết hơi, mệt đứ-đừ, vừa đến đích.

Đội với Tuấn, thiếu niên 17 tuổi, quê ở một tỉnh nhỏ miền Trung, ga Hà-nội to lớn « ghé hôn », kiến trúc đồ sộ hơn ga Huế, vẻ mặt văn-minh hùng-tráng hơn. Ga Hà-nội làm cho Tuấn sợ. Tuấn thấy mình bé bỏng quá.

Chàng xách va-li đứng yên trên bển tàu một lát để ghi vào trí nhớ cái giây phút đầu

tiên chàng để chân trên đất Thăng-Long.

Rồi chàng len lỏi theo sóng người hành-khách. Tay xách, tay cầm, chầy ào ạt ra cửa « sortie ».

Ồ! Hà-nội! Hà-nội! Giấc mộng say mê của chàng trai phiêu lãng đã hiện ra trong thực tế rồi đây! Hà-nội rồi đây!

Tuấn đứng đình bước xuống mây bụi thêm xi-măng của nền hè ga cao rộng. Xuống đến sân, chàng gọi chiếc xe kéo, hỏi người phu xe một cách ngớ ngẩn:

— Bác ơi bác, bác biết đường *Général Bichot* không?

Người phu xe nhanh miệng đáp:

— Phở nào lại chả biết! Mời cậu lên xe, tôi đưa cậu đến nơi ngay.

Tuấn mừng quá, xách va-li lên ngồi trên chiếc xe kéo không khác gì xe kéo ở Huế hay ở Quảng-ngãi, Qui-nhơn. Nhưng bác « cu li » Bắc-kỳ lạnh lợi hơn và có vẻ lễ phép hơn. Xe chạy qua mây đường phở rộng thênh thang, và chạy mãi... Tuấn hỏi:

— Bác ơi, đường *Général Bichot* gần tới chưa?

— Đường gì cơ?

— *Général Bichot*.

— Ở đây có phố Li-số, tiếng An-lam tức là phố Quán-Sứ ấy, chứ nằm gì có phố Bi-Số.

Tuấn rất ngạc nhiên. Đúng theo địa chỉ trong thư người bạn, thì anh ấy ở Avenue *Général Bichot*, mà sao bác phu xe bảo không có. Bác ấy kéo đến đường Richaud (phố Quán Sứ), hỏi số nhà 27 thì không đúng. Tuấn bắt đầu phẫn vẩn, lo sợ. Nhưng bác phu xe vẫn bình-tĩnh, điềm-nhiên bảo cậu khách trẻ tuổi ở quê xa:

— Cậu đừng có no...! Tôi đưa cậu đến phố gì... Số ấy, chả việc gì mà no!

Tuấn cõ hiệu lời nói của bác phu xe mà lần đầu tiên chàng nghe nói tiếng « L » thành ra « N ». Ngồi trên xe, Tuấn vẫn không yên lòng. Chàng suy nghĩ mãi làm sao cái bác « cu li xe-kéo » này không biết đường *Général Bichot* ở đâu mà cứ bảo chàng đừng lo, thế nào

bác ấy cũng đưa chàng đến nơi đèn chôn ?

Bác « cu-li-xe » chạy ba hồi bầy chấp, loanh-quanh các đường trong thành-phố, rồi rớt cuộc, đến một ngã-tư đại-lộ, bác đặt gọng xe xuống lề đường, để Tuần ngồi đây. Bác chạy đến chỗ có hai « ông Đội-xếp » đứng gác đường, nói gì với họ. Một ông Đội-xếp tiễn đến gần Tuần :

— Cậu tìm phố nào ?

— Dạ thưa ông, đường Général Bichot.

Ông đội-xếp trở mặt nạt bác cu-li :

— Bichot, tức là Phố Cửa-Đông, không biết à ?

Bác cu-li-xe khúm-núm trả lời :

— Vâng, thưa Thầy, con biết ạ.

— Biết sao còn hỏi vớ-vẩn?

Ông Đội-xếp bỏ đi. Bác cu-li-xe kéo Tuần đến một đại-lộ ngắn nhưng rộng lớn. Tuần ngó lên tầm bảng xanh để chữ trắng tên đường đóng trên lưng chừng một cột đèn điện nơi góc phố : « Avenue Général Bichot ». Tuần mừng quýnh, tìm số nhà 27. Đúng là nhà trọ của anh bạn của Tuần. Tuần hỏi phải trả bao nhiêu tiền xe, người bạn nói ngay :

— Từ ga xe hỏa về đây, đúng tarif 3 xu.

Bác cu-li không bằng lòng :

— Sao lại 3 xu ? Tôi đưa cậu ấy đi dạo mát xuống mãi dưới Chợ Hôm, lên Đê Yên-phu rồi về đây, mà 3 xu thề nào được ?

Bạn Tuần cãi nhau với bác ấy một lúc khá lâu, dĩ-nhiên là bác cu-li cãi bướng và dùng rất nhiều lời thô-tục. Trẻ con hàng xóm, cả người nhớn nữa, bu đến thật đông để nghe câu chuyện... Rốt cuộc, bạn của Tuần lấy giả cho bác ấy 5 hào. Bác rút tiền xuống đất, quát lên :

— Chạy khắp 36 phố-phường Hà-nội mà bỏ thí cho người ta dăm hào !

Tuần sực nhớ có đọc trong tác-phẩm của một văn-hào Pháp chuyện một người Ba-Tư tới Paris. Tuần, cậu học trò ở tỉnh, lần đầu tiên đến Hà-nội, tay xách chiếc va-li mây của nhà quê, đứng ngỡ-ngác trước đám đông người, y như anh chàng Ba-Tư đến kinh-đô Paris vậy...

Sau cùng, người bạn phải giả cho bác cu-li-xe một đồng bạc, như lời bác ấy đòi...

(còn tiếp)

* Thi-Hương

VÌ SAO
CÁC BÀ
LẠI HAY
PHÁT PHÌ ?

« THƯA Bác sĩ, tôi mập ra nhiều quá, tôi đã nói như thế với vị bác sĩ khám bệnh cho tôi, tuy nhiên tôi cũng không ăn nhiều hơn thường lệ. » Sau khi đã phải trả lời một tràng câu hỏi do bác sĩ đặt ra, tôi yên chí thế nào cũng được nghe lời đoán bệnh của ông ta. Nhưng tuyệt nhiên không có gì cả. Theo bác sĩ thì tất cả mọi sự đều do cả ở việc tôi đổi nhà. Ông ta giải thích :

« Từ hai năm nay bà ở nhà trệt. Trước kia, mỗi ngày bà bắt buộc phải lên xuống bốn tầng lầu vài ba lượt. Lối « thề dục thang lầu » ấy đòi hỏi một sự hao tổn về sinh lực mà cơ thể của bà có thói quen phải bồi bổ. Đổi nhà là bà đã tiết kiệm sinh lực, nhưng bà không nghĩ đến việc giảm bớt trong thức ăn, số ca-lô-ri tương đương. Đã vậy, bà vẫn giữ mức ăn uống như xưa tức là bà đã ăn quá nhiều. Số thặng dư mỗi ngày trung bình là một trăm ca-lô-ri, và như thế bà đã nhẹ nhàng mập lên từ mười gờ-ram mỗi ngày, vị chi là đã 300 gờ-ram trong một tháng và ít nhất sáu kí-lô trong hai năm. »

Tôi rất lấy làm ngạc nhiên vì một thay đổi nhỏ trong những thói quen của tôi lại có những hậu quả như thế, và bác sĩ đã cho tôi hiểu sự quan trọng của



CÁC BÀ PHÁT PHÌ

một thứ kỳ luật trong những « việc nho nhỏ ». Nhiều người đã mấp lên chỉ vì một sự lơ đãng thường, và phụ nữ lại càng phải cẩn thận hơn đàn ông vì thể chất của họ rất dễ dẫn đến chứng phát phì. Họ có hai lần mỡ nhiều hơn đàn ông. Thật sự, người đàn ông đến 20 tuổi là chấm dứt sự nảy nở, trong khi ấy người đàn bà, trong một thời gian 30 năm nữa vẫn còn phải sẵn sàng đề lo lắng cho đời sống của đứa con. Và đề hoàn thành sự cố gắng ấy cần phải tạo một số khí lực dự trữ. Ở một người đàn bà 25 tuổi, một số mỡ từ 12 đến 16 kí-lô, tùy theo cơ thể, tượng trưng cho một số dự trữ trong nhiều ngày lắm khi trong nhiều tuần lễ.

« Người đàn bà cũng phải tự kiểm soát, bác sĩ giải thích, vì họ thay đổi sức nặng dễ hơn đàn ông ».

Luôn luôn người ta đòi hỏi những phụ nữ theo đuổi một phép dưỡng sinh, phải cân mỗi ngày và thường thường những

người này đã ngạc nhiên : « Có những ngày tôi mất hết những gì tôi muốn, trái lại có những ngày không có gì để làm cả ». Thực thể, ở người đàn bà sức nặng thay đổi trong tháng.

Mới đây hai nhà sinh lý học Mỹ đã cho 24 người đàn bà sống trong những căn phòng giống hệt nhau, nhiệt độ bằng nhau và lo cho họ có đủ tất cả những phần ăn không thay đổi. Và 24 người đàn bà ấy đã nặng lên từ 200 tới 600 gờ-ram trong vòng mười ngày trước thời kỳ kinh nguyệt. Một tuần sau 24 người đàn bà ấy trở lại sức nặng bình thường. Sự biến chuyển về chu kỳ ấy ở một vài người có thể tới con số 3 kí-lô. Họ phải xem sự biến chuyển đó là một dấu hiệu cấp báo, vì chính ở những người đã có xu hướng phát phì sự cầm giữ nước trong cơ thể là điều quan trọng nhất.

Nhưng còn nhiều lý do khác nữa bí mật hơn có thể ảnh hưởng đến sức nặng của đàn bà. Đặc biệt một vài tâm trạng và người ta có thể nói đến sự phát

CÁC BÀ PHÁT PHÌ

phì riêng biệt của phụ nữ, vì ngược lại, cũng trong những trường hợp như thế, người đàn ông lại gầy đi. Bác sĩ đã kể cho tôi nghe câu chuyện của đôi vợ chồng người bạn ông có đứa con trai độc nhất bị tai nạn xe hơi rất nặng. Những tuần lễ sau khi tai nạn xảy ra, người cha mất hẳn đi nhiều cân, trong lúc bà mẹ lại phì ra.

Những phát minh mới đây về khoa thần kinh giải phẫu đã soi sáng những hiện tượng kỳ lạ này. Khoa này đã chứng minh rằng trong óc ta có những trung tâm điều chỉnh sự thèm ăn, nắm giữ những khu vực phát huy mọi xúc cảm. Nhờ đó người ta hiểu rằng những lo âu, buồn nản, tất cả những khuynh hướng tình cảm đều có thể ảnh-hưởng đến thức ăn.

Nhưng trái lại với những gì người ta tưởng, không phải chỉ có một mà đến hai trung tâm tiêu hóa : một làm cho ta đói (đem thí nghiệm vào những con vật người ta đã làm cho chúng có thể ăn đến ba lần nhiều hơn) phần thứ hai là sự no nê, và

khi đem thí nghiệm thử vào những con vật nói trên, người ta thấy chúng đã bỏ ăn sau một thời gian nhịn đói khá dài, làm như chính những sự lo âu buồn bã ở người đàn ông đã ảnh hưởng đến bộ phận gây ra sự no : hệ lo âu là người đàn ông hết muốn ăn, người đàn bà thì khác hẳn : càng bị xúc động càng đói.

Hôm nay người ta đã tìm ra một lý do trên phương-diện tâm lý, hoặc những thành kiến sai lầm về một phần ba những trường hợp phát phì của phụ-nữ. Và vị bác sĩ đã kể cho tôi nghe thí dụ về những nữ danh ca. Từ lâu nay người ta vẫn tưởng rằng muốn trở thành một đại danh ca, người đàn bà phải có một thân thể to lớn. Vì theo những ý nghĩ ấy thì muốn có giọng hát rõ, mạnh, phải có hơi nhiều. Muốn có hơi nhiều tất nhiên phải có phổi lớn. Lẽ tất nhiên phổi lớn thì người cũng phải lớn. Nhưng sự thật lại khác hẳn : mở chỉ làm cho ta khó thở.

 **NEUROTONIC** BỘ UC
Tăng cường trí nhớ

 **NEUROTONIC** BỘ UC
Tăng cường trí nhớ

Muốn thở, một người mắc bệnh phì phải cần đến 20% không khí hơn một người bình thường. Nhiều nữ danh ca đã giữ được giọng hát hay sau khi đã làm cho gầy đi. Maria Callas là một nữ danh ca người Ý lừng danh trên thế giới. Thế mà có lần nàng đã phải từ chối bản giao kèo trình diễn ở Đại hí viện Metropolitan ở Nữ Ước vì nữ danh ca này nặng quá một trăm kí. Nhờ theo một lối ăn uống riêng biệt, Maria Callas đã mất hẳn đi 60 cân, và rồi với một thân hình mảnh mai, nàng đã trở nên nữ ca sĩ nổi tiếng nhất ở Mỹ.

Một lần nữa khác trên phương diện tâm lý cũng xảy ra đúng vào giai đoạn người đàn bà bắt kinh. Nhiều người quả quyết rằng « hễ già đi thì khó mà mập lên được ». Nhiều người khác lại nói: « Các hạch tuyến không còn hoạt động được như xưa nữa ». Nhưng sự thật không phải như vậy. Ngay cả đến những noãn sào cũng vẫn tiếp tục đun vào cơ thể người đàn bà vừa đủ số kích thích tố về tình dục để cho người đàn bà cảm thấy mình còn trẻ trong mười hoặc hai mươi năm nữa. Thật sự, khi đến tuổi năm mươi là lúc người đàn bà sắp gầy đi. Do sáng kiến của hãng bảo hiểm ở Mỹ, 136.504 phụ nữ tuổi từ 15 đến 55 đã được

cân đo. Sau đó người ta biết rằng người nào đã phì trước tuổi tât kinh, sau đó không mập được nữa. Những kết quả do cuộc điều tra của bác sĩ Azerad về 700 phụ nữ Pháp tuổi từ 55 đến 65 đã xác nhận những nhận xét của cuộc điều tra ở Mỹ là đúng. Một nửa trong số 700 phụ nữ Pháp ấy có một sức nặng ngang hoặc dưới mức trung bình 29% trong tổng số 700 người chỉ hơi mập ra và chỉ 20% là phì nặng. Trong nhiều trường hợp chỉ vì họ ăn quá nhiều.

Người ta có thể xác nhận, theo lời kết luận của vị bác sĩ chuyên khoa thì khi một người đàn bà bắt đầu phát phì là vì họ thâu vào nhiều mà tiêu ra ít. Và vì tôi thuộc vào hạng phì vì thiếu vận động cơ thể, bác sĩ đã ra cho tôi một huấn lệnh đầu tiên: « đừng hà tiện, đừng làm như người đi đếm bước vậy, hãy cử động lên. »

Suốt trong nhiều năm: các bác sĩ Đức đã nghiên cứu trường hợp của 50 người sống trăm tuổi để tìm xem có cái gì giống nhau. Trong 50 người không có một ai phì nộn cả, và họ thuộc vào hạng những người suốt đời không bao giờ ngồi yên một chỗ.

Một cơ thể luôn luôn vận động là một cơ thể trẻ: đứa trẻ có thừa thì giờ để cử động, xê dịch. Khi đã già, hoặc khi đã trở nên phì nộn, trái lại người ta lại có khuynh hướng tiết kiệm sức khỏe, người ta thích ngồi nhiều hơn. Tuy nhiên, chính sự hoạt động lại là điều tốt, vì hoạt động làm tiêu hao ca-lô-ri. Khi cầm đến cái chổi người ta đã tiêu xài hết một số ca-lô-ri là 4 tính theo mỗi kí của sức nặng trong một giờ và khi gọt khoai lang là 0 calôri 6. Khi may băng tay là 0,4 và khi rửa chén bát là một calôri. Nhưng nếu nằm trên giường không làm gì cả thì chỉ tốn 0,1 calôri.

Lời dặn thứ hai: tập luyện hô hấp. Khi hơi mạnh một chút, người ta lại mau thở dốc. Vì thế cần phải tập thở hít cho dài, càng dài càng tốt. Hít vào thật nhiều vừa đếm nhẩm, rồi thở ra tuần tự, bằng cách cầm giữ hơi thở. Một người cân nặng bình thường, lần thở thứ nhất có thể cầm giữ không khí trong phổi và đếm đến 10 và 15, nhưng một người mập chỉ được đến 5 và 10 là nhiều nhất.

3.— Khi một người đàn bà đã quá ba mươi tuổi thì phải coi

chùng bụng, và giữ cho bắp thịt bụng được tốt bằng cách thực hiện một lối thở riêng biệt. Nằm sấp với một bao cát 5 kí đè trên bụng (đàn ông thì 10 kí) và thở đều nâng túi cát lên. Tập đi tập lại 20 hoặc 30 lần trước mỗi bữa cơm chính trong ngày. Đó là cách hay nhất để giữ cho mình trẻ.

4.— Người ta cũng có thể làm « tiêu » bớt số ca-lô-ri thặng dư do sự luyện tập thể dục. Nhưng phải coi chừng! Đều thâu thập được kết quả tốt, nhưng cử động cần phải được thực hiện thật chậm rãi; không phải theo đúng nhịp của bản quân hành, mà phải theo đúng nhịp điệu bản «Tristesse» của Chopin, nghĩa là hoặc 50 đến 52 cử động trong một phút. Điều tối quan trọng: ít nhất phải làm từ 60 đến 90 phút mỗi ngày (nếu chỉ làm trong 45 phút thì người ta có thể mập ra hơn là gầy đi). Có thể sút đi từ 3 đến 4 cân trong vài tuần lễ. Nhưng sau đó thì việc tập luyện không gây được ảnh hưởng gì nữa. Đó là một biện pháp để gìn giữ, thật ra vấn đề ăn uống mới quan hệ.





TRUYỆN NGẮN

★ P.D. Ngô - kim - Liên

Một buổi chiều Thúy đang ngồi loay hoay sửa lại mấy cành ngọc lan chưng trong lọ thì Dao vào thăm. Rất ngạc nhiên vì sự đến thăm bất ngờ này của Dao, Thúy toan hỏi nhưng lại thời khi bắt gặp Dao đang mãi nhìn mấy cành ngọc lan và khe thờ dài. Mãi một lúc sau Dao mới ngừng nhìn khắp căn phòng, ánh mắt dừng lại thật lâu trên chiếc nôi bỏ trống, tâm hồn bỗng dưng buồn trĩu xuống:

— Thúy vào đây đã mấy ngày rồi?

Thúy chờ mãi đến giây phút này mới mỉm cười:

— Sáu ngày, định đến ngày thứ bảy về thì Dao đến.

Dao cầm nhẹ mấy đoá ngọc lan thon muốt mân mê một mùi hương dịu dàng toả khắp phòng.

Thúy hỏi một câu đề xóa tan thắc mắc:

— Sao Dao biết Thúy ở đây mà đến thăm?

Dao mỉm cười đưa hoa lên môi hôn âu yếm:

— Dao vào D. T. thăm người chị, nhân đọc bảng danh sách ngoài phòng thấy có ghi tên Thúy nên mới vào thăm thử. Thế cháu đâu rồi, Thúy? Cháu trai phải không?

Thúy gật đầu: « Cậu bé vừa

NGỌC LAN

được các cô đưa đi tắm.»

Rồi hai người lại ngồi im lặng. Thúy hái một đoá hoa tặng cho Dao:

— Ngày xưa dạo còn đi học Dao yêu hoa lan lắm phải không?

Dao mỉm cười, khe gật:

— Vâng! Ngày xưa Dao yêu ngọc lan vì ngọc lan là hoa của học trò, còn bây giờ thì yêu ngọc lan vì kỷ niệm..

Thúy ngắt lời: «Thì ngọc lan của học trò cũng là kỷ niệm?..»

Dao mỉm chặt môi: «... Kỷ niệm tâm tình.» Thúy ngạc nhiên: «Trời ơi! Dao mà cũng có kỷ niệm tâm tình ư? Thế chuyện Dao với anh Hoài? Dao khe lắc đầu: «Không! anh Hoài chỉ dự một phần rất nhỏ, nhưng mà thôi Thúy ạ..»

Thúy nắm tay Dao đỡ dành:

— Có gì buồn thì cứ nói cho Thúy biết chứ đừng dại dột như Hằng mà khổ lắm! Thúy rất yêu Dao.

Nhìn Thúy rơm rớm nước mắt, Dao hoảng hốt:

— Kìa, Thúy còn non ngày lắm đấy. Thôi thì Dao xin chịu mà kìa.

Sau mấy giây ngần ngại Dao, bắt đầu kể. Thúy nắm yên lặng nghe giọng nói đều đều của bạn

tâm hồn bỗng dưng xao động mạnh. Hai người như chìm đắm vào dĩ vãng:

— Dạo ấy chúng mình học Đệ Tam GL, Thúy còn có nhớ không? Bỗng một hôm Dao nhận được lá thư của mục «Giòng lá thắm». Lúc dở đọc xong mới biết là tại Hà Tĩnh nghịch lấy tên Dao và địa chỉ để tìm bạn bốn phương. Thấy tên người viết thư là con



gái và lại là một người con gái nhỏ vào trạc tuổi chúng mình đúng hơn kém Dao một tuổi. Và tên cô gái lại là Ngọc-Lan trùng tên hoa Dao yêu, nên Dao nhất định viết trả lời. Ngọc Lan lại có một người anh.

Thúy tinh nghịch choàng tay qua vai Dao ngắt :

— Rồi hai người...

Dao khẽ hất tay Thúy lắc đầu :

— Thúy chỉ vô đoán. Nhưng Thúy đề cho Dao kể chứ không thì Dao về đấy.

Thúy cố giữ gương mặt bình thường : « Ừ thì Dao kể ».

— Ngọc Lan viết thư rất dễ yêu nhưng thư nào viết Lan cũng thường hay nhắc đến anh. Qua thư Lan, Dao nhận xét : gia đình Lan là gia đình nề nếp và chan hòa hạnh phúc...

— Thế, Ngọc Lan thế nào ?

Dao cười beo má Thúy :

— Đã bảo người ta mới biên thư cho Lan mà lại. Nhưng qua những lá thư Dao nhận thấy Lan rất dễ yêu, thông minh và tế nhị...

Thúy tùm tùm cười :

— Và còn anh Lan thì... có dễ thương không ?

Dao hờn dỗi đứng dậy cầm lấy ví : « Dao về đây ». Thúy cưỡng quít kéo bạn ngồi lại. Dao mỉm cười : « Nếu Thúy cứ trêu Dao mãi thì Dao nhất định về. » Thúy làm nghiêm ; « Không, lần này nhất định không trêu Dao nữa đâu để nghe Dao kể nốt, Thúy sốt ruột lắm rồi. »

Dao cúi xuống nhắc cành hoa :

— Dao kể đến đâu rồi nhỉ ? À... ừ... còn anh Lan, thì qua những cánh thư Lan kể rất khá ái, cũng dễ mến và rất chiều em gái.

Thỉnh thoảng anh cũng nhờ Ngọc Lan viết gửi lời thăm Dao. Điều quan trọng nhất là anh Dao lại chính Nguyên-Vũ, tác giả những chuyện ngắn đăng trong một tờ tạp chí mà Dao ưa đọc nhất.

Thúy sững sốt nhìn Dao :

— Thế anh ấy là Vũ thật sao ?

Dao đưa tay ra dấu bảo Thúy im : « Vâng, là Nguyên Vũ thật.

Có lúc Dao lại ngờ rằng Ngọc Lan không phải là Lan thật mà chính là Vũ giả ra để viết cho dễ dãi. Nên thư viết gửi Lan, Dao dè dặt lắm, dè dặt đến không dám cho Lan ảnh.

Có lần Lan mời Dao tới nhà nhưng Dao không đến. hay đứng ra không dám đến Dao không dám phiêu lưu vì sợ lỡ Ngọc Lan là Nguyên Vũ thật thì... Hẳn Thúy cũng biết chuyện Dao với anh Hoài? Dù rằng chuyện hôn nhân là hai gia đình sắp xếp và thật ra thì Dao chưa yêu anh Hoài thật sự. Dao muốn dành hết tâm hồn trong trắng để yêu Hoài trong lễ giáo và nhất định đón tình yêu đến sau hôn nhân. Chắc Ngọc Lan cũng hoang mang lắm, ngờ Dao không phải là... là con gái. Nên thư nào Lan cũng nóng nảy nhất định xin cho được ảnh Dao và mời Dao tới nhà chơi cho biết. Phần Dao thì nhất định không hứa hẹn và tìm hiểu Nguyên Vũ qua các tác phẩm của anh. Dao đoán mơ hồ Ngọc Lan

là tên người yêu của Vũ nhưng vì hoàn cảnh phải xa Vũ đi lấy chồng. Vũ còn yêu nàng nên lấy tên Lan làm kỷ niệm. Nhưng cũng có tác phẩm Lan là em Vũ thật, mà Dao thì cho là giả thuyết thứ nhất về Vũ, đúng hơn. Dao đọc truyện Vũ tìm thấy lò mờ hình dáng anh qua nhân vật những chàng trai trong truyện và trực giác rằng đúng là hình dáng Vũ. Trong lúc ấy: Lan và Dao thân nhau và yêu nhau lắm. Lan hay nửa đùa nửa thật đòi Dao làm chị Lan mãi mãi. Dao cho đó là một lối úm lờ của Vũ...

Nói đến đây Dao dừng lại như để cố nhớ lại từng chi tiết, Thúy sốt ruột cười triêu :

— Thế rồi Dao nhận lời Lan?...

Dao khẽ nhú mày nhìn đồng hồ :


— Sắp đến giờ Dao về rồi thôi để Dao kể vắn tắt cho Thúy nghe. Rồi Lan bệnh phải đi điều trị ở Đà Lạt không viết thư cho Dao nữa.

Thúy ngắt lời :

— Thế làm sao Dao biết ?

— Thì Vũ bảo.

 **NEUROTONIC** bổ óc tăng cường trí não

 **NEUROTONIC** bổ óc tăng cường trí não

— Thế Vũ tìm đến gặp Dao ?

— Không, Vũ chỉ viết thư. Dao thì không tin Lan bệnh và cho rằng đã đến lúc nhân vật chính xuất hiện nên Lan lánh mặt để nhường chỗ anh viết.

Thúy suýt xoa : « Ừ nhỉ? Dao thông minh thật, thế Dao có viết cho Vũ chứ? »

— Có nhưng rất ít. Rồi Lan khỏi bệnh trở về.

Thúy lại cười : « Nghĩa là xoay chiến thật, tìm đủ cách để đánh phủ phàng tuyến địch. Nhưng gặp ai không biết chứ Thúy tin Dao thì kiên cố lắm mà.

Dao cũng mỉm cười :

— Rồi Lan lại mời Dao đến nhà nhưng Dao vẫn từ chối. và nhận thấy đã đến lúc không nên dung dưỡng tình cảm anh em Lan nuôi nấng, nên Dao nhất định bảo thật với Lan là Dao đã đính hôn.

Thúy nóng nảy thở dài : « Chắc Lan buồn lắm hở Dao? »

Dao cũng thở dài : « Phải, Lan viết thư báo không được làm em Dao mãi, Lan buồn lắm. Một tháng sau, Dao nhận được thư Lan từ Thái gửi về. Trong thư Lan bảo Vũ gửi lời chúc Dao hạnh phúc và mãi mãi hai anh em vẫn thương nhớ về Dao. Được thư Lan không hiểu sao buồn mất mấy hôm. Một nỗi buồn bao la thật sự thoáng hiện trong nỗi buồn mơ hồ của tuổi mới lớn lên để triu tâm hồn!... »

Thúy hóm hỉnh cười định nói thì các cô nữ hộ sinh đưa bé Hải vào, nàng âu yếm đón lấy con, Dao cũng triu mến giúp Thúy đặt cậu bé vào nôi nói tiếp:

— Trong những thư Vũ viết, Dao yêu nhất đoạn nói về Lan :

«Nghĩ đến Lan tôi vẫn thường đặt câu hỏi : Nếu mai một Lan lớn lên, cuộc đời phải gửi gắm vào một gia-đình khác, tôi chỉ sợ người ta hành hạ Lan hay làm cho thể xác yếu ớt của Lan

phải khổ thì chắc chắn tôi không chịu nổi. Tôi sẽ bảo vệ lấy tình thương yêu ấy ... »

Thúy bồi hồi nâng niu từng cánh hoa Lan :

— Khéo, hay chính Vũ muốn ngỏ lời kín đáo cùng Dao đó. Dao buồn hay chính Dao đã... yêu rồi đấy ?

Dao buồn bã lắc đầu : «Cũng không biết nữa. Dao cố trốn tránh tình cảm Vũ và cố giấu cả chính Dao để bảo vệ lý-tưởng của mình ! Dù sao, kỷ-niệm về Ngọc Lan sẽ không bao giờ phai nhòa trong tâm khảm của Dao... »

Nói đến đây thì Dao đứng dậy từ giã Thúy ra về. Lúc Dao đến cửa, Thúy gọi giật lại đưa mấy cành hoa, tình nghịch : «Tặng hết cho Dao đó để về tha hồ nhớ... Ngọc-Lan... »

Một năm sau đám cưới Dao và một tháng sau ngày cưới. Thúy đến thăm bạn ở một khu thuộc trung tâm thành phố. Gặp Thúy, Dao mừng rỡ kéo bạn vào phòng, Thúy tùm tùm cười :

—Đến đây chờ nghe chuyện Ngọc Lan. -

Dao thở dài chỉ cho Thúy xem những cánh hoa lan bạc chùng trong khung kính : « của Vũ gửi mừng ». Thúy ngạc-nhiên : «Sao Vũ biết được ngày cưới Dao? »

— Có lẽ Vũ đọc tin trong báo.

Giọng Thúy đôi-sang về ngập ngừng : «Và chuyện của Hoài thì sao hở Dao? Tại sao Hoài bỏ sang Mỹ học? »

Dao buồn rầu nhìn ra khung cửa chớp mau mắt như để xa tan ám ảnh :

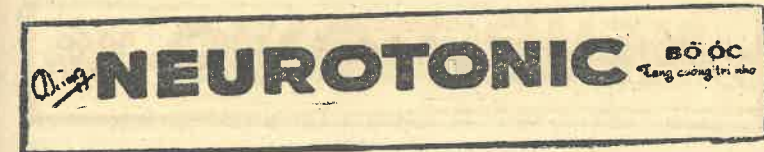
—Dao từ hôn chứ làm sao bây giờ Thúy ?

Một người con trai đầu tiên đến với Dao bằng tất cả thiết tha trong trắng và một người .. chiếm đoạt cuộc đời con gái nguyên thủy và hiện tại.

Thấy giọng Dao buồn như muốn khóc, Thúy bùi ngùi :

— Thế Dao có được hạnh phúc với Thuần?

Dao mím chặt môi : « Bây giờ còn mới mẻ quá, làm sao Dao dám quyết định. Tuy nhiên, Thuần rất yêu và chịu chuộng Dao. Nói theo nghĩa hẹp hòi và



lý trí thì Dao hạnh-phúc. Vâng hạnh phúc chứ còn gì nữa. Thuần trẻ đẹp, hào phóng và nhất là rất yêu thương vợ...

Đến đây Dao dừng lại thở dài:

— Nhưng Thuần rất hay ghen. Tính ghen hiem có. Sao những lúc ấy Dao thấy ghét Thuần kỳ lạ và muốn tìm nơi để trốn Thuần. Không hiểu sao tính ghen của Thuần cứ làm Dao buồn rầu mà mặc cảm rặng...

Thúy ngắt lời: « Tại Dao nghĩ viễn vông chứ Thuần yêu Dao nhiều mới ghen chứ. Ghét Dao thì còn phải nói. »

Dao bật cười: « Ghét Dao thì Dao bây giờ không phải là vợ của Thuần có phải không? »

Thúy cũng cười im lặng nghe Dao nói tiếp: « Nhưng theo tình cảm Dao nghĩ thì hạnh phúc của người đàn bà tùy thuộc ở người đàn ông. Mà hạnh phúc thì có lẽ Dao đang cố tạo. Dù rằng Dao không bằng lòng hưởng thứ hạnh phúc mình phải vun bồi, không phải cho lý tưởng. mình hằng ấp ủ. Vì Dao vẫn thích rằng hạnh phúc phải

xuất phát chan chứa tự tin yêu bao bọc lấy mình và lý tưởng. Còn sự khéo léo tế nhị thì dường như thiếu vắng ở con người chỉ biết dùng bản lĩnh để chiếm đoạt kéo níu về mình...

Bỗng dưng Thúy thấy yêu Dao lạ, nàng tần ngần nhìn vào khung kính có những cành lan bạc chạm trở công phu:

— Nhưng Dao không oan biết e dè và hơn nữa lại có lý tưởng sống vững mạnh thì làm sao sa vào bàn tay thủ đoạn?

Dao lắc đầu: « Chắc Thúy còn nhớ đến Trinh và người con trai đứng đón Dao ở cổng trường mỗi buổi chiều tan học. Trinh yêu người ấy nhưng người ấy chỉ yêu Dao... Và đấy là thủ đoạn của Trinh để kéo níu người mình yêu trở lại. Trinh cho mượn nhà mình làm bối cảnh để đưa người mình hơn ghen vào phạm bẫy, và quan niệm sau khi người con trai thỏa mãn sẽ đâm ra chán nản người con gái mình mơ ước, và lúc ấy Trinh cứ yên lòng chờ ngày người yêu trở lại! »

NEUROTONIC ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG LẠI CHO

Thúy cắn chặt môi cho khô bật thành tiếng kêu:

— Trời ơi! Con người như Trinh mà lại là con người thủ đoạn. Nhưng Trinh đã phải trả bằng một giá rất đắt, phải không Dao?

Dao im lặng ngồi bất động, mãi một lúc sau mới thở dài:

— Chỉ tội nghiệp cho Hoài. Khi nghe Dao tỏ thật lý do đề từ hôn thì Hoài ứa nước mắt nghẹn ngào. Anh bảo đó không phải là lỗi của Dao, anh sẵn sàng xem như không có và nhất định mang tin yêu đến cho Dao. Nhưng Hoài đã tốt như thế thì Dao nở nào đến đáp lại Hoài bằng một sự thật phũ phàng như thế!

Có tiếng xe dừng trước cổng và tiếng giày đi gập vào phòng. Thúy đứng dậy vội vạng:

— Chắc Thuần về thôi, Thúy về đây Dao nhé. Nhưng bóng Thuần đã hiện ra ở cửa:

— Chị Thúy về sao?

Thúy nhẹ nhàng:

— Đến chơi đã lâu rồi, thôi xin trả nàng tiên lại cho anh kéo không có người lại giận đời lên



mà ghen với Thúy bây giờ.

Thuần cười beo má vợ:

— Chắc Dao nói xấu gì anh với chị Thúy nhiều lắm phải không? Nhưng kìa mời chị Thúy ở lại ăn cơm với chúng tôi. Hôm nay sinh nhật của Dao mà!

Rồi quay lại Dao, Thuần trao cho nàng một chiếc hộp nhỏ thật xinh:

— Sao Dao không mời Thúy. Dao hư lắm nhé. Quà của Dao đây.

Dao bâng hoàng mở nắp hộp. Một sợi dây chuyền nhỏ mang

một chiếc médaille bằng platine trắng chạm hình một đóa ngọc lan thon muốt óng ánh, ở trên ba cánh hoa nhỏ xiu có nạm bảy viên kim cương lấp lánh. Thúy cũng đứng gần vào xem, hai người kín đáo nhìn nhau trao đổi một niềm kinh ngạc. Thúy đưa một ngón tay lên mà làm hiệu cùng Dao trước khi ra về.

— Đề Thúy xin trả sự yên tĩnh lại cho một người đáng ở trong hạnh phúc.

Dao thẹn toan đi theo đưa tay đánh nhẹ thì Thúy đã chạy thật nhanh xuống cầu thang. Lúc Dao quay lại, Thuần đang đứng chắn lối vào phòng ôm chầm lấy Dao âu yếm.

— Bây giờ Dao có còn oán ghét anh không?

Dao hồi hận lắc đầu áp má vào má Thuần sung sướng.

Thuần đỡ lấy mái tóc Dao trêu ghẹo:

— Thế bây giờ gọi Dao bằng em có được không? Rồi Thuần buồn rầu đòi giọng xa xôi:

— Và đến bao giờ em mới nói lên hai tiếng Yêu Anh!

Dao dẫu mặt vào giữa ngực Thuần giọng nói mơ hồ nhỏ và nhẹ như hơi thở:

— Ngay tự bây giờ. Em đã bắt gặp ánh sáng tình yêu len lỏi vào tận tâm hồn u uất...

Từ xa thành phố đã lên đèn. Dao và Thuần đứng lặng bên nhau, lắng nghe tiếng trẻ con cười đùa bên hàng xóm náo nức chứng nhận thêm một ngày nữa lại trôi qua..



* NGƯỜI SAU ĐUỔI

Hai mẹ con đứng bên bờ sông mãi mê xem một cuộc biểu diễn trượt nước. Mẹ hỏi con:

— Sao chiếc ca-nô đang trượt chạy nhanh thế, con biết không? Em bé ngây thơ nói:

— Vì cái người trượt trên nước phía đằng sau đuổi nó chớ gì!

NEUROTONIC BỔ CƯỜNG TƯ NÃO



TRUYỆN THẦN THOẠI CYLAP-LAMA

Cadmos và Edipe

★ Đàm-quang-Thiện

THÀNH Thèbes hỏi đó là trung tâm của các thánh truyện. Ngay đến cả sự sáng lập ra thành cũng là đầu đề cho những truyện thuyết kỳ quặc và những truyện huyền ảo.

Người ta kể rằng vị anh hùng đã xây tòa nhà đầu tiên của Thèbes tên là Cadmos. Chàng là người ở xa lạ. Cha chàng là Agénor, vua ở Phénicie. Chàng có người em gái tên là Europe, nhan sắc xinh đẹp đã làm cho Zeus say mê. Chúng ta đã biết, khi nói về Zeus, rằng vị thần đó đã hóa làm bò mộng để bắt cóc nàng.

Agénor mất con buồn rầu liền sai Cadmos đi tìm em:

— Con hãy đi và bao giờ biết tin Europe hãy về ra mắt cha.

Cadmos sau khi lang thang mãi liền đến Delphes năn nỉ xin thánh bảo cho biết chỗ ở của em. Bà đồng trả lời chàng:

— Từ nay trở đi, người đừng đi tìm Europe nữa vì không bao giờ người biết được chỗ Zeus đầu những bí mật của ông. Nhưng người hãy tiếp tục tiến bước đi, khi nào gặp một con bò cái to trên lông có một hình mặt trắng

lưỡi liềm ở một thung lũng nhỏ vắng vẻ, người hãy theo nó và đến chỗ nào con bò nằm xuống người hãy sáng lập ra một tỉnh thành.

Cadmos vừa ra khỏi Delphes thì gặp con bò. Hình mặt trắng in màu trắng trên nền hung hung của lông nó. Vì anh hùng theo sát con bò sang đến tận Béosie. Con vật dừng lại, ngẩng đầu lên trời, rống lên một hồi rồi nằm xuống cỏ. Cadmos cũng dừng lại, hôn một cách kính cẩn mặt đất của nơi mà chàng sẽ sinh cơ lập nghiệp.

Lúc chàng định hy sinh con bò để cúng thần, chàng sai các người nhà đi tìm nước. Suối nước chảy ở một cái hang ra, hang đó lại là tổ của một con rồng rất ghê gớm. Mào của nó có ánh tím vàng như của một thứ kim khí, mồm nó có ba hàm răng, mắt nó nẩy lửa và lưỡi nó có những ngòi nhọn. Bọn người lấy nước vừa định vực những bình xuống thì con rồng thò đầu ra, rít lên một cách kinh khủng. Họ thất kinh đánh rơi những bình xuống. Con rồng liền ngóc nửa người lên và quật mình vào bọn đó. Người

thì bị nó cắn chết người thì bị những đốt của mình nó bóp chết ngạt, người thì thò phải hơi độc của nó mà chết.

Chờ mãi không thấy bọn gia nhân về, Cadmos đi tìm thì thấy con vật nằm trên những xác chết đang liềm máu ở những vết thương, Cadmos liền nhắc một tảng đá lớn ném thật mạnh vào con thú. Nhưng nhờ những vây cứng của nó, con vật không hề gì. Cadmos lại lấy giáo đâm thì may cho chàng ngọn giáo cắm ngập vào mình nó. Đau quá con vật ngoái cổ xuống hết sức cắn rút ngọn giáo ra. Cổ mãi hằn chỉ kéo được cái cán ra thôi; lưỡi giáo vẫn còn cắm chặt ở mình nó. Tức giận con rồng quẩn quại một hồi rồi văng mình vào kẻ thù làm gãy biết bao cây cối. Cadmos đỡ ngọn giáo vào mồm con vật rồi lừa đâm suốt qua đầu nó cắm mạnh vào thân một cây sồi. Chàng đang mãi nhìn xác con thú thì nữ thần Pallas hiện ra bảo chàng :

— « Cadmos, người hãy nhỏ lấy những răng con rồng. Người hãy làm một luống đất và gieo những răng ấy xuống,

Đó sẽ là những mầm của một dân tộc có danh tiếng ».

Những răng vừa gieo xuống thì mọc lên một rừng giáo, rồi đến những mũ, rồi những vai, ngực, cánh tay, và cả một rừng người và mọc.

Sợ hãi, Cadmos ném một tảng đá vào đám người ấy. Bọn đó không hiểu rõ đầu đuôi ra sao liền chém giết lẫn nhau. Sau cùng chết cả chỉ còn có năm người sống mà thôi. Theo lời khuyên của vị nữ thần năm người đó hợp tác với Cadmos để gây nền tảng cho thành Thèbes.

Cadmos thành vua ở Thèbes và cưới con gái Aphrodite là Harmonia làm vợ. Tất cả các vị thần đều xuống dự lễ cưới.

Hai vợ chồng sinh được bốn gái và một trai tên là Polydoros. Người con gái lớn là Sémélé chết vì bị sét đốt cháy. Nàng là mẹ của Dionysos. Người thứ hai là Ino sau khi nuôi Dionysos thay Sémélé lại bị bà Héra vì ghen tuông làm hại. Nàng bị bà nữ thần làm cho điên rồi ôm con nhảy xuống biển. Người thứ ba Antonóe là mẹ của Actéon,

chàng thanh niên đã bị Artémis hóa thành hươu và đã bị đàn chó cắn chết. Người thứ tư Agavé trong một cơn điên rồ, đã chặt đầu và xé con là Penthée vì nàng tưởng đó là một con thú dữ.

Bao nhiêu thảm họa đó làm cho Cadmos ghê tởm cái thành chàng vừa sáng lập. Chàng liền tự đi đày. Sau khi lang thang mãi khắp nơi, Cadmos và Harmonia hóa thành rắn.

Sau khi Cadmos bỏ đi, hai thanh niên là Amphion và Zéthos, con của Zeus và Antiope chiêm lấy thành trì. Hai anh em tính nết rất trái ngược nhau. Zéthos vốn xưa kia ở với các mục đồng nên có sức khỏe vô cùng và chỉ thích chăn nuôi săn bắn. Amphion trái lại tính tình dịu dàng phong nhã chỉ thích đàn hát. Người ta nói rằng vì chàng đã xây ngôi đền đầu tiên thờ Apollon nên được vị thần ban cho cái thiên cầm bằng vàng có bảy dây của ông. Với tiếng đàn thần diệu chàng lôi cuốn được những thú dữ, núi đá và cây cối. Khi thành Thèbes đã mở mang khá to và cần có trường lũy che chở, hai anh

em liền xây những tường đó. Zéthos dùng sức khỏe mang những tảng đá lớn về làm tường. Còn Amphion dùng sức cảm dỗ của tiếng đàn của mình làm cho những tảng đá tự động đến xếp vào nơi chàng muốn. Những tường đó có đục bầy cửa để kỷ niệm bảy giây đàn của Amphion. Đó là câu truyện sáng lập ra thành Thèbes.

Nhưng trong các truyện cổ về thành Thèbes, truyện có tiếng nhất là thảm sử của Oedipe. Chúng ta đã biết là Cadmos có một trai tên là Polydoros. Chàng này lấy Nyctis sinh ra Labdacos, ông tổ nhà Labdacides. Labdacos sinh ra Laios. Lúc đầu Laios lên ngôi vua nhưng khi Amphion và Zéthos chiếm Thèbes, ông bị đi đày. Khi họ chết, ông trở lại xứ sở và lên ngôi. Ít lâu sau ông lấy Jocaste em gái Créon. Vì mãi không có con, hai vợ chồng liền đến Delphes hỏi thần. Bà đồng trả lời là họ sẽ có một con

trai, nhưng đứa con đó sẽ giết bò, lấy mẹ và làm cho gia đình bị tang tóc đẫm máu. Ít lâu sau quả nhiên Jocaste sinh hạ một trai. Laios sợ lời thánh truyền thực hiện liền sai đục chân đứa nhỏ treo nó lên một cành cây trên đỉnh núi. Trời run rủ một cơn mưa đồng chấn bờ cho vua Corinthe nghe tiếng đứa bé kêu liền tìm đến cứu nó ra và mang về cho chủ. Hoàng hậu không có con bèn nuôi nó làm con nuôi đặt tên là Oedipe. Lúc nó lớn lên, một hôm các bạn nó chê riêu nó và nói là nó không phải dòng dõi nhà vua. Oedipe muốn biết sự thật bèn đến Delphes. Bà đồng không nói rõ nó là con ai, chỉ bảo là nó sẽ giết bò và lấy mẹ. Muốn tránh các sự đó, Oedipe không trở về với vua và hoàng hậu Corinthe mà nó vẫn tưởng là bò mẹ nó. Nhưng than ôi ý người đầu có thay đổi được định mệnh! Rồi bỏ Thèbes, Oedipe sang Phocide. Giữa đường, ở một ngã tư,

nó gặp xe của cha thật nó là Laios. Người phu xa đi sát vào và cán vào một bàn chân nó. Tức giận nó giết chết người đó. Thấy Laios định trả thù cho người đánh xe, Oedipe liền giết nó.

Sau khi Laios chết, ngôi vua về Créon anh của Jocaste. Lúc đó xuất hiện ra một con quái vật kinh khủng là Sphinx, reo rắc tai họa cho vùng đó. Người ta kể rằng nó có đầu và ngực đàn bà, mình sư tử và cánh phượng hoàng. Đứng ở trên một ngọn núi đá cao cạnh đường cái, nó chặn các khách qua đường lại, đố họ một câu và ăn thịt tất cả những người không trả lời được. Nhiều nạn nhân đã bị làm mỗi cho con quái vật. Créon bèn cho loan báo rằng ông nhường ngôi và gả em gái là Jocaste cho ai cứu xứ sở thoát khỏi tai họa đó. Đúng lúc ấy Oedipe đi quathành Thèbes. Chàng thử tìm cách giải câu đố ấy. Con Sphinx liền hỏi:

— « Con vật gì buổi sáng đi bốn chân, đến trưa

hai chân và tối ba chân? »
Oedipe trả lời:

— Đây là người. Lúc nhỏ nó bò bằng bốn chân tay, lớn lên nó đi bằng hai chân, về già nó chống thêm một cái gậy thành ba chân.

Thấy câu đố có người giải được, con Sphinx từ trên đỉnh núi cao đâm đầu xuống mà chết. Créon giữ lời hứa. Oedipe thành vua Thèbes và lấy mẹ. Jocaste sinh được bốn con: Etéocle và Solynice, Antigone và Ismène. Nhưng cuộc hôn nhân loạn luân ấy làm cho các vị thần tức giận và trừng phạt. Toàn xứ Thèbes bị một tai họa bí mật. Những quả chết ngay từ lúc còn là mầm non, vật và người chết ngay từ lúc còn là cái bào thai. Khi người ta đến hỏi duyên do thánh thi được biết rằng đây là kết quả của sự ám sát Laios, và phải trừng trị tên sát nhân đi mới tránh được tai họa đó. Oedipe bèn nguyện rửa người giết Laios. Muốn biết rõ xem là ai, chàng liền



đền hỏi ông già Tiresias. Ông thầy bói mù này liền nói hết sự thực cho chàng biết. Nghe tin đó Jocaste treo cổ lên xà nhà mà chết, còn Ædipe không muốn trông thấy ánh sáng nữa bèn tự khoét hai mắt đi. Bị Créon đuổi đi và dân Thèbes coi như một vật ghê tởm; chàng sang Altique, người con gái trung thành là Antigone dắt đi. Đền thị trấn Colone, trong một rừng nhỏ, chàng bị những Euménidès, các nữ thần chuyên đi trừng phạt những người mắc trọng tội, thủ tiêu một cách bí mật.

Sau khi Ædipe chết hai con là Étéocle và Polynice giao ước với nhau là mỗi người sẽ cai trị trong một năm. Étéocle lên ngôi trước, nhưng đến hết năm hẳn không chịu trả cho em. Polynice liền sang Argos cầu cứu vua xứ đó giúp để đánh lại anh. Một đạo quân hùng mạnh có bảy tướng

điều khiển đến vây thành Thèbes. Bảy tướng đóng trước bảy cổng thành. Dân Thèbes chống cự rất mãnh liệt. Cuộc đấu kéo dài mãi không phân thắng bại. Sau hai bên muốn cho chóng kết liễu liền quyết định đề Étéocle và Polynice thay mặt đoàn quân của mình mà đấu riêng với nhau. Thề là cảnh cốt nhục tương tàn diễn ra. Sau hai người cùng bị thương và cùng chết một ngày.

Quân Argos rút về. Créon lại lên ngôi, ông cho làm lễ quốc táng cho Étéocle còn Polynice ông ra lệnh cấm ngặt không ai được chôn cất hay khóc lóc tên phân quốc đó. Nhưng Antigone, em gái của Polynice, thương anh liền đem xác về chôn. Bị bắt quả tang, nàng bị chôn sống, và nàng tự thắt cổ trong hầm tòi.

★ ●



★ **BÁN CHỚ KHÔNG ĐỌC**

Một em bé sống về nghề bán báo. Một hôm mẹ của em hỏi :
 — Con bán báo chạy khắp đường phố như thế mà con mệt không ?
 — Con chạy bán báo chớ con có đọc báo đâu mà mệt, hả mẹ ?

trăng đêm

Nhân đọc thi phẩm Trăng Đêm, ông Tế-Nhi cảm tác và dùng những đề tài trong Trăng Đêm ghép lại bài này.

★ TẾ-NHI

Vinh biệt mỗi tình ngang trái ấy
 Cho sầu chia cắt giết tâm tư
 Thôi đừng nhắc nữa ! đừng kêu lại !
 Cho bận lòng nhau phút tiễn đưa !
 Có phải chẳng lòng tôi ước muốn ?
 Thiệp hồng đôi cánh, thiệp tang theo
 Mưa chiều về trại, giam sầu muộn
 Cho nỗi niềm riêng thồn thức nhiều !
 Trại đêm, cảm thấy buồn tha thiết
 Nghe tiếng chuông chùa vọng nẻo xa !
 Nức nở con tim giờ tiễn biệt
 Xuân không mùa ! Ôi ! bao năm qua !
 Chiều nay man mác... nước thuyền trôi
 Ôm hận cười vang giữa chợ đời
 Dù có nỗi lòng muôn mảnh vỡ
 Lửa thiêng khôn đốt sạch tình tôi !
 Có kẻ mơ màng vọng cổ đô !
 Mà tôi ấp ủ mộng sông hồ
 Hận giòng Bến Hải khơi nguồn thảm
 Thơ ở đây ! mà say ở mô ?



Thôi ! nhắc làm chi nợ nước mây
 Chim lồng lại rộng cánh từ đây
 Tiếng rao khuya-khoắc, buồn lưu luyến
 Bóng lặng trầm ngâm, gọi cảm hoài
 Hăm ướt mưa thu sầu dẫm lệ
 Vỡ tan mộng điệp khách châu mày
 Người em Phan-Thiết... lênh đênh mãi
 Thức trăng đêm... nào ai có hay !

MÌNH ƠI!

MÁY radio bên nhà bà hàng xóm vang lên tiếng nói oang oang của ông Xương-ngôn-viên trận túc cầu sôi nổi ở sân banh Cộng Hòa khiến bà Tú không nhịn cười được, bảo ông Tú:

— Mình ơi, cái ông nào tưởng thuật trận đá banh mà nói liền thoảng cái mồm, em chả nghe được một câu!

Ông Tú cũng cười:

— Anh phục cái ông ấy đấy! Đứng trên micro, mắt theo rồi quả bóng tròn lăn dưới chân các cầu thủ hăng say chạy dánh, lúc bay bổng lên trên không, lúc rơi bên phải, lúc rơi bên trái, khi bị đá lại phía sau, khi vọt lên phía trước, không một nháy mắt nào ngưng lại một chỗ, thế mà ông ấy vẫn tưởng thuật đúng đắn, tỉ mỉ, trung thực, không sót một cú banh nào, không sai một nhận xét nào, thỉnh thoảng lại dậm vào vài câu khôi hài đúng chỗ thì phải biết đó là một tay đại hùng biện thể thao!...

— Ông ấy nói mau quá, em nghe không kịp gì hết.

— Đó là thói quen. Tiếng nói của ông phải theo sát quả bóng tròn. Trái banh lăn đến đâu cái

KỂ CHUYỆN ĐÁ BÓNG

miệng ông phải chạy theo đến đó. Em tưởng tượng đến ông ấy nói cả - lăm thì làm sao ông theo kịp!

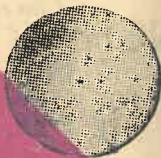
— Từ hồi em về ở với Minh, Minh ít thích đi xem đá bóng nên em cũng làm biếng đi rồi bỏ luôn không thêm đi nữa. Chờ hồi còn đi học em xem đá bóng một cây! Không có trận đá bóng nào mà không có cái con nhò này ngồi xem say-mê.

— Bây giờ em muốn đi thì anh đưa em đi.

— Thôi, Minh bận công việc, đâu có thì giờ. Sáng nay Minh rảnh đôi chút, nói chuyện cho em nghe còn thích thú hơn.

— Em muốn nghe chuyện gì bây giờ?

— Chuyện đá bóng chẳng hạn. Ai bày ra trò chơi túc cầu?



CHO EM NGHE

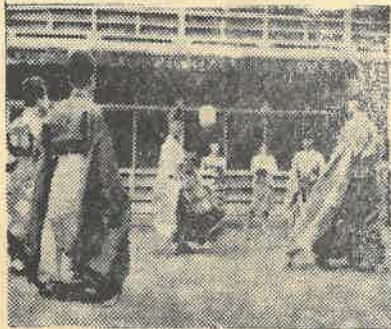


Trò chơi đó có từ hồi nào? Nó truyền sang Việt-nam đã lâu chưa? Nhưng trước hết em chưa hiểu rõ hai chữ «Túc-cầu»...

— Dễ-ợt mà gì không hiểu! Túc là chân, là cẳng. Túc cầu là trái cầu để đá với chân, đó là dịch đúng ngay chữ *football* của Anh.

— Thế ra túc-cầu do người Anh bày ra đầu tiên à?

— Vì chữ Football là Anh-ngữ, nên ai cũng tưởng là túc-cầu do người Anh bày ra, nhưng sự thực không phải thế. Môn túc cầu đã có 4000 (bốn nghìn) năm rồi. Từ thời xưa thời xưa người ta đã bày ra môn chơi đá banh, ở Ai-cập, ở Ấn-độ, ở bên Tàu, bên Nhật, bên Tây... Nó được thịnh-hành nhất, phổ-thông khắp các nước trên thế-giới, là mới từ 50 năm sau này thôi. Kể ra,



Nghi lễ đá cầu « Kemari » ở Nhật-bôn, từ Thế-kỷ thứ VI đến nay vẫn còn

trong lịch-sử thể-thao từ cổ chí kim không có môn chơi nào hấp-dẫn được một số quần-chúng đông đảo nhất, và quốc-tế nhất, bằng môn túc-cầu.

Theo các nhà văn Mercurialis, Scaino, Rabelais, Mulcaster, thì khắp Âu-châu người ta đã chơi túc cầu từ hồi Thế-kỷ XVI. Nhưng tra-cứu kỹ hơn nữa, thì môn chơi túc-cầu đã có trước thời Trung-cổ kia lặn.

— Thiệt hả Minh ?

— Hai nghìn năm trăm-năm trước J. C. người Tàu đã chơi đá cầu, nhất là trong đám quân-sĩ. Dĩ-nhiên là hồi đó đá cầu không phải như bây giờ. Người ta liệng ra sân một vật tròn, như trái bưởi

chẳng hạn, rồi một số đông binh lính đá qua đá lại chơi cho vui.

Thế kỷ thứ VI, môn túc-cầu của người Tàu được truyền sang Nhật-bôn, và sử Nhật-bôn có chép rằng Thái-tử Tenchi Tenno (661-671) rất ham chơi môn đá cầu này, mà tiếng Nhật gọi là **Kemari**.

Trái cầu Kemari của nhật không phải bằng da hay bằng cao-su, mà bằng vải thật dày dện lông bồ-câu ở trong ruột. Các cầu thủ mặc áo quần Kimono theo một nghi lễ riêng và phải chuyền trái cầu thế nào mà không được để nó rớt xuống đất trong 20 phút.

Người La-Mã đá cầu vừa dùng chân vừa dùng tay. Theo lời nhà Sử-học **Senèque** thì trái cầu La-mã gọi tên la-tinh là **Harpastum**, và các cầu thủ La-mã chơi hăng hái lắm. Trong lúc chơi cầu Harpastum, cầu thủ còn chơi đấm đá lẫn nhau để dành quả cầu, do đó mà có những cuộc đổ máu là việc rất thường. Những trận *match* lớn đều có đoàn nhạc đánh trống thời kèn rất hào-húng.

Người **Ấn-độ** cũng như người **Esquimaux** ở **Groenland** đã bày ra môn đá cầu từ thời Trung cổ. Lối chơi cầu của họ khác hẳn với lối chơi ngày nay. Cầu thủ ít



Một « match » túc cầu Harpastum ở La-mã, có cờ, có trống. Sân cầu không rộng, và hình tròn, khán giả đứng chung quanh không có chỗ ngồi

nhất là 10 người, và nhiều hơn oao nhiều cũng được, chia hai phe, nhưng đều đứng thành một vòng tròn. Một người đứng giữa làm *arbitre* đá trái cầu cho một người cầu thủ, người này chuyền cho người khác ở vòng bán nguyệt của phe mình rồi lần lượt quả cầu được chuyền thế nào dùng cho nó lăn sang phe địch ở vòng bán nguyệt bên kia.

Môn túc cầu Esquimaux được

truyền sang Anh-quốc lần đầu tiên vào Thời Trung-Cổ. Nhưng năm 1349 Anh-hoàng **Edouard III** cấm binh-sĩ và công chức chơi cầu vì nhà vua cho là "vô ích, để thì giờ tập bắn nỏ". Vua cha, **Edouard II** đã ghét môn túc cầu, vì « ồn ào quá, và có thể đổ máu ».

Bên Pháp, thế kỷ XVII mới có nhiều người chơi đá banh, nhưng theo phong tục của La-mã.



Một trận túc cầu Ấn-độ năm 1602

Trong quyển « *Glossaire de la moyenne et de la basse latinité* » **Charles du Cange** (1610-1668) túc cầu Pháp lúc bấy giờ thịnh hành nhất ở miền Picardie và gọi là *Cheolare*. Lối chơi cũng na-ná như bây giờ, chỉ khác một điều là khi trái banh được quăng lên không trung và rớt xuống đất thì hai đoàn cầu-thủ dành nhau đá trái banh về phía bên mình, chớ không phải đá banh qua bên phe địch. Đề banh qua bên địch là thua. Những trận túc cầu này thường biến ra rất dễ dàng thành trận đánh nhau đổ máu giữa hai đoàn cầu thủ. Cho nên nhà văn **Mul-**

carter (Thế kỷ XVI) đã viết sách công kích túc cầu dữ dội, như sau đây : « Không thể gọi đó là một môn chơi có lợi cho sức khoẻ, vì sự thực đó là một môn chơi của vũ phu, không có phép tắc gì cả, chỉ thường thấy có nhiều kẻ bẻ đầu, gãy chân, gãy tay, trật xương mà thôi ».

Năm 1801, nhà văn Anh, **Joseph Strutt** cũng có viết bài công kích cái môn chơi túc cầu của người Anh như sau đây trong quyển « *Sport and pastimes of the people of England* »: « *Football xưa kia rất được công chúng ưa chuộng nhưng ngày nay đã bị ghét bỏ, ít còn ai muốn đi xem nữa.* »

— Mình à, chắc tại vì hồi xưa chơi túc cầu không có phép-tắc luật-lệ gì cả, cho nên mạnh ai nấy đá rồi sanh ra đá lẫn nhau, cuộc đá bóng biến thành cuộc ẩu-đá. Chớ ngày nay đá banh có kỷ-luật, có trọng-tài...

— Em lăm. Năm 1555, ở nước Ý đã có một nhà thể-thao danh tiếng tên là **Antonio Scaino** viết ra quyển « *Điều-lệ chơi túc cầu* », bằng tiếng Ý nhan đề là « *Trattato del giuoco della palla* ». Dịch ra tiếng Pháp là : *Traité du jeu de ballon*. Sách đó dạy dân chúng về cách đá bóng tên gọi



Một trận đá cầu Esquimaux thế kỷ XVIII

là môn chơi *Calcio* đại khái như sau đây :

« Quả bóng phải được bơm không khí vào cho cứng. Sân banh phải có bề dài thế nào mà một người khoẻ mạnh đứng đầu bên này ném một hòn sỏi không thể tới đầu bên kia. Bề rộng, thì trái lại, chỉ bằng một nửa bề dài. Số người chơi có thể từ 20 đến 40 người. Ở mỗi đầu sân, dựng lên một cây trụ. Hai ê-kíp cầu thủ phải mặc áo quần khác màu để dễ phân biệt. Trước khi chơi bóng, phải xổ số xem bên ê-kíp nào được quyền đá cú đầu tiên. Cú đầu ấy

phải đề ngay giữa sân banh mà đá. Mỗi ê-kíp phải có một người cầu thủ chỉ-huy gọi là *Capitano* (tiếng Pháp là *Capitaine*).

— Cũng giống như ngày nay chớ có khác gì đâu, Mình ?

— Nói « ngày này giống như ngày xưa » thì đúng hơn. Môn túc cầu đó được thịnh hành nhất hồi thế-kỷ XVIII ở Anh, ở Pháp, ở Ý, là nhờ bọn học trò của các *Public Schools* rất ham chuộng.

Các vị Giáo-sư cũng chơi túc cầu với học sinh, và chính các vị này sửa đổi và bỏ túc dần-dần các

quy tắc túc cầu, cho đến ngày nay toàn thể các hội túc cầu trên thế giới đều theo những luật lệ chung đã được bổ-túc, sửa đi sửa lại lâu ngày, và đã được chính thức công nhận từ đầu thế kỷ XIX, của Hội túc cầu Anh thâm niên và lấy lòng, hội **Football Association**.

— Theo Minh, phụ-nữ có nên chơi túc-cầu không ?

— Nên hay không nên thì phụ nữ cũng đã chơi môn ấy rồi. Ở Âu-châu, năm 1925 đã có những ê-kíp Football phụ-nữ thường đá chung với ê-kiếp đàn ông.

Ở Việt-nam, năm 1920 đã có

Football phụ-nữ Pháp. Capitaine phụ-nữ và Capitaine đàn ông bắt tay nhau trước trận Match 1925



đội túc cầu phụ nữ ở **Cái-Vồn**. Năm 1928, có hai đội túc cầu Phụ nữ « Trung-Trắc » và « Triệu Âu » ở Long Xuyên, hầu hết là mấy cô thôn nữ ...

Bà Tú bỗng đứng phắt lên cười. Bà bảo :

— Em có đi xem trận túc-cầu phụ nữ Long Xuyên hồi cuối tháng 7 năm 1958. Em cao hứng có làm bài thơ « Bà Trưng đá banh », em còn nhớ một đoạn .

*Mấy cô thôn-nữ Long-Xuyên
Cô nào cũng đẹp, như Tiên...
hở đùi.*

*Đen thui, đen thui, đen thui,
Hăm-hai Nữ-tướng trông mù
quá ta !*

*Hăm-hai cầu-tướng, chu-choa !
Dành nhau một trái bóng da giữa
trời !*

*Hai phe Trưng, Triệu tân thời,
Ăn thua mấy trận, tiền lùi mấy
phen.*

*Đồng - bào nô - nức đua chen,
Coi đoàn Nữ-tướng con Tiên
cháu Rồng.*

*Sáng nay bỏ chiếc gàu sòng,
Bỏ con trâu ghé, bỏ đồng lúa
xanh,*

Kéo nhau lên tỉnh đá banh.

*Đề cho lác mắt mấy anh râu
mày.*

*Cái - Vồn độ nọ chưa hay,
Kiên-Giang ra trận độ này mới
ghê !*

*Trẻ già nô-nức coi mê
Đội banh nguyên tử, gái quê
Cộng-hòa.*

*Bình quyền, bình đẳng kia mà,
Gia-đình luật mới, đàn bà kém
ai !*

*Hôm nay cầu-tướng trở tài,
Ngày mai lên hẳn võ-đài bốc
xo !*

*Rồi đây vác súng dương cờ,
Bóng hồng phấp phới, côi bờ ra
uy.*

*Cũng làm Nữ tướng, chỉ-huy,
Đoàn quân đục-rựa ra đi chiến-
trường !*

Bà Tú đọc xong, hỏi ông Tú :
— Hay không, Minh ?

Ông Tú cười :
— Hay cũng như các cô ở Cái-
Vồn, Long-Xuyên đá banh vậy
đó... !

Biết chồng chế-nhạo mình, bà Tú cù vào nách ông Tú, làm ông Tú nhột quá phải bỏ chạy ra ngoài sân, cười vang lên dưới nắng hồng của buổi sáng chủ-nhật.

★ *Diệu-Huyền*



★ **CHUYÊN MÔN**

Khoảng 3 giờ sáng, ông bác-sĩ đang ngủ, vội vàng vâng dậy vì nghe tiếng nước chảy ào ào trong phòng tắm. Ông liền điện thoại cho sở nước gửi thợ hàn đến hầu gấp ống nước bị xì.

Bên kia đầu giường, tiếng nói của người thợ hàn ngái ngủ :
— Bác sĩ cứ yên tâm, bác sĩ nên cho nó uống một viên an-
thần nếu đến sáng, không bớt, bác sĩ hãy gọi lại tôi..!



* MINH-ĐỨC (HOÀI - TRINH)

Khi người ta hết chuyện để nói với nhau rồi thì người ta phải làm gì bạn nhỉ? Nếu là một đôi vợ chồng còn trẻ còn yêu đời mà thấy hết chuyện nói thì chắc là đành ly dị vậy. Hôm nọ đọc tờ báo nghe báo cái luật ác ôn của bà cố đã được hủy bỏ, chắc có bao nhiêu người ăn mừng. Khi người ta ăn mừng người ta sẽ đưa nhau đến hiệu người ta sẽ đưa nhau đến hiệu ăn. Ngoài những đôi lứa chán nhau ấy ra còn mấy ông trạng sư hẳn cũng phải đi mua giấy về để lập hồ sơ. Vì nhiều người ly dị quá, văn phòng sẽ thiếu giấy chẳng? Dầu sao tôi chỉ lạy trời trong số các bạn của tôi đừng có ai phải đi «cho trạng sư ăn» vì văn-đề ấy. Kề cũng buồn

phải không bạn, người nào lập gia đình mà chẳng có ý định «bách niên». Hồi ấy tôi còn nhớ có mấy người bạn toàn dân ly dị và ly thân, họ gặp nhau trong một cái Cave ở chợ Hall, sau mấy cốc rượu họ kể cho nhau nghe vì sao mà ly dị. Một ông bảo: «Tôi ly dị vì chán nản, mỗi ngày đi làm về gặp mặt vợ chỉ có một câu hỏi. Bình yên chứ? Vợ tôi trả lời lại:—Bình yên chứ? Một hai tháng đầu còn chịu được, sau càng lâu càng thấy vô lý. Vợ chồng chưa già mà đã hết cả chuyện nói. Thế là chúng tôi đồng ý xin ly dị». Ông thứ hai kể: «tôi ly dị vì vợ tôi say rượu luôn, có đêm nàng đi về khuya la lối nôn mửa làm thức giấc láng giềng,

TÂM SỰ VỤN

không thể nào chịu được.»

Ông thứ ba ly dị vì được thư nặc danh bảo đến chỗ vợ đi nghỉ mà xem. Ông ta nghe lời, mua vé máy bay đến thử, gõ cửa phòng trọ thì người mở không phải là vợ mà là một đảng mày râu đang sống chung với nàng.

Đại khái toàn như thế cả, may mà họ không phải dân Ý, nếu là dân Ý thì đâu có nói đến chuyện ấy được. Kỳ này tôi cầm bút mà vẫn không biết «vụn» cái gì với bạn đây, mong rằng chúng ta đừng có cạn chuyện mà phải «ly dị» nhau thì buồn bao nhiêu.

Trước nhất có một vấn đề ba chữ Tâm sự vụn thấy cần phải thanh minh một lần nữa để tránh những hiểu lầm còn vấn vương. Tâm sự vụn vì những đại sự xin đề dành cho người khác giải quyết, chúng ta gặp nhau thì chỉ vụn với nhau. Hơn nữa, nếu nhìn lên cao, nhìn ra xa bạn có thấy cái gì đáng cho chúng ta gọi là không vụn chẳng? Vì những lý do đó nên Minh-Đức của bạn không thay tên; vả lại bên cạnh những phần này còn một số bạn gặt đầu tán thành nên chẳng biết làm sao.

Một cái vụn thứ hai là tên ký, các bạn cứ hội mại sạo đả M.Đ.

lại còn Hoài-trinh. Vì cả hai tên đều trùng với hai ông tác giả khác. Chẳng biết làm cách nào đành phải ký cả bút hiệu Minh Đức mang từ năm 1947 và H.T. là tên cúng cơm. Giải thích như thế này bạn đã bằng lòng chưa.

Cái vụn thứ ba là quyền «Hắn» ra đời hơn một tháng mà bây giờ mở ra thấy có đoạn in nhảm trang, trong chuyện «không đợi thư nhà.» Chỉ vì không có thì giờ đọc lại nên không sửa chữa được đành xin cáo lỗi với các bạn nếu bạn có đọc P.T. số 98 thì sửa hộ. Bạn có buồn cười không, cứ nghĩ rằng, một người mẹ đẻ con ra mà lâu lắm mới biết con mình có tật.

Sang đến cái vụn cuối là về đây nóng quá Minh - Đức của bạn đang muốn cắt tóc mà không biết bạn có đồng ý, có cho phép không? Ở xứ lạnh thì tóc là một thứ khăn quàng cổ, tiện lợi vô cùng. Về đên quê nhà lắm khi nóng muốn hét lên. Con người vẫn thế, ghét cái gì mình đang có, nhất là cái tóc. Hơn nữa về đây ít thì giờ nên lắm khi tóc bần mà đành chịu.

Bạn có bằng lòng cho M.Đ. cắt bỏ cái suối nước nóng đó không? Phải phục các cô thiếu nữ ở đây, nóng thế mà nhiều

Cô tóc dài buông chày xuống lưng một cách rất ấm áp. Dầu sao Minh-Đức cũng không dám tự tiện, phải đợi ý kiến của bạn đã chứ, bạn nhỉ?

Còn một vấn đề nữa là tại sao bạn bè cũng hay lừa bịp nhau, có phải cây dâu mà đời lá mỗi mùa, hay dâu là cây chằng nữa thì cũng có những thứ cây như cây Thông quanh năm xanh muốt, những chiếc lá rụng cũng không bắt cây phải cô quạnh. Tôi tự đặt câu hỏi sự thay đổi thường do ai, do mình hay do người khác. Mỗi lần lén sờ lại thấy những hình ảnh mang khăn gói đi tự trong tâm hồn mình đi ra, sao có gì mông mênh...

Sài Gòn cũng còn to lớn quá, giá được về một nơi nào thật hẻo lánh để được thu gọn tâm mắt và tâm cảm tình lại. Hôm nọ có các bạn nhỏ đến nhà mang về vùng quê cách Sài Gòn có 40 phút xe «mô-bi-lê», thích ghê. Kể cho bạn liệu bạn có ghen không, Minh-Đức được các cô các chú cưng lắm. Ngày nào rồi quê hương chắc nhớ những phút giờ ấy nhiều nhất. Được ăn na hái chín từ trên cây; ăn bưởi, ổi, trái gì cũng thành thật, chứ không hóa trang đóng dấu

lên da và bọc giấy giao thông cho khỏi nát như trái của xứ người. Ăn những của ấy mãi thì số tử vi đâu có ngôi sao sống lâu cũng sẽ giảm thọ bớt đi. Vùng Minh Đức đến gọi là gì nhỉ, hình như tên là Phú Lâm. Bạn có dịp đi qua chưa? Được nhìn lũy tre, được sờ cây mít, cây ổi, bạn sẽ thấy mình được sống như trong một trang tiêu thuyết.

Con người chỉ ham đứng nơi này trông sang núi khác, sự thật thì quê hương chúng ta cũng có lắm kẻ thêm. Tôi còn nhớ một lần ở bên Áo gặp mấy người bạn, họ mơ được về xứ ta đến nỗi bọc gấm khắp phòng, làm bữa cơm có dưa bát và lòng cho được Minh-Đức của bạn đến là n... khi. Sau, thấy các ông các bà vui quá chén, say khướt, Minh-Đức sợ quá trốn về mất. Trong số ấy chỉ quen có vài người còn thì toàn lạ mặt cả, họ chỉ mơ được đi nghỉ hè ở Việt-Nam. Nghe nói Nha-Trang—Vũng-Tàu ai mà không mê. Rồi đây vài hôm nữa chắc tôi cũng phải phóng ra Vũng-Tàu, chứ về quê hương ba tháng rồi mà chưa đi đâu cả. Bạn việc cũng có mà lười cũng có.

Mách với bạn nhà tôi có đôi thẩn lẩn rất dễ thương. Chiều

nào đèn lên chúng nó cũng gọi nhau ra kiếm ăn. Tôi cũng bắt chước lên giọng gọi chúng nó, chắc hẳn chúng nó sẽ bảo nhau: «Cố ai lạ, giọng nói nghe khác ghê», cũng như chúng ta khi nghe một ông bà ngoại quốc nói tiếng Việt chứ gì bạn nhỉ. Bạn sẽ bủ môi, bảo ai lạ lùng gì thứ ấy nhưng bạn có bao giờ nằm nhìn lên trần nhà theo dõi từng cử chỉ của chúng nó chưa, nếu bạn vẫn hay làm thì ngày nào gặp nhau chúng ta sẽ bắt tay thêm một lần thứ hai đề tỏ tình đồng chí, (cái chí nằm khênh nhìn lú thẩn lẩn).

Nếu bạn chưa làm thì mời bạn hãy thử một lần xem, vui lắm cơ. Nếu Freud còn sống chắc sẽ viết thêm một đoạn nữa về mối tình của đôi thẩn lẩn.

Bạn có cần nhắc sao hôm nay Minh-Đức nói chuyện vụn ghê, thưa bạn chính vì nó là T.S.V. nên Minh-Đức vụn một hôm thật đại vụn cho bạn ngán luôn.

Bạn có cách nào làm cho trời mưa không, dạy cho Minh-Đức, mấy hôm nay trời Saigon nóng quá. Mỗi lần như thế Minh-Đức của bạn phải ngồi ngiêng đến những bãi Tuyết trắng ở Innsbruck, thủ đô của miền Tyrol nước Áo, và cảm thấy bớt nóng. Kỷ niệm của thành phố ấy ngày nay chỉ mang về theo có một cái đèn bằng đất hình mảnh trắng liềm, treo lên đầu giường làm đèn ban đêm. Ngoài ra không có gì nữa cả. Cây đàn cũng vỡ rồi, còn gì nữa đâu, mà kẻ cũng vô duyên bạn nhỉ. Vạn vật biến đổi chứ. Tại sao con người cứ muốn níu lại những hình ảnh cũ.

Đêm nay nhớ một phương trời, đó bạn biết nhớ nơi nào? Xa lắm, bạn không ngờ được, thôi không đó bạn nữa, vụn nhiều rồi quên khoe với bạn, hôm nọ được uống nước chè xanh ngon lạ lùng. Kỳ sau bạn nhé.



POLYVIT C_a

TÉVÉTÉ

DÀN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ÔM-YẾU, ÉO-OT, CHĂM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DUỐC





Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 131)

Tôi đang ngồi húp tô cháo nguội thì có một người lính tập đến dán trên cửa cachot của tôi một miếng giấy trắng vuông có đánh máy tên tôi với cả cái bút hiệu «Lê-Chi» của tôi, và in số tù : 18. Tôi ngần người. Thì ra không phải tôi bị giam tạm ở nhà lao Huế trong một vài hôm, như tôi đã nghe ông chánh Mật-thám nói, và như tôi đã hy-vọng. Tôi sẽ còn bị giam ở đây lâu, cho nên người ta đã cho tôi con số tù ở cachot ! Trời ơi ! Tôi bị giam thiệt-thọ ở phòng giam kín này thật ư ? Tại sao thế ? Tôi bị án gì nặng thế ?

Rồi tôi nghĩ, tội-nghiệp cho cái tên «Lê-Chi», bút-hiệu mà tôi đã dùng ở Hà-nội để ký những bài báo về phụ-nữ, cái bút hiệu mà mấy bạn bện báo *Phong-Hoa* và báo *Ngày Nay* thường đem ra chế-riếu

NGƯỜI TÙ 69

cho vui, cái bút-hiệu thân-yêu của tôi, không ngờ hôm nay lại bị ghi tên tẩm cửa đen tối của nhà Lao Huế !

Tôi còn đang buồn-bực thì bỗng nhiên một người lính ở bốt gác-nơi công tôi cầm trong tay một gói đem đến đưa tôi :

— Này, của em anh gửi đây.

Em tôi ? Em tôi là ai ? Tôi ngạc-nhiên hỏi lại người lính :

— Em tôi ?

Nhưng người lính đã bước đi, ngó lại trả lời bằng một giọng câu-kính :

— Không phải em anh thì vợ anh, chớ ai.

Tôi càng ngạc-nhiên hơn nữa. Vợ tôi ? Em tôi ? Ai nhỉ ?

Tôi làm thỉnh nhìn cái gói đã bị mở toang ra hết, trong gói chỉ vòn-vẹn có một cục cơm nguội bằng gạo trắng thơm, vắt thành một nắm tròn to bằng trái bưởi, và hai trái chuối. Tôi suy nghĩ mãi, không biết ai gửi cho tôi vắt cơm và hai trái chuối này ? Ai ? Ai ? Tại sao có chuyện bí mật thế ? Vắt cơm đã bị lính gác bẻ làm đôi để khám xét, trái chuối cũng bị bẻ ra.

Đoán chừng có gì bí mật ở đây, tôi đem cơm và chuối vào cachot, để xem thật kỹ một mình tôi, không để cho ai thấy. Ngồi trên ván, tôi bẻ vụn hai cục cơm thì lòi ra một cuộn giấy nho-nhỏ, thật mỏng như giấy quỳến vắn thuốc, và ướt nhẹ, nhét trong một góc vắt cơm. Tôi gỡ nhẹ-nhẹ cuộn giấy ra xem, chính là tờ giấy mỏng hiệu «Le globe» để quấn thuốc hút. Tôi hồi hộp mở ra xem, dần dần hiện ra những giòng chữ nhỏ lí-tí, nét mực nhoè lem cả. Tôi ráng đọc từng chữ :

«*Em gửi anh 2 cục xà phòng, 10 gói thuốc hút Méliá; 2 quyển sách để anh đọc trong tù, và 3 bộ quần-áo để anh thay đổi. Em sẽ cố vận-dộng. Anh đừng buồn. Em.*»

Không có tên ký. Tôi không nhận được nét chữ của ai, chỉ thấy là nét chữ mềm-mại dịu-hiền của một bàn tay thiếu-nữ. Ai ? Tôi thú thật rằng không biết. Tôi bắt đầu đoán chừng. Bạn gái của tôi ở Huế có ba bốn người. Một trong những cô này có lẽ là bà con hay quen biết với mấy thầy làm việc trong sở Mật-thám. Hoặc có trông thấy tôi lúc đi từ ga đến sở hay là từ sở ngồi xe kéo đến đồn lính khố xanh...

Có lẽ cô bạn hỏi dò biết được tôi bị giam ở Lao, và động lòng trắc ẩn tìm cách giúp đỡ kẻ tội tù. Nhưng cô là ai? Đành chịu!

Theo bức mật thư này thì cô bạn vô danh có gửi vào tù cho tôi 2 gói xà-phòng, 2 quyển sách, 10 gói thuốc Méliá, 3 bộ áo quần. Tôi chỉ nhận được gói cơm và 2 trái chuối. Mấy món kia không đến tay tôi. Nhưng một nắm cơm này đủ lắm rồi. Mấy giòong chữ quý báu nằm nấp kín trong lòng cơm, hiện ra trước mắt tôi như một nụ cười âu yếm đau thương. Tôi được an ủi đầy đủ hơn bao giờ hết.

Có lẽ « nàng » cố ý trao vào tôi một chút tâm-hồn của « nàng », một chút trái tim của « nàng », và hơn nữa, một chút ánh sáng ấm-áp, huyền-diệu, trong ngục thất lạnh lùng, thâm-thâm.

Nhưng « nàng » là ai? Tôi cảm ơn « nàng » đã cho tôi một lẽ sống trong tù. Tôi không buồn nản, thất vọng nữa. Tôi sống ở đây đã tin-tưởng vào một cái gì. Ồ, dù người ta nhốt tôi trong hầm kín, trong ngục thâm, giờ đây tôi không quan tâm. Tôi vẫn có ánh sáng của một thế-giới khác, của đôi mắt Kim-đồng, Ngọc-nữ, của một nụ cười tươi đẹp trong thâm khảm của huyền mơ.

Đêm ấy lại có một chuyện vui vui. Tôi đang nằm thao thức, bỗng nghe một tiếng gõ sau tường, tiếng gõ bí-mật do giầy cachots (phòng giam kín) ở phía sau, sát vách tường cachot của tôi. Tôi chỉ biết giầy cachots ấy giam toàn phụ-nữ trọng tội, hình như cũng 12 căn phòng kín, mỗi phòng giam một nữ tội nhân. Vài anh em tù mới làm quen ngày đầu chỉ cho tôi biết sơ-lược vị trí các xà-lim và cachots của nhà Lao Huế, thế thôi.

Vào khoảng 10, hay 11 giờ khuya gì đấy, Lao-xá đã ngủ, hoàn toàn vắng lặng, không một tiếng động. Chốc chốc, cách nhau chừng 15 phút, tôi chỉ nghe tiếng kiếng của bốn chòi canh ở bốn góc tường Lao, đánh lên, nghe rùng-rợn làm sao.

Tiếng gõ nơi vách tường cachot « cạch...cạch... » rõ-ràng, Tôi hồi hộp lắng tai nghe. Thì ra bên cachot phụ-nữ kề cận tôi, có người gõ theo mẫu tự Morse, lập đi lập lại mấy lần. Tôi phiên dịch ra thành câu như sau đây: « Allo ! Allo ! ai đó ? cho biết tên... Tại sao vô đây,.. Allo ! Allo ! Nghe rõ không ? »

Tôi co một ngón tay gõ trên tường đáp lại :

— Allo ! allo ! Ai hỏi đó ? Tên chi ?

Bên kia gõ trả lời :

— Mui-sư-tử là tên. Bên nó tên chi ?

— Lệ-chi, số tù 18, cachot 12.

— Lệ-chi là đàn-ông hay đàn-bà ?

— Đàn-ông.

— Sao tên đàn-bà ?

— Biệt-hiệu.

— Làm nghề chi ?

— Nghề ở tù.

— Tại sao ở tù ?

— Viết sách chính trị.

— Từ đâu đến ?

— Hà-Nội.

— À, phải N.V không ?

— Chính hẳn.

— Chị em xin gửi lời chào mừng.

— Cảm ơn.

— Anh thèm cơm không?... Đây có gạo, có củi.

— Không hiểu.

— Gạo là thuốc hút, củi là diêm. Ở đây phải nói tiếng lóng

cho quen. Muốn gạo củi, gửi qua cho.

— Tốt lắm... tốt lắm. Làm sao gửi qua ? Nhận colis ở đâu ?

— Trên trần nhà có cái lỗ vuông. Guichet. Đứng trên ván,

thò tay vô guichet, chịu khó đợi một chút.

— Thật hay đùa ?

— Thật.

— Gửi ngay, thèm lắm.

— Chờ.

Tôi chờ một lúc, mắt ngó lên cái lỗ vuông trên trần. Tối đen tối thui không trông thấy gì cả. Có tiếng gõ cạch... cạch... vẫn trên vách tường :

- Anh V. ơi.
- Ơi.
- Dạ đi ! Dạ một tiếng rồi thưởng quà.
- Dạ.
- Ngoan lắm. Đến đợi ở guichet.

Tôi nghe lời, tùm tùm cười đứng trên ván, với tay lên cái lỗ vuông giữa trần nhà. Có tiếng động ở « guichet », tiếng rất nhỏ như con chuột chạy. Một vật gì như cái que khê đập vào bàn tay tôi. Tôi sờ - soạn... Tôi nắm được cái que, định rút cái que xuống nhưng nó mắc kẹt ở phía trên. Tôi mò dần dần sợi giây cột vào ngọn que... Tôi nắm được một gói nhỏ và mỏng. Tôi mò mò, gỡ được gói. Tôi không hiểu cần câu bí-mật này từ nơi đâu thả xuống. Tôi vừa gỡ xong cái gói nhỏ, thì sợi giây và cần câu được rút lên rồi biến mất. Tôi mở gói ra : có một mẩu tàn thuốc và một miếng vỏ diêm, một que diêm. Tôi vội vàng quẹt khê que diêm vào miếng vỏ diêm, tia lửa lè ra vừa kịp cho tôi ngậm điều thuốc châm vào lửa. Tôi hít một hơi dài tàn thuốc Mélia...

điều thuốc Mélia... Trời ! Ngon làm sao ! ... Ngon làm sao !...

(còn tiếp)

Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm; Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

Phong hóa suy đồi

mây râu then hộ má hồng lạ chưa? (1)

MƯỜU

«Hở hang» người chẳng then thùng,
Mây râu then hộ má hồng lạ chưa !
Hay là người chẳng cho... sờ,
Nên chỉ giả bộ mà vờ cấm chơi !

NÓI

Tốt phô ra xấu xa đậy diêm,
Bởi «tốt» nên ai dấu diêm làm gì.
Mấy ngài sao tính nét lạ kỳ,
Rõ khéo khi rủ nhau đi mà cấm đoán.
Hay tại nhìn không nên phát ngôn,
Hắn người cấm mó mới thù chơi.
Còn hét to câu «phong hóa suy đồi»,
Rồi khép luật bắt thôi trò «hang hở»,
«Vê-nuyt-Mi-lô (2) nhìn tưởng bờ»,
Lệ-Xuân, Lệ-Thủy có ai chê.
Bà «cổ» xưa thuộc loại gái xề,
Mới hở «tý» đã lắm anh mê như điều đồ.
Không những thế còn khen rằm-rộ,
Lại cho rằng «cùng», «số» của bà to,
Sống lâu càng thấy iảm trò.

★ TÚ - BÈ

(1) Gần đây tại Ý, nhiều các bà, các cô đưa ra «mốt» áo mặc hở hẳn nửa người phía trên nên bị nhà chức trách cấm đoán. (theo tin các báo)

(2) Venus de Milo — một hình tượng lỏa thể được cả thế giới khen là đẹp.

SÁCH BẢO MỜI

★ **Án lệ lao động**

Của ông Tuần-Lý Huỳnh-Khắc-Dụng, Thẩm phán Tòa-Án Saigon. Đây là một bộ sách soạn rất công phu, có đầy đủ các án lệ Lao-Động, rất có ích cho tất cả các chủ nhơn xí nghiệp cũng như các anh chị em lao công.

Quan Tòa Huỳnh khắc Dụng là một nhà luật gia danh tiếng, đã làm Chánh án Tòa Hòa Giải, Tòa Lao-động, và các Tòa Sơ Thẩm, Thượng Thẩm Saigon, và cũng là một nhà Văn, một nhà Thơ mà thính thoảng bạn đọc *Phổ-Thông* được thưởng thức phong-độ tài-hoa vô-cùng khả-ái.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn tác giả đã gửi tặng và thân ái giới thiệu quyển sách quý giá ấy cùng bạn đọc *Phổ-Thông*. Sách dày 720 trang, giá 250\$.

★ **Tâm sự người cha**

Tùy bút của Phạm-trung-Việt, Quảng-ngãi. Tác giả xuất bản.

★ **Đạo vàng muôn ánh**

Nhà Xuất-bản Thái-Hung, 49 Võ-tánh, Phú-nhuận, gửi tặng. Sách do một nhóm Phật-tử chủ-trương với ước nguyện được góp phần phát huy Hạnh-Bi Trí-Dũng, hoằng dương Phật-pháp. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn và xin ân cần giới thiệu với quý độc-giả.

★ **Tình Quê hương**

Thi tập của Mạch-Quế-Hương, do tác giả xuất bản.

Mạch Quế Hương, cũng có bút hiệu khác là Nữ-sĩ Bửu-Thiên-Hương, là một Nữ Dược-tá có tên tuổi ở Vĩnh-Bình. Thơ cô hồn nhiên, trong trắng, đượm nhiều tính chất lịch-sử.

★ **Bài ca Thế-giới**

Thi tập của Trần-tuấn-Kiệt. Đây là tập thơ thứ ba của tác giả *Nai* và « Thơ Trần tuấn Kiệt ». Bản quyền của tác giả.

★ **Hợp tác nông tín**

Nội san của Hợp tác xã và Nông-tín, do phủ Tổng-ủy H.T.X. và N.T. xuất bản và gửi tặng. Nhiều bài rất có giá trị.

★ **Dạ Thảo Lan**

Thơ của Hồ Dạ Thảo. Tác giả xuất bản. Tiếng thơ khả ái của một bạn trẻ yêu thơ.

★ **Vạn-vật học**

Lớp đệ tứ của ông Nguyễn-cửu-Triệp, Giáo sư Hàm-Nghi, Huế.

★ **Vài nét về giáo dục cộng đồng**

Tại Việt-nam của ông Vương Pên Liêm. Sách được soạn thảo với rất nhiều công phu, do một Giáo-viên trẻ tuổi nhưng đã có nhiều kinh nghiệm trong nền giáo dục cộng-đồng. |

★ **Trắng Đêm**

Tập Thơ đầu tay của Thu-Nhi.

★ **Chí sĩ Nguyễn Quang Diêu**

Thi ca và cuộc đời. Một lãnh-tụ ở miền Nam trong phong-trào Đông-du.

Tác giả : NGUYỄN VĂN HẦU. Một quyển sách khảo cứu rất đầy đủ về cuộc đời phiêu lưu hải ngoại của một nhà cách-mạng ở miền Nam vào thời cụ Cường-Đề. Tác giả xuất bản.

★ **Mưa đêm nay**

Thi tập của TRƯỜNG ANH. Nhiều câu thơ đẹp, tình thơ tế-nhị, ý thơ mông-lung. Bản đặc-biệt trên giấy croquis, nghệ-thuật ấn-loát hoàn toàn. Tác giả xuất bản.

★ **Economie Humaine**

Revue Editée par le Centre de Documentation Sociale, 86 rue Nguyễn Du — Saigon.

Des articles vraiment intéressants rédigés par des spécialistes des questions économiques notamment en pays sous-développés.

Prix : 12 piastres



PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

* Xuân Anh

MỸ: Phòng thí nghiệm bay

Sở nghiên cứu của Không-Lực Hoa-kỳ dự định phóng lên không gian một phòng thí nghiệm có thể bay quanh quỹ-đạo trái đất trong vòng 1 tháng để tìm hiểu sức chịu đựng của cơ thể con người trong một tháng sống giữa không gian như thế nào?

Phòng thí nghiệm này được đặt tên là MOL (Manned Orbiting Laboratory) gồm có 2 phòng, 1 để cho 2 người ở và 1 để trang bị dụng cụ khoa học. Một phòng thứ ba có thể ghép thêm vào để đựng những dụng cụ khoa-học phụ thuộc. Phòng thí nghiệm này (cũng như một vệ tinh nhân tạo) sẽ do một hỏa tiễn loại Titan III phóng lên quỹ đạo. Một phi thuyền nhỏ loại Gemini được gắn vào phòng thí nghiệm để dùng làm phi-thuyền cho các nhà thám hiểm không gian lúc muốn trở về trái đất.

Các nhà bác-học đang muốn tìm hiểu với cuộc thí nghiệm này rằng:

— Một người có thể ở trong vòng quỹ-đạo của địa-cầu bao nhiêu lâu mà được vô hại?

— Một người sống trong không gian 1 tháng, có thể thi-hành được những công việc giao phó không?

— Có thể sinh ra triệu chứng bị giảm chất vôi trong cơ thể nếu sống lâu ngày trong không gian hay không?

— Thề dục có thể giữ cho con người được sống điều hòa không hay phải cần phương pháp giả tạo khác?

— Liệu sức người sau 30 ngày sống trong không gian có thể chịu nổi năng lực G, một sức ép rất cao độ khi trở về trong không khí của địa cầu không?

Súng đạn

« nhân đạo »

Cách đây 50 năm, một người Mỹ tên là Humphrey có phát minh ra một loại đạn « nhân đạo » cốt làm cho những người bị đạn khỏi phải chịu sự đau đớn. Loại đạn ấy có cái vỏ chia ra nhiều ngăn,

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

trong đó chứa một ít thuốc « một phin » (loại thuốc tê). Những thương tích do loại đạn này gây nên cũng giống như loại đạn thường, nhưng có khác là người bị đạn không thấy đau vì các thương tích ấy đã được chất một-phin làm tê và nhờ đó, bác sĩ cũng dễ giải phẫu để gắp đạn ra. Nếu thương tích quá nặng có thể làm chết người thì người bị đạn cũng chẳng biết đau đớn gì và chỉ tưởng là mình ngủ một giấc... triền miên mà thôi.

Đến nay, cũng một hãng sản xuất khí giới ở Bốt-tông đã bán cho quân đội Hoa-kỳ một thứ khí-giới mới cũng rất là « nhân đạo » dựa theo phương-pháp của luồng sáng « Laser » mà khoa quang học vừa mới phát minh và có một sức mạnh phi thường. Thứ khí-giới này hình dáng như một khẩu súng nhưng không phát ra tiếng nổ mà chỉ phát ra một luồng ánh sáng rất mạnh có thể đốt cháy được những vật ở cách xa, làm nổ các chất nổ và làm đui mắt trong một thời gian ngắn các địch quân.

Khí giới mới này nhẹ hơn một khẩu súng thường và tầm hoạt động bằng một máy ra-đa. Người sử dụng chỉ việc bấm cò là có thể dùng nó trong hai việc : tấn công

địch như một vũ-khí hay đo đạt như một máy ra-đa thường.

Nghiên cứu về tóc

Một nhà nghiên cứu đã sưu tầm rất nhiều tài liệu về tóc và đã tìm ra những đặc điểm rất ngộ nghĩnh như sau :

— Một cái đầu « lãnh mạnh » phải có từ 100. 000 đến 140. 000 sợi tóc.

— Người Á-đông có nhiều tóc hơn người Âu-châu. Tại một hải đảo ở nước Nhật, đàn bà có đến 200.000 sợi tóc trên đầu.

— Tóc có cả thảy 850 màu sắc khác nhau, phần lớn là màu nhạt.

— Một sợi tóc chỉ « sống » trong một thời gian từ 2 năm đến 7 năm.

Theo nguyên tắc thì một sợi « chết đi » sẽ mọc lại.

Nha Cảnh-sát thành phố Si-ca-gô (Chicago) ở Mỹ có giữ lại một số bộ tóc đẹp nhất hoàn cầu và cũng nhiều nhất : 150 000 bộ thuộc các cao phạm... đã bị « xõn » tóc lúc vào nhà pha.

Mỗi ngày chúng ta (đàn ông và đàn bà) rụng từ 30 đến 40 sợi tóc.

Các cô tóc vàng có nhiều tóc hơn các cô tóc hung, tính ra một phân vuông trên đầu có 180 sợi trong khi tóc hung chỉ có 150 sợi.

ANH.— Máu cờ bạc của dân Anh

Quý bạn hãy thử đoán bên nước Anh, dân chúng thua hàng năm bao nhiêu tiền bằng các loại đánh cá, đánh cuộc, và loại chơi nào họ ham và... thua nhiều nhất.

Một ủy-ban về Thiên-chúa-giáo đã điều tra và công bố những con số kinh khủng như sau : Hàng năm, dân Anh đã mất vào khoảng 1 tỷ bạc Việt-Nam trong các cuộc đánh cá đủ loại. Trong số đó 8 triệu bạc VN về cá ngựa, gần 2 triệu về cá đá-banh, 1 triệu 6 về đua chó. Đó là những trò chơi lớn lao, ngoài ra, các trò chơi nhỏ khác tiền cá ăn thua ít nhưng tính ra tổng số cũng đến 9 triệu bạc ta.

● Bên ta chưa có ai thử làm một cuộc điều tra như thế và coi thử dân Việt-Nam hàng năm mất vào các khoảng tiền cá-ngựa, cá đá gà, cá trời mưa vân vân... là bao nhiêu ?

Ý.— A-Dong và Ê-Và tân thời

Một hãng phim Ý sắp quay

một cuốn phim vĩ-dại về Thánh Kinh (Bible) từ khi khai thiên lập địa và chỉ có 2 người sau này là Thủy-tử của nhân loại : ông A-Dong và bà Ê-và.

Hiện nay, một cảnh vườn rất đẹp của một biệt-thự ở La-Mã đang được trang hoàng, sửa soạn thành một cảnh Thiên-đàng ở trần gian. John Huston, nhà đàn cảnh trứ danh của Hồ-ly-vọng đã khởi đầu quay với 2 tài tử duy nhất trong cảnh đầu à Michael Park (26 tuổi) người Mỹ thủ vai ông A-dong, và Ulla Bergud (19 tuổi) người Thụy-điền, thủ vai bà Ê-và. Một tài tử thứ ba là... một con rắn rất đẹp gọi bằng máy bay từ Ấn-độ sang mà nhà sản xuất phim đã phải trả bằng một giá rất đắt là 150.000 bạc Việt-Nam. Theo Kinh Thánh thì con rắn đó là con quỷ Satan đội lột để trêu ghẹo bà Ê-và.

Cuốn phim vĩ-dại này được giới ái-mộ xi-nê trên hoàn-cầu trông đợi như một đại tác-phẩm điện-ảnh của năm 1965 nhưng... ai cũng thắc mắc rằng hai vị « Thủy tử » loài người ấy sẽ đàm thoại với nhau bằng tiếng gì cho đúng với lúc mới khai thiên lập địa. Sau khi bàn cãi, một quyết định đã được đưa : ông A-Dong

và bà Ê-Và sẽ nói tiếng Anh.

— Biết sao bây giờ ! Cuốn phim làm ra cốt để hốt bạc và thử hỏi... có sách nào do một tác giả nào đã có thể chắc chắn rằng hai vị « thủy tử » loài người ấy nói với nhau bằng tiếng gì ? Vì họ là Thủy tử rồi, còn ai sống trước họ để mà biết đích xác ?

Những phát minh mới

Các nhà Bác-học Nga đã phát minh nhiều loại máy điện-tử rất tối tân. Trong số những máy ấy có 3 cái lạ lùng nhất là :

1) một cái cân nhạy đến nỗi có thể cân được sức nặng của... một luồng ánh sáng mặt trời.

2) một thanh bằng kim khí nằm lỏng lộng giữa không khí nhờ ảnh hưởng của từ trường (champ magnétique) và có thể quay với một tốc độ của một vật trong không gian

3) một chấn động kế (sismographe) có thể ghi tiếng chấn động của mặt đất do... một con châu-chấu nhảy trên đám cỏ.

HỒ-LY-VỌNG.— Oscar cho một tài tử da đen

Tất cả nước Mỹ và có thể nói là tất cả Âu-châu đều theo dõi một cách thích thú chương trình « Đêm Oscar » của Vô-tuyến

Truyền hình Mỹ phát ra và do Vệ-Tinh Telstar truyền lại.

Ai ai cũng tin chắc rằng hai vai chánh của phim «Cléopâtre» là Richard Burton và Elizabeth Taylor chắc chắn giựt giải Oscar với cuốn phim vĩ đại nhất, tốn tiền nhất mới thực hiện sau này.

Nhưng lúc tuyên bố kết quả ai cũng đều bật ngửa khi được biết rằng tài tử da đen Sidney Poitier lại được ban Giám-khảo tặng thưởng giải Oscar « Tài tử hay nhất trong năm 1963 » trong vai chánh của cuốn phim « Lilies of the Valley ».

Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử Hoa-kỳ mà một tài tử da đen được một giải thưởng quý nhất của Viện Hàn Lâm Điện Ảnh Hoa-kỳ.

Chúng ta còn nhớ rằng, tài tử da đen Sidney Poitier đã nổi bật trong các cuốn phim Porgy and Bess », «Graine de Violence» và «La chaine» (hai cuốn phim sau này đã được chiếu ở Saigon) Sidney Poitier hiện nay mới 37 tuổi, con đường sự nghiệp về điện ảnh còn dài và sẽ còn rạng rỡ vô cùng.

Tin này làm cho người da đen ở Mỹ rất hãnh diện và hoan nghênh nhiệt liệt. ● ★

ÔNG HOÀNG BÉ

★ *Saint Exupéry*
MẠC-TRIỆU-LINH dịch

le petit
prince)

(tiếp theo P.T. 131)

VI

EM Hoàng Bé, dần dà anh đã hiểu đời sống nhỏ bé ít vui của em. Từ bao lâu em chỉ được giải trí bằng cảnh dịu dàng của những buổi mặt trời lặn.

Sang đến ngày thứ tư anh mới biết chi-tiết mới đó, khi em nói :

— Tôi thích những buổi mặt trời lặn lắm. Ta đi xem một buổi mặt trời lặn đi..

— Nhưng phải chờ...

— Chờ gì ?...

— Chờ mặt trời lặn.

Mới đầu em ngạc nhiên, lúc sau em tự cười và em bảo :

— Tôi cứ tưởng đang ở nhà !

Thật vậy ? Lúc đang giữa trưa ở Hoa-Kỳ thì ai cũng biết mặt trời đang lặn trên đất Pháp. Chỉ cần làm thế nào sang được bên đất Pháp trong một phút, là được xem mặt trời lặn. Nhưng đáng tiếc là nước Pháp xa quá. Còn trên hành tinh bé nhỏ của em, em chỉ cần dịch cái ghế em ngồi ra vài bước. Và mỗi lần em muốn là em được xem một buổi hoàng hôn...

— Có một ngày, tôi đã xem mặt trời lặn bốn mươi ba lần cả thảy !

Một lát em lại thêm :

— Anh biết chứ... khi mình

HOÀNG BÉ

buồn lắm thì mình thích xem mặt trời lặn ghê...

— Thế hôm xem mặt trời lặn bốn mươi ba lần em buồn lắm à ? Nhưng Hoàng Bé không trả lời.

VII

Ngày thứ năm, vẫn nhờ con cừu, tôi lại được biết thêm một điều bí-ẩn nữa trong đời Hoàng Bé. Cậu hỏi tôi đột ngột, đi thẳng vào vấn đề, dường như cậu đã suy nghĩ thầm lặng lâu lắm rồi :

— Cừu ăn cây con, thì cũng ăn cả hoa à ?

— Phải, nó gặm gì ăn nấy.

— Cả hoa có gai cũng ăn ?

— Ăn cả hoa có gai.

— Thế gai được ích lợi gì ?

Tôi không biết, tôi còn đang bận tháo một cái đinh ốc quá chặt trong máy. Tôi lo lắng lắm là vì bắt đầu thấy máy trục trục nhiều quá, mà nước uống gần hết, chắc là sẽ nguy.

— Gai để làm gì hả anh ?

Hoàng Bé không bao giờ chịu bỏ qua một câu hỏi, đã hỏi nhất định phải trả lời. Tôi mãi tháo cái ốc nên trả lời qua loa cho xong :

— Gai ấy à, gai chẳng làm gì

cả, đó chỉ là ác ý của mấy bông hoa !

— Ồ !

Nín lặng một lát, rồi Hoàng Bé hẳn học trả lời tôi :

— Tôi không tin anh. Hoa thì yếu đuối, lại thơ dại nữa. Chúng làm cách nào cho được vững tâm thì thôi. Có mấy cái gai, chúng nghĩ bụng như thế là đủ tự-lắm...

Tôi không đáp. Lúc đó tôi còn đang nhủ thầm : « Cái ốc này vẫn không được, khéo phải lấy búa đập vỡ nó ra chắc ! » Đang bận khoản thì Hoàng Bé lại hỏi :

— Thế anh tin rằng hoa thì...

— Không, không. Tôi chẳng tin gì hết, tôi trả lời tầm bậy để mà. Còn đang lo những chuyện tày đình đây này !

Hoàng bé ngăn người nhìn tôi :

— Chuyện tày đình !

Cậu thấy tôi cầm búa, ngón tay đầy dầu mỡ đen thui, đang cúi vào ổ máy chắc cậu cho là xấu xí lắm.

— Anh nói gì giống người lợn thế vậy ?

Nghe Hoàng Bé nói, tôi hơi ngượng. Nhưng cậu lại tiếp một c'ch tàn nhẫn :

— Anh xáo-trộn hết... lẫn việc nọ, với việc kia !

Cậu có vẻ giận dữ lắm. Mớ tóc vàng của cậu bay tung trước gió.

— Tôi biết một hành-tinh trên đó có một ông mặt tím bầm. Ông ta chẳng bao giờ ngủ một cái họa. Chẳng bao giờ nhìn một ngôi sao. Chẳng bao giờ yêu ai, cả đời chỉ thấy làm tính cọng. Cả ngày ông ấy cứ nhắc lại như anh : « Tôi là người đứng đắn ! » Thành ra mặt mũi ông ấy nở nang vì bành-điện. Nhưng ông ta không phải là người, đó là một cái nấm.

— Một cái gì ?

— Một cái nấm !

Hoàng Bé bây giờ mặt nhợt nhạt đi vì cảm phẫn.

— Đã hàng triệu năm nay hoa làm ra gai. Đã hàng triệu năm nay cừu cứ ăn hoa. Thế thì tìm hiểu tại sao hoa cứ cố làm ra gai một cách vô ích như thế. Không phải là chuyện đứng đắn sao ? Cừu hoa xung đột không phải là chuyện quan-trọng sao ? Mà nếu tôi biết có một bông hoa duy nhất



trên thế gian này, không đâu có, ngoại-trừ trên hành-tinh của tôi, — rồi một buổi sáng kia, có con cừu nhỏ đến nhai đi, phứt một cái, như thế này, nó không biết việc nó làm là ghê gớm, điều đó không quan-trọng sao ?

Mặt cậu đỏ gấc, rồi lại tiếp :

— Nếu có ai yêu một bông hoa độc nhất mọc trong cả triệu triệu những ngôi sao kia, thì chỉ nhìn những ngôi sao, người ấy đủ sung-sướng rồi. Hẳn tự như : « Bông hoa của tôi ở đâu trên ấy mà... » Nhưng nếu con cừu ăn mất bông hoa, thì đối với hân, có khác nào tất cả các ngôi sao cùng tắt một lúc ! Điều đó há không quan trọng sao ? !

Cậu không nói được gì nữa, òa lên khóc nức nở. Đêm đã xuống, tôi đã bỏ đồ dùng của tôi. Cần gì bữa, cần gì ốc, cần gì khát, cần gì chết. Trên một vì sao, một hành-tinh, hành-tinh của tôi đây, trái đất này, tôi có một hoàng-tử nhỏ để đồ dành ! Tôi ôm cậu trong tay, ru cậu và nói : « Bông hoa em thích đang bị đe dọa... Đề anh vẽ cho cái mồm em buộc vào con cừu của em... Anh sẽ... vẽ cho em cái áo giáp em mặc vào cho bông hoa của em... Anh sẽ... » Tôi chẳng biết nói gì nữa. Tôi thấy mình vụng quá. Tôi không biết làm cách nào đến gần được ý cậu bé, không biết tìm ý cậu ngả nào... thật là huyền bí thay thế giới của những giọt lệ...

Tôi cũng mau biết được rõ bông hoa của Hoàng Bé. Trên Hành tinh của cậu, xưa nay vẫn có những bông hoa rất giản dị, chỉ có một hàng cánh, khép nép và chẳng phiền hà ai ? Sáng chúng nở ra trong đám cỏ, rồi chiều đến chúng héo. Nhưng bông hoa này tự nhiên một ngày kia, do một hạt giống bay từ đâu lại không rõ, nở ra một nhánh nhỏ và không thấy những nhánh nhỏ khác, Hoàng Bé lưu-ý kỹ cái nhánh mới ấy lắm. Biết đâu chẳng là một loại cây đa mới nào chẳng. Nhưng nhánh nhỏ không lớn nữa và đã bắt đầu nở ra một bông hoa. Hoàng Bé thấy

có một nụ to đoán chắc thế nào cũng sẽ xuất hiện một cái gì phi-thường, nhưng bông hoa cứ chẳng dang chẳng vội vã, cốt sửa soạn sao cho đẹp trong cái dài hoa xanh biếc còn phong kín. Hoa chọn màu kỹ lắm, cứ thông thả mà diêm-trang, sắp từng cánh hoa. Hoa không muốn xuất đầu lộ diện nát nhàu như mấy loại hoa mào gà. Hoa muốn rực rỡ trong ánh sáng lộng lẫy của nhan sắc mình. Phải, chứ ! Hoa làm dáng lắm. Hoa kín đáo diêm tô trau chuốt mất đến mấy ngày. Thế rồi một buổi sáng nọ, đứng vào lúc mặt trời mọc, hoa trình diện.

Mặc dầu hoa đã sửa soạn đúng như máy đồng hồ, mà hoa còn uể oải ngáp mà nói :

— Ô ! Tôi vừa mới tỉnh... Xin lỗi. Tóc còn rối bù...

Hoàng Bé không dấu được lòng thần phục :

— Hoa đẹp vô chừng !

Hoa dịu dàng đáp :

— Phải không nhi ? Tôi sinh ra cùng lúc với mặt trời...

Hoàng Bé đoán là hoa cũng không khiêm tốn lắm, nhưng trông hoa thật là cảm động !

— Hình như đã đến giờ diêm tâm — Hoa nói tiếp— Nếu anh có lòng tốt nghĩ đến tôi thì...

Hoàng Bé cương quyết đi tìm một bình nước, tưới hoa.

Thế là chưa chi hoa đã làm Hoàng Bé phiền muộn vì cái tính

họm hính hay nghi kỵ của mình Tỷ như có một hôm, nhân câu chuyện về bốn cái gai. Hoa nói với Hoàng Bé :

— Hồ có móng đến đây cũng chẳng sợ !

Hoàng Bé cãi :

— Làm gì có hồ ở đây, mà hồ đâu có ăn cỏ !

Hoa dịu dàng đáp lại :

— Tôi không phải là cỏ.

— Thế thì xin lỗi..

— Tôi không sợ hồ, nhưng khó chịu vì mấy luồng gió... Anh có cái bình phong nào không ? Hoàng Bé nghĩ thầm—thật là rúi ! là cây mà... Bông hoa này quả là lời thôi..

— Tôi anh úp tôi vào trong lồng kính nhé. Ở đây lạnh lắm. Không được hưởng. Chỗ tôi ở trước...

Đang nói hoa bỗng im bật. Khi đến đây hoa chỉ là hạt. Hoa làm sao biết được những thế giới khác ? Ngượng vì đề cho Hoàng bắt chọt mình đang sắp đặt một câu nói dối quá ngây ngô, hoa ho hắng hai ba lần để tìm cách đỡ lời cho Hoàng :

— Thế cái bình phong đâu ?..

— Tôi định đi tìm, nhưng hoa đang còn nói mà !

Bông hoa lại ho thêm mấy tiếng nữa, cố khiến cho Hoàng cứ phải hối hận như thường.

Thành thử, mặc dầu tình của Hoàng dù thiện chí đến đâu,

Hoàng cũng bắt đầu ngờ vực. Hoàng đã lấy làm quan hệ những câu nói không đầu của Hoa và Hoàng khổ sở lắm.

Một hôm Hoàng Bé nói với tôi :

— Lẽ ra tôi không nghe Hoa mới phải. Không bao giờ nên nghe hoa. Phải ngắm hoa, phải ngửi hương thơm của hoa. Bông hoa của tôi thơm nức hành tinh, mà tôi không biết hưởng. Câu chuyện móng hồ gì đó, làm cho tôi bực tức, lẽ ra phải làm dịu lòng tôi đi mới phải.

Hoàng lại còn nói :

— Lúc đó tôi chẳng hiểu gì hết ! Lẽ ra tôi phải xét hoa bằng hành động chứ chẳng phải bằng lời nói. Hoa tỏa hương quanh mình tôi, chiếu sáng cho tôi. Đáng lẽ tôi không trốn tránh đi như thế này mới phải ! Đáng lẽ tôi phải đoán ra sự âu-yếm của hoa dấu đằng sau những mưu kế ngây-ngô ấy mới đúng. Hoa vẫn nhiều mâu-thuần lắm mà ! Nhưng tôi còn trẻ quá nên không biết yêu hoa.

VIII

Theo tôi tưởng thì có lẽ Hoàng Bé đã nhân cơ-hội có đàn chim rừng di-cư đề ra đi. Sáng hôm khởi hành Hoàng sắp đặt hành-tinh của mình gọn ghẽ lắm. Hoàng có hai núi lửa đang phun, hôm đó Hoàng thông lại kỹ-lưỡng lắm. Thật là tiện để hâm nóng bửa

điêm-tâm sáng. Hoàng cũng có một núi lửa đang tắt nửa. Hoàng cũng thông là vì Hoàng bảo : « Biết đâu là chừng ! » Nếu được thông cần-thận thì các núi lửa phun điều hòa và chừng mực không gây tai nạn lớn. Những trận núi lửa phun cũng như những lửa ống khói phun ấy mà. Dĩ nhiên trên trái đất này, con người thì bé nhỏ quá nên không thông được núi lửa. Vì vậy núi lửa phun ra cho chúng ta biết bao nhiêu là chuyện phiền phức.

Hoàng cũng buồn bã ngắt mấy cái mầm đa mới nhú. Hoàng Bé nghĩ có lẽ chẳng bao giờ trở lại nữa. Nhưng sáng hôm đó những công việc quen thuộc, Hoàng thấy hết sức là dịu dàng. Khi Hoàng tưới hoa lần chót và sắp sửa che cho hoa dưới lồng kính, Hoàng muốn khóc.

Hoàng bảo với bông hoa :

— Xin từ biệt.

Nhưng hoa không đáp. Hoàng nhắc lại :

— Từ biệt nhé !

Bông hoa ho húng hắng nhưng không phải cảm lạnh. Lúc lâu hoa mới nói :

— Tôi thật là điên dại. Xin lỗi anh nhé ! Mong anh được sung-sướng.

Hoàng lấy làm lạ, vì không thấy hoa trách móc gì.

Hoàng đứng ngơ ngẩn, tay cứ cầm nguyên cái lồng kính. Hoàng không hiểu được sự dịu dàng yên lặng ấy.

Bông hoa lại nói :

— Phải, tôi yêu anh. Anh không biết gì cả, cái đó tại tôi, thôi cũng chẳng sao. Nhưng anh cũng đại chẳng kém tôi. Mong anh được sung-sướng... Anh để cái lồng kính đấy. Tôi không cần nó nữa.

— Nhưng mà gió..

— Tôi có cảm gì đâu... Hơi mát ban đêm làm cho tôi dễ chịu. Tôi là hoa mà.

— Nhưng mà còn mấy con thú vật thì sao ?

— Thì muốn biết mấy con bướm, tất nhiên phải chịu đựng hai ba con sâu. Hình như bướm đẹp mắt lắm thì phải. Không thì còn ai đến thăm tôi ? Anh thì đã xa rồi, còn những con vật lớn ; tôi không sợ. Tôi đã có móng đây.

Hoa ngây-thơ đưa Hoàng xem mấy chiếc gai, rồi tiếp :

— Thôi đừng lăn lừa như thế, khó chịu lắm. Anh đã định đi thì đi đi. Vì hoa không muốn Hoàng trông thấy hoa khóc. Đó là một bông hoa thật là kêu hãnh...

IX

Trong vùng Hoàng ở có những

thiên thê 325, 326, 327, 328 329 và 330. Hoàng bèn khởi sự đi thăm những thiên-thê ấy để kiểm công việc và đề học hỏi luôn thê.

Thiên thê thứ nhất có ông vua ở. Vua mặc áo lông, có cả gấm hồng, ngồi oai phong chễm chệ trên một cái ngai rất đơn giản. Trong thấy Hoàng Bé, vua vội kêu lên :

— À ! Đây là một thần dân. Hoàng tự hỏi thăm :

— Ông thấy mình bao giờ đâu mà nhận biết được mình !

Hoàng không biết rằng đối với những ông vua thì thế-gian được giản-dị hóa hết sức. Ai cũng là thần dân hết. Ông vua được là vua đối với một người, bèn bảo :

— Lại đây, để trẫm nhìn khanh cho rõ một chút !

Hoàng nhìn quanh không biết ngai đâu, áo của ông vua đã trải ra khắp hành tinh rồi, thành ra Hoàng cứ phải đứng, đến lúc mệt Hoàng ngáp.

Ông vua nói :

— Đứng trước mặt vua mà ngáp là trái với nghi-lễ. Ta cấm nhà người không được ngáp.

Hoàng lưỡng lưỡng trả lời :

— Kê-hạ thần không giữ nổi. Vì đã vừa đi một chuyến hành-trình xa xôi, mà chưa được ngủ...

— Thế thì ta ra lệnh cho nhà người phải ngáp. Mấy năm nay ta chưa thấy ai ngáp. Ngáp là một việc kỳ dị, ta cần phải coi. Nào ngáp đi coi. Ta ra lệnh.

Hoàng Bé đỏ mặt :

— Bệ hạ làm cho kê hạ thần sợ quá, không ngáp được nữa...

— Hừm ! Hừm ! Thế thì ta ra lệnh cho nhà người, lúc thì ngáp, lúc thì...

Ông vua áp ứng có vẻ bực tức. Bởi vì Ngài đặc biệt muốn cho uy quyền của Ngài phải được tôn-trọng. Ngài không thể tha thứ sự bất tuân. Đó là một ông vua độc-đoán. Nhưng vì ngài rất tốt, cho nên chỉ ban những hợp lý.

Ngài thường nói :

— « Nếu ta ra lệnh cho một Đại-tướng phải hóa hình thành hải-diều mà nếu Đại-tướng không tuân lệnh ta, đó không phải là lỗi viên đại-tướng mà lỗi của ta ».

Hoàng Bé khấp nép hỏi :

— Tâu bệ hạ, kê hạ thần ngài được chứ ?

Ông vua bèn khoát tay vén gọn lại một vạt áo gấm nói :

— Ta ra lệnh cho nhà người ngồi.

Nhưng Hoàng Bé sừng sốt Hành-tinh nhỏ con con, thế này thì ông vua trị vì trên cái gì ? Cai-trị ai ? (còn tiếp)

● **Thơ TRẮNG ĐÊM của Thu Nhi.** Hiện còn một số ít thơ đẹp, giá mỗi quyển 45 đồng. Các bạn nào yêu sách đẹp xin gửi thơ về địa chỉ 132 Huyện Trần Công Chứa, Phan-Thiết. Hoặc đến tòa soạn Phở Thông 233 Phạm Ngũ Lão Saigon, đều có hai loại thơ và cũng có chữ ký của tác giả.

● **Mời bạn đọc KHÔNG BỜ BẾN, thi phẩm thứ hai của Tuệ-Mai,** tranh bìa và phụ bản trong nét vẽ của thế hệ trẻ : Phương Mai. Bản thường 40 đồng tại các hiệu sách. Bản đẹp 90 đồng tại địa chỉ Ông Trần Quốc Phiên K-8 Cư xá Đại Học Ngã Sáu Chợ-Lớn, và tòa soạn tạp chí Phở Thông, 233 Phạm Ngũ Lão Saigon.

● **LIÊN ĐÊM MẶT TRỜI TÌM THẤY THANH TÂM TUYỀN THƠ**

Do nhà Xuất Bản Sáng Tạo phát hành. Đầu tháng 8 — 64

● **HẢN**

Truyện ngắn của **Minh Đức Hoài Trinh** — Giá 44\$. Các bạn yêu sách đẹp và có chữ ký của tác giả, có thể mua tại tòa soạn Phở Thông, 233 Phạm Ngũ Lão Saigon.

TÌM VIỆC

Tôi vừa đỗ tú tài II ban Toán, có thể kèm trẻ từ đệ tứ trở xuống. Điều kiện đối với tôi rất dễ dàng, miễn có cơm ăn và chỗ ở đề tiếp tục vào Đại-học thôi. Địa chỉ liên lạc : xin hỏi Trần văn Tư 612/14 Phan đình Phùng — Saigon

NHÂN TIN

★ **Em Tô-Hà Saigon.** Phụ-nữ không làm nghề sắp chữ được, em ạ.

HỖ-TÍN

Vừa được hồng thiệp báo tin ngày 14-8-1964 tức ngày 7 tháng 7 âm lịch, chị **Lương Kim Nhan** số vàng lệnh song thân sánh duyên cùng anh **Dư Ngọc Thanh**.

Thân ái cầu chúc anh chị trăm năm hạnh phúc.

BÍCH-THƯỢNG, LÊ DU, NGỌC YẾN, BÍCH LÝ, MINH YẾN, CẨM-CHÂU, CÚC-HƯƠNG, THU-HỒNG, HẠNH, NGỌC-HÀN.

(Trong gia-đình «Anh Ba», Lưu-học xé



MỸ-DUNG-LÔ
Hồng - Nguyễn

*Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen.
Các thức mụn trên mặt,
và rôm sảy cho trẻ em.*

*Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại lộ Nguyễn-Trung
Chợ Lớn*

K.N. số 600-18-12-63 **CƠ BÀN KHẮP NƠI**

THƯ LÀM ẤN THƯ QUẢN

231-233, Phạm Ngũ Lão - Sài Gòn

Điện-thoại: 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt Pháp, Anh
- Hàn tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhân
- cổ áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu-phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 do Bưu
- điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÀM ẤN THƯ QUẢN

- * Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thơ chi cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

Nước Ngọt « CON CỌP »

**Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi**



**NGON LẠNH
VÀ ĐỒ**

**MỌI NGƯỜI
MỌI GIA-ĐÌNH
ĐỀU ƯA
CHUỘNG**

B.G.I

**Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân**

HO, **Bồ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**
TRJ: Các chứng ho lâu năm, nhiều đờm, ho cảm, ho đờm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-Đới, **hoàn Thụy-Lâm**
TRJ: Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THUY-LÂM, 191 Gia-Long Saigon.**
KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, **Bản thân đã dượt; hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống:**
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». *Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc 'Ông Tiên, Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1— 9-5-63*

Phong Ngứa, *Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống* **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63

1) CÁC CHỨNG HO Ho Phong, ho đờm, ho tiếng Ho rang tức ngực, ho lâu ngày, ho sặc hậu, nên dùng **HUỚT PHÁT PHONG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu! dùng **AN THẦN BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xẩm chóng mặt, Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH: Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ: Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn hay đồ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mưa, bản thân, mỗi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng: **DƯƠNG THAI BẢO SẢN HOAN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc **PHONG NGƯA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành: Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon - BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CỦ-LÀ



古
那
油

**VIÊN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ**
 MN 697.BYT/QCDP. 21/ 2/64

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ



KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-ĐƯỢC.

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

EM NHỎ NỒNG!

Hãy cho em uống

THUỐC BÀ NỒNG KIM-QUAN
(PAKEMID K.Q.)

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN
SỐ 1 NGANG CHỢ BENTEN HỒ CHÍ MINH

K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG
 110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
 Điện-thoại : 23.187

Phạm - văn - Lạng
 Giám-Định Trắc-địa-sư
 Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961
 Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**
 In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**
 231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon